

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18
Từ ngày 1//1 đến ngày 5/1/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 1/1	1	52	HĐTN	SHDC: Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương .	
	2	86	Toán	Luyện tập	
	3	171	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	4	172	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	5	35	TNXH	Động vật sống ở đâu ? (tiết 1)	
	6	18	Rèn chữ		
	7	35	Tiếng Anh	Review units 1 - 3	
BA 2/1	1	87	Toán	Bài 34 : Luyện tập	
	2	36	Tiếng Anh	Semester test	
	3	173	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	4	174	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	5	35	Thẻ đục	Kiểm tra học kì 1	
	6	18	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	118	Năng khiếu		
TU 3/1	1	88	Toán	Luyện tập	
	2	18	Mĩ thuật	Sinh nhật vui vẻ (T2)	
	3	175	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	4	176	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	5	18	Đạo đức	Thực hành Kỹ năng cuối Học kì 1	
	6	35	Ôn TV	Ôn tập cuối HKI	
	7	36	Ôn TV	Ôn tập cuối HKI	
NĂM 4/1	1	177	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	2	178	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	3	89	Toán	Bài 35 : Luyện tập	
	4	36	TNXH	Động vật sống ở đâu ? (tiết 2)	
	5	35	Ôn Toán	Ôn tập cuối HKI	
	6	36	Ôn Toán	Ôn tập cuối HKI	
	7	18	KNS	Lắng nghe tích cực t2	
	1	179	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	

SÁU 5/1	2	180	Tiếng Việt	Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1	
	3	18	Âm nhạc	Ôn tập: Thường thức âm nhạc Nhạc cụ: Hát: Lốp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh.	
	4	90	Toán	Luyện tập	
	5	53	HĐTN	Tìm hiểu hoạt động mua bán hàng hoá. Nhận biết tiền Việt Nam	
	6	36	Thể dục	TT&KNVĐCB: Đi kiềng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay chống hông.	
	7	54	HĐTN	SHL: Làm sản phẩm chuẩn bị cho Hội chợ xuân	

Thứ hai, ngày 1 tháng 1 năm 2024

Tiết PPCT: 86

Toán

LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**


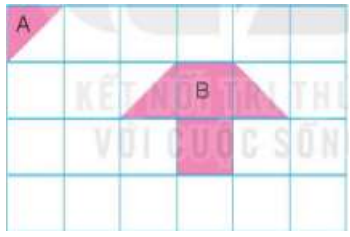
- Tính được độ dài đường gấp khúc. Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.
- Biết phân tích tổng hợp hình nhận ra quy luật sắp xếp các hình.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.

II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát. <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các phép tính cộng trừ có nhớ trong phạm vi 20. - Nhận xét <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu cách vẽ rồi làm bài. - GV lưu ý HS đặt thước cho đúng. - GV gọi 2 HS lên bảng vẽ. - Gọi HS nhận xét và chữa bài. - Chốt: BT Củng cố cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước <p>Bài 2:</p> <p>a. GV HD HS quan sát hình vẽ để nhận ra đoạn thẳng cần tính độ dài, rồi chọn cách tính tìm độ dài đoạn thẳng đó. Chẳng hạn:</p> <p>b. GV cho HS đo độ dài từng đoạn thẳng trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp vận động theo nhạc bài hát <i>Em học toán</i>. - HS làm bảng con <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu bài tập. - HS làm việc cá nhân trong vở <ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng làm. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài 2, xác định yêu cầu bài tập và thực hiện theo nhóm 2. + HS làm trong vở. - Độ dài đoạn thẳng BC = hiệu độ dài đoạn thẳng AC và đoạn thẳng AB : $13\text{cm} - 6\text{cm} = 7\text{cm}$. - Vậy độ dài đoạn thẳng BC là :

<p>đường gấp khúc. Tính độ dài đường gấp khúc đó.</p> <p>- GV chốt: Cùng cố cách tính hiệu độ dài của hai đoạn thẳng và tính độ dài đường gấp khúc.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát các hình đã học và tìm quy luật sắp xếp các hình đầu, lặp lại như vậy 3 lần.</p> <p>- GV cho HS làm bài. Chọn B</p> <p>- Yêu cầu HS giải thích vì sao chọn B? vì sao không chọn các phương án còn lại?</p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung: cứ 4 hình: tròn, tứ giác, tứ giác, tam giác lập thành 1 nhóm nên ? là tứ giác</p> <p>- GV chốt: BT Cùng cố nhận dạng các hình đã học và tìm quy luật sắp xếp các hình.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm cách giải. Chia hình B thành các hình tam giác nhỏ A rồi đếm số hình tam giác nhỏ đó</p> <p>- GV cho HS đọc bài và làm bài.</p> <p>- Kết quả: Xếp 6 hình A được hình B</p> <p>- GV chốt: BT Cùng cố kỹ năng cắt ghép đếm hình</p> <p>Bài 5:</p> <p>- GV HD HS đếm cá hình đơn trước. Tiếp theo là gộp một số hình đơn thành hình mới.</p> <p>- GV cho HS đếm hình trong nhóm 2 và nêu kết quả lựa chọn đáp án</p> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS yếu làm bài.</p> <p>- Gọi HS lên chỉ và đếm hình- GV cùng HS NX</p> <p>- GV nhận xét và chốt đáp án đúng, cách đếm hình tam giác: xuất phát từ 1 đỉnh có nhiều cạnh nhất.</p> <p>- GV chốt: BT giúp HS Bước đầu làm quen với</p>	<p>7cm</p> <p>- KQ: $MN = 5\text{cm}$, $NP = 3\text{cm}$, $PQ = 6\text{cm}$</p> <p>$5\text{cm} + 3\text{cm} + 6\text{cm} = 14\text{cm}$. Độ dài đường gấp khúc MNPQ là 14 cm</p> <p>*HS làm việc cá nhân.</p>  <p>- HS đọc, xác định yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài vào sách.</p> <p>- HSTL</p> <p>- HS quan sát hình, làm nhóm 4</p>  <p>- HS quan sát hình vẽ, đếm các hình trong nhóm 2</p> <p>- Cử đại diện các nhóm lên nêu kết quả.</p>
--	---

nhận dạng hình qua phân tích, tổng hợp hình. 4. Vận dụng, trải nghiệm - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.	- HS TL - HS nêu ý kiến
--	----------------------------

PCT: 171+172

Tiếng Việt

Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 1+ 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ,... Tốc độ đọc khoảng 60 - 65 tiếng trong một phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài đã đọc, hiểu điều tác giả muốn nói qua VB đơn giản (dựa vào gợi ý), nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói...
- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật (chỉ người, chỉ vật) thuộc một số chủ điểm đã học, biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu.
- Nhận biết được đặc điểm văn bản đọc. Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1 và bày tỏ yêu thích đối với 1 số từ ngữ, hình ảnh đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa, ...
- Phiếu học tập

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ người	M:- bà - Nét -> (tên riêng)
	Từ ngữ chỉ vật	M: - nhím nâu (con vật) - cây cau (cây cối) - cánh cửa (đồ vật) - dòng suối (vật thể lớn/ trái rộng)

2. HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Hoạt động mở đầu	

<p>Ôn bài:</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại tên các chủ điểm đã học và nói về một số điều thú vị mà em học được từ các chủ điểm đó.</p> <p>Khởi động:</p> <p>- GV tổ chức trò chơi: “Mưa rơi mưa rơi”</p> <p>+ GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi.</p> <p>+ GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p>2. Khám phá kiến thức</p> <p>Bài tập 1: Nhìn tranh, nói tên các bài đã học.</p> <p>- GV trình chiếu cho HS quan sát tranh minh họa.</p> <p>- GV mời HS nhắc lại tên các bài đã học từ tuần 10.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo cặp.</p> <p>- GV mời đại diện một số cặp HS thực hành trước lớp.</p>	<p>- HS nêu và nói về điều thú vị của chủ điểm.</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi:</p> <p>+ Khi quản trò hô “mưa nhỏ, mưa nhỏ” – HS hô “tí tách – tí tách” và đồng thời chạm nhẹ hai đầu ngón tay vào nhau.</p> <p>+ Khi quản trò hô “mưa vừa, mưa vừa” – HS hô “lộp cộp – lộp cộp” và đồng thời vỗ nhẹ hai bàn tay vào nhau.</p> <p>+ Khi quản trò hô “mưa to, mưa to” – HS hô “ào ào – ào ào” và đồng thời vỗ mạnh hai bàn tay vào nhau.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS nối tiếp nhau nhắc lại.</p> <p>- HS thực hành theo cặp:</p> <p>+ Mỗi bạn chỉ vào một tranh và nói tên bài đã học (theo thứ tự tranh từ trái qua phải, từ trên xuống dưới).</p> <p>+ HS có thể mở SHS tìm bài đọc để xác nhận đúng/ sai (nếu thấy chưa chắc chắn).</p> <p>- HS thực hành trước lớp (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>Tranh 1: g. Sự tích hoa tí muội</p> <p>Tranh 2: b. Tớ nhớ cậu</p> <p>Tranh 3: a. Gọi bạn</p>
---	--

<p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Qua bài tập 1 các em đã nhớ lại được tên các bài tập qua quan sát tranh. Để giúp các em biết tìm các từ chỉ sự vật dựa vào các bức tranh chúng ta cùng chuyển sang bài 2.</p> <p>3. Thực hành, luyện tập</p> <p>Bài 2: Dựa vào các tranh ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo mẫu dưới đây.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài. - GV hỏi: Thế nào là từ ngữ chỉ sự vật?</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát mẫu và nghe GV phân tích mẫu, đưa thêm ví dụ:</p> <table border="1" data-bbox="263 1164 829 1568"> <tr> <td data-bbox="263 1164 359 1288">Từ ngữ chỉ sự vật</td> <td data-bbox="359 1164 510 1288">Từ ngữ chỉ người</td> <td data-bbox="510 1164 829 1288">M:- bà - Nét -> (tên riêng)</td> </tr> <tr> <td data-bbox="263 1288 359 1568"></td> <td data-bbox="359 1288 510 1568">Từ ngữ chỉ vật</td> <td data-bbox="510 1288 829 1568">M: - nhím nâu (con vật) - cây cau (cây cối) - cánh cửa (đồ vật) - dòng suối (vật thể lớn/ trái rộng)</td> </tr> </table> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn, phát phiếu cho các nhóm, yêu cầu HS quan sát các tranh vẽ ở BT1, tìm các từ ngữ chỉ người, chỉ vật và hoàn thành và phiếu học tập. Thời gian 5 phút.</p>	Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ người	M:- bà - Nét -> (tên riêng)		Từ ngữ chỉ vật	M: - nhím nâu (con vật) - cây cau (cây cối) - cánh cửa (đồ vật) - dòng suối (vật thể lớn/ trái rộng)	<p>Tranh 4: e. Thả điều Tranh 5: h Cánh cửa nhớ bà Tranh 6: d. Nhím nâu kết bạn Tranh 7: i. Thương ông.</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài. - HS phát biểu: Từ chỉ sự vật là những từ chỉ người, chỉ vật, chỉ đồ vật, con vật, cây cối,...</p> <p>- HS quan sát mẫu và nghe GV phân tích mẫu.</p> <p>- HS làm việc nhóm: + Nhóm trưởng hướng dẫn các bạn quan sát tranh, cùng nhau tìm từ ngữ theo mẫu đã cho. + Mỗi bạn chỉ vào một tranh và nêu từ ngữ chỉ sự vật trong tranh (theo thứ tự tranh từ trái qua phải, từ trên xuống dưới). + Nhóm trao đổi và thống nhất câu trả lời, hoàn thành vào PHT - Đại diện một số nhóm báo</p>
Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ người	M:- bà - Nét -> (tên riêng)					
	Từ ngữ chỉ vật	M: - nhím nâu (con vật) - cây cau (cây cối) - cánh cửa (đồ vật) - dòng suối (vật thể lớn/ trái rộng)					

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả. - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình. - GV nhận xét, biểu dương các nhóm. <li style="padding-left: 20px;">❖ Mở rộng: - Hãy chọn một từ chỉ sự vật và đặt câu có chứa từ ngữ đó. - GV nhận xét, tuyên dương. <p style="text-align: center;"><i>Chuyển giao nhiệm vụ sang tiết học sau</i></p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>4. Vận dụng</p> <p><i>Bài 3: Đọc lại một bài đọc em thích, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài khiến em nhớ nhất.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự đọc thầm yêu cầu bài tập 3. - GV hướng dẫn HS cách làm việc theo nhóm: <ul style="list-style-type: none"> + Từng em chọn đọc một bài mình thích (HS đọc chậm chỉ yêu cầu đọc 1-2 đoạn trong bài, HS đọc khá thì đọc cả bài.). + Đọc xong, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài mình nhớ nhất, có thể giải thích vì sao thích bài đọc đó. + Các thành viên có thể nêu thêm câu hỏi về bài đọc để các bạn trong nhóm xung phong trả lời. Cả nhóm nhận xét và góp ý. - GV quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét. - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi những HS đã biết cảm nhận những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp,... trong bài đọc. - Hãy chia sẻ cảm nhận của em sau giờ học. <i>(hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</i> - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về 	<ul style="list-style-type: none"> cáo. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - HS chú ý. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS thực hành đặt câu. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. <ul style="list-style-type: none"> - HS tự đọc thầm yêu cầu bài tập - HS thực hành trong nhóm theo hướng dẫn. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS đọc bài và chia sẻ trước lớp. - Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn. - HS chú ý lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cảm nhận
--	---

bài học. - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. - Khuyến khích HS thực hành ở nhà.	- HS lắng nghe.
--	-----------------

Tiết PPCT: 35 Tự nhiên và Xã hội

BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát về các con vật. Kiểm tra: Thực vật sống ở đâu? +Nêu tên các cây mà em biết? +Nơi sống của cây? - GV nhận xét, tuyên dương. - Để biết những con vật các e vừa hát sống ở đâu? Hôm nay cô và các em cùng nhau tìm hiểu. - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại. <p>2. HĐ Hình thành kiến thức</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các con vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. + Kể tên những con vật có trong 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. -2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS đọc. - HS trả lời: Vịt, cá, ếch, cua, tôm, bò, chim, chuồn chuồn, ong.

<p> tranh?</p> <p>- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.</p> <p>- Nhận xét: Lớp mình biết rất nhiều con vật, vậy những con vật này sống được ở những đâu, cô và em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>+ Con vật đó sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước?</p> <p>+ Kể tên các con vật sống dưới nước?</p> <p>+ Kể tên các con vật sống trên cạn?</p> <p>+ Kể tên các con vật sống trên không?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về môi trường sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách.</p> <p>- Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 3:</p> <p>*Bước 1: Phát phiếu.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành phân loại các con vật dựa vào nơi sống và môi trường sống vào phiếu học tập.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Các con vật sống ở môi trường nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS kể theo ý mình.</p> <p>- HS lần lượt kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS vừa quan sát tranh vừa ghi phiếu.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- HS trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p>
--	---

Thứ ba, ngày 2 tháng 1 năm 2024

PPCT: 87**Toán****ÔN TẬP ĐO LƯỜNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng (kg); dung tích và đơn vị đo dung tích (l) về:



- + Biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng.
- + Thực hiện phép tính trên số đo đại lượng.
- + Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng (kg) và dung tích (l)
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.
- HS: SHS, vở ô li, VBT,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát. <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vẽ các đoạn thẳng theo yêu cầu - Nhận xét <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS Quan sát tranh (câu thăng bằng), HS nhận xét và tự trả lời được các câu (đúng, sai) trong SGK theo nhóm 2 - Gọi đại diện nhóm trình bày và yêu cầu giải thích vì sao - Chốt và lưu ý: khi so sánh cân nặng của gấu bông và sóc bông, có thể so sánh “bác cầu” qua thỏ bông. Chẳng hạn: Thỏ bông nhẹ hơn gấu bông (hình 1), sóc bông nhẹ hơn thỏ bông (hình 2), từ đó suy ra sóc bông nhẹ hơn gấu bông. - GV chốt: BT Củng cố so sánh nặng hơn, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát: <i>Lớp chúng ta đoàn kết.</i> - HS thực hiện vào bảng con. - HS xác định yêu cầu bài toán - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 - Đại diện nhóm trình bày, nhận xét. a) Đ b) S c) Đ - HS cùng GV nhận xét.

<p>nhẹ hơn</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS thực hiện phép tính với số đo. - Lưu ý kết quả khi viết cũng cần có số đo. - YC HS làm bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: BT Cùng cố thực hiện tính có kèm đơn vị đo kg <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ và số kg trên cân đĩa. - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: BT củng cố về đơn vị đo khối lượng <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích bài toán. <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? 	<p>1-2 HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng - Nhận xét - HS nêu $19\text{kg} + 25\text{kg} = 44\text{kg}$ $35\text{kg} + 28\text{kg} = 63\text{kg}$ $44\text{kg} - 19\text{kg} = 25\text{kg}$ $62\text{kg} - 28\text{kg} = 36\text{kg}$ $44\text{kg} - 25\text{kg} = 19\text{kg}$ $63\text{kg} - 35\text{kg} = 28\text{kg}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đối chiếu kết quả với bài làm của mình. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát và đọc theo yêu cầu. <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;"> <p>a)</p>  </div> <div style="text-align: center;"> <p>b)</p>  </div> </div> $1\text{kg} + 2\text{kg} = 3\text{kg}$ $5\text{kg} - 1\text{kg} = 4\text{kg}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - Bài toán cho biết mẹ mua con lợn
---	---

<p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Để tìm được con lợn lúc này bao nhiêu kg ta làm phép tính gì?</p> <p>- Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- GV chốt : BT củng cố giải toán dạng nhiều hơn</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- HDHS phân tích đề toán để HS nói được 2 con dê chỉ có thể sang cùng nhau nếu 2 con đó có cân nặng nhỏ hơn 31kg hay cùng lắm chỉ 31 kg</p> <p>- Gọi HS trả lời</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- GV chốt: BT củng cố giải toán suy luận</p> <p>4. Vận dụng, trải nghiệm</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>cân nặng 25kg về nuôi. Sau một thời gian con lợn tăng 18kg.</p> <p>- Bài toán hỏi con lợn lúc này nặng bao nhiêu kg?</p> <p>- Làm phép tính cộng</p> <p>- HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Con lợn nặng số ki – lô – gam là:</p> <p style="text-align: center;">$25 + 18 = 43$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 43kg</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>+ Hai con dê có cân nặng 14kg và 16kg</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 173

Tiếng Việt

Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nói lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Thông qua các hoạt động học tập HS có cơ hội phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

- **Giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.)**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, máy chiếu; slide minh họa, ...

2. HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Hoạt động mở đầu</u></p> <p>- GV tổ chức cho HS giải câu đố:</p> <p>a. <i>Lượn bay biển lớn sớm trưa Sóng gió chẳng quản, nắng mưa chẳng hờn</i> <i>(Là chim gì?)</i></p> <p>b. <i>Có cánh mà chẳng biết bay Sống nơi Bắc cực thành bầy động vui Lạ chưa chim cũng biết bơi Bắt cá rất giỏi, bé ơi chim gì?</i> <i>(Là chim gì?)</i></p> <p>c. <i>Dù bay ngàn dặm chẳng lười Bao năm cần mẫn giúp người đưa thư</i> <i>(Là chim gì?)</i></p> <p>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.</p> <p><u>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</u></p> <p><i>Bài 4: Đọc lời của Hải âu và trả lời câu hỏi.</i></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV chiếu tranh cho HS quan sát. GV nêu câu hỏi: + Em nhìn thấy gì trong tranh? - GV: Trong tranh có chú chim hải âu và các loài chim khác. Các chú chim đang đứng nói chuyện với nhau bên bờ biển thật đẹp. Để biết chú hải âu nói chuyện gì với các bạn của mình cô mời các con đọc cho cô và các bạn nghe câu nói của chim hải âu có trong bài nào.</p>	<p>- HS tích cực, xung phong giải câu đố.</p> <p>a. <i>chim hải âu</i></p> <p>b. <i>chim cánh cụt</i></p> <p>c. <i>chim bồ câu</i></p> <p>- 2, 3 HS đọc to trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi theo những gì mình quan sát được.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 2, 3 HS đọc to câu nói của chim hải âu. Cả lớp đọc thầm theo.</p>

<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để trả lời câu hỏi theo yêu cầu bài và thực hành đáp lời hải âu. Thời gian: 5 phút.</p> <p>- GV quan sát, hướng dẫn một số nhóm còn gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Câu 1: Theo em, chim hải âu nói những câu trên với ai, trong tình huống nào?</p> <p>+ Câu 2: Đóng vai một loài chim khác, đáp lời hải âu.</p> <p>(GV lưu ý HS chọn một loài chim mình biết rõ để nói được lời chào, lời tự giới thiệu về loài chim đó, đáp lời chim hải âu)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương ý thức hoạt động nhóm, khen ngợi các bạn đưa ra ý kiến hay.</p> <p>- GV hỏi thêm: Khi giới thiệu hay đáp lời giới thiệu, ta cần thể hiện thái độ như thế nào?</p> <p>- GV chốt: Như vậy chúng ta thấy chú chim hải âu rất thân thiện với các bạn mới của mình, chú đã tự biết giới thiệu về bản thân để các bạn hiểu thêm đặc điểm của mình.</p> <p>❖ Mở rộng, liên hệ:</p> <p>- Đã khi nào em gặp các bạn mới quen chưa?</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>+ Yêu cầu thứ nhất (Trả lời câu hỏi): Từng bạn trong nhóm nêu ý kiến cá nhân để trả lời. sau đó, cả nhóm góp ý và thống nhất ý kiến.</p> <p>+ Yêu cầu thứ hai (<i>Đóng vai một loài chim khác, đáp lời hải âu</i>): Từng cặp HS đóng vai: một bạn nói (hoặc đọc) lời chào, lời tự giới thiệu của chim hải âu, một bạn đáp lại lời hải âu.</p> <p>- Đại diện HS chia sẻ trước lớp</p> <p>+ Dự kiến CTL: Theo em, chim hải âu nói những câu nói trên với những người bạn mới đến vùng biển này. Hải âu đã nói lời chào, lời tự giới thiệu về bản thân (tên, nơi ở, tính tình, sở thích) của mình cho các bạn nghe.</p> <p>+ Từng cặp HS lên thực hành đóng vai.</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS trả lời : Khi giới thiệu hay đáp lời giới thiệu, ta cần thể hiện thái độ thân thiện, lịch sự, cởi mở,..</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành liên hệ bản thân rồi chia sẻ.</p>
---	---

<p>- Khi đó, em đã biết tự giới thiệu về bản thân chưa?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. <u>Củng cố</u></p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau giờ học</p> <p>- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS chia sẻ cảm nhận</p> <p>- HS chú ý</p> <p>- HS ghi nhớ để thực hiện</p>
---	---

PPCT: 174

Tiếng Việt

Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1(Tiết 4)

- Biết nói lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Thông qua các hoạt động học tập HS có cơ hội phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, máy chiếu; slide minh họa, ...
2. HS: SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Hoạt động mở đầu</u></p> <p>- GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi <i>Thụt thò</i>. <i>Thời gian: 3 phút</i></p> <p>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>2. <u>Hoạt động thực hành, luyện tập</u></p> <p><i>Bài 5: Thực hành luyện nói theo tình huống</i></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.</p>	<p>- HS tích cực tham gia trò chơi:</p> <p>+ Khi quản trò hô “thò” – HS hô “ra” và đồng thời đưa thẳng cánh tay phải ra trước ngực.</p> <p>+ Khi quản trò hô “thụt” – HS hô “vào” và đồng thời co cánh tay phải về trước ngực.</p> <p>+ Cứ tiếp tục như vậy.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1 HS đọc to yêu cầu trước lớp.</p> <p>2 HS đọc 2 tình huống trong bài. Cả</p>

<p>- GV hướng dẫn HS thực hành nói lời chào, lời tự giới thiệu theo nhóm dựa trên cách giới thiệu đã được học ở đầu năm học.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thực hiện yêu cầu câu bài. Thời gian: 8 - 10 phút.</p> <p>- GV quan sát, hướng dẫn một số nhóm còn gặp khó khăn. GV hướng dẫn HS đặt mình vào tình huống để giới thiệu tự nhiên.</p> <p>- GV mời đại diện HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương ý thức hoạt động nhóm, khen ngợi các bạn</p>	<p>lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS xem và nhớ lại bài học đầu năm. (Giới thiệu tên, tuổi, sở thích...)</p> <p>- HS làm việc nhóm. Nhóm trưởng điều hành các bạn thực hiện yêu cầu lần lượt từng tình huống:</p> <p>a. <i>Tình huống a.</i></p> <p>+ Nhóm trưởng đọc tình huống a, tất cả các bạn trong nhóm suy nghĩ và chuẩn bị lời giới thiệu về bản thân (có thể viết nhanh lời giới thiệu của mình trước khi nói).</p> <p>+ Nhóm trưởng mời từng bạn nói lời giới thiệu của mình. Cả nhóm góp ý. VD: <i>Chào các bạn! Tôi tên là... Tôi mới từ trường.../ lớp... chuyển đến. Rất mong được các bạn giúp đỡ.</i></p> <ul style="list-style-type: none">• <i>Chào các bạn! Tôi là, mới chuyển đến từ... Tôi thích học môn... Sở thích của tôi là... Rất vui được học cùng các bạn.</i> <p>b. <i>Tình huống b.</i></p> <p>+ Từng em đọc thầm tình huống b, chuẩn bị lời nói của mình trong tình huống b.</p> <p>+ Nhóm trưởng mời từng bạn phát biểu ý kiến đã chuẩn bị. Cả nhóm góp ý và bình chọn các ý kiến thể hiện được sự thân thiện, đón chào bạn mới chuyển đến. VD: <i>Chào bạn... Rất vui vì lớp mình có thêm bạn./...</i></p> <p>- Đại diện HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS trả lời : Khi giới thiệu hay đáp lời giới thiệu, ta cần thể hiện thái độ thân thiện, lịch sự, cởi mở,..</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	---

<p>đưa ra lời giới thiệu hay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi thêm: Khi giới thiệu hay đáp lời giới thiệu, ta cần thể hiện thái độ như thế nào? - GV chốt: <i>Khi giới thiệu về bản thân mình các em cần nói, rõ ràng, tự nhiên, thân thiện.... Khi lớp có bạn mới đến chúng ta cần thể hiện sự thân thiện, cởi mở... đón chào bạn mới.</i> ❖ Mở rộng, liên hệ: <ul style="list-style-type: none"> - Đã khi nào em gặp các bạn mới quen chưa? - Khi đó, em đã biết tự giới thiệu về bản thân chưa? Em đã giới thiệu như thế nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><u>4. Vận dụng</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau giờ học - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS. - Khuyến khích HS vận dụng bài học vào cuộc sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành liên hệ bản thân rồi chia sẻ. - HS chú ý. - HS chia sẻ cảm nhận - HS chú ý - HS ghi nhớ để thực hiện
---	---

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố các kiến thức và kỹ năng liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 20; so sánh số.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Có tính cẩn thận khi làm bài và trong tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, bảng tương tác, phiếu bài tập.
- HS : VBT, vở, viết, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV			Hoạt động của HS												
<p>Tổ chức cho lớp hát tập thể</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài.</p> <p>Bài 1: <i>Củng cố các phép cộng, phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.</i></p> <p>- GV cho HS đọc thầm yêu cầu</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào phiếu BT sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau.</p> <table border="1" data-bbox="264 629 1046 831"> <tbody> <tr> <td>a. $6 + 7 =$</td> <td>b. $8 + 6 =$</td> <td>c. $9 + 3 =$</td> </tr> <tr> <td>$7 + 6 =$</td> <td>$6 + 8 =$</td> <td>$3 + 9 =$</td> </tr> <tr> <td>$13 - 7 =$</td> <td>$14 - 8 =$</td> <td>$12 - 3 =$</td> </tr> <tr> <td>$13 - 6 =$</td> <td>$14 - 6 =$</td> <td>$12 - 9 =$</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Chiều đáp án.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: <i>Củng cố phép cộng, phép trừ đã học.</i> - Trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <p>- GV nêu tên trò chơi</p> <p>- GV nêu cách chơi và luật chơi: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới theo hình mũi tên.</p> <p>- GV cho HS chơi thử</p> <p>- Cho cả lớp chơi</p> <p>- Vì sao ở chỗ “?” thứ nhất em điền số 16?</p> <p>- Còn chỗ “?” thứ hai em điền số mấy?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- GV cho đọc lại các bảng trừ (qua 10) trong PV20</p> <p>- GV tuyên dương, khen ngợi</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>			a. $6 + 7 =$	b. $8 + 6 =$	c. $9 + 3 =$	$7 + 6 =$	$6 + 8 =$	$3 + 9 =$	$13 - 7 =$	$14 - 8 =$	$12 - 3 =$	$13 - 6 =$	$14 - 6 =$	$12 - 9 =$	<p>BVN tổ chức</p> <p>- HS lắng nghe, ghi tên bài</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS nhắc lại tên bài</p> <p>- HS đọc thầm.</p> <p>- Tính nhẩm.</p> <p>- Các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả).</p> <p>- HS quan sát tranh, đọc yêu cầu</p> <p>- Mỗi số</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>- 16 là kết quả PT $9 + 7$;</p> <p>- 12 là kết quả PT $16 - 4$;</p> <p>- 14 là kết quả PT $9 + 5$;</p> <p>- 10 là kết quả PT $14 - 4$;</p> <p>- 8 là kết quả PT $10 - 2$;</p> <p>- 12 là kết quả PT $8 + 4$;</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
a. $6 + 7 =$	b. $8 + 6 =$	c. $9 + 3 =$													
$7 + 6 =$	$6 + 8 =$	$3 + 9 =$													
$13 - 7 =$	$14 - 8 =$	$12 - 3 =$													
$13 - 6 =$	$14 - 6 =$	$12 - 9 =$													

Thứ tư, ngày 3 tháng 1 năm 2024

(Tuần: 18)

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ**Bài 3: SINH NHẬT VUI VẼ**

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Tạo được các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Biết cách tổ chức buổi sinh nhật vui vẻ như: Tặng quà, thổi nến, múa hát...
- Biết tưởng tượng để: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.
- Cảm nhận được sự sinh hoạt vui chơi của buổi sinh nhật, tạo nhịp điệu cảnh vật xung quanh hòa chung với hình ảnh về nét, hình, màu trong tạo hình và trang trí sản phẩm mỹ thuật.
- Thêm tình yêu thương về hình ảnh cảnh buổi sinh hoạt vui chơi trong buổi sinh nhật, để tạo sự ấn tượng sâu sắc trong lòng em.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu phân tích được sự hài hòa, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.

<p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý cho HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - Khuyến khích HS vẽ các chi tiết và khung cảnh chung phù hợp để thể hiện rõ hơn buổi sinh nhật. - Sử dụng màu để trang trí cho bài vẽ thêm vui tươi, sinh động. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ vẽ hoạt động nào trong buổi sinh nhật?</i> - <i>Những người trong bài vẽ đang làm gì? Ở đâu?</i> - <i>Hình dáng các nhân vật trong bài vẽ khác nhau như thế nào?</i> - <i>Em dùng những màu nào để vẽ?</i> - <i>Em vẽ thêm chi tiết nào cho rõ hơn khung cảnh buổi sinh nhật...?</i> <p>* Cách vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật. + Bước 2: Thực hiện bài vẽ theo ý thích. <p>* Lưu ý: Có thể nhờ bạn tạo dáng hoạt động để vẽ; không tì tay vào mảng màu đã vẽ.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được thêm 2 bước vẽ tranh hoạt động trong buổi sinh nhật.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. - HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - HS thực hiện. <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS thực hành các bước vẽ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày và chia sẻ sản phẩm bài vẽ. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và khuyến khích HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận của mình về bài vẽ. - Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: hình, màu, nhịp điệu, không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em thích bài vẽ nào? Vì sao?</i> - <i>Bài vẽ của em thể hiện hoạt động gì?</i> - <i>Bài vẽ gồm những nhân vật nào? Họ đang làm những gì?</i> - <i>Em hãy nhận xét hình của nhân vật và sự vật trong bài vẽ?</i> - <i>Màu sắc của bài vẽ này như thế nào?</i> - <i>Nhịp điệu của hình, màu trong bài vẽ thể hiện không khí vui vẻ, ấm áp trong buổi sinh nhật như thế nào?</i> - <i>Bài vẽ của bạn có điểm gì giống hay khác bài vẽ của em?</i> - <i>Cảm xúc của em khi thực hiện bài vẽ...?</i> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích. - Hình, màu tạo nên nhịp điệu bài vẽ. - Không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ. <p>* Kết luận: <i>Nét, hình, màu có thể tạo</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. - HS tổ chức trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. - HS trả lời và nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

<p><i>nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc, kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc trưng bày sản phẩm mỹ thuật các bài vẽ.</i></p> <p><i>- Phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</i></p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<p>HOẠT ĐỘNG 5: Xem sản phẩm mỹ thuật của bạn.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được cảm nhận về sự đậm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức tranh.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41).</p> <p>c. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Hình, màu trong bài vẽ được thể hiện như thế nào?</i></p> <p>- <i>Em hãy chỉ ra nhịp điệu trong bài vẽ?</i></p> <p>- <i>Không khí buổi sinh nhật qua bài vẽ đó được thể hiện như thế nào?</i></p> <p>- <i>Em học tập được gì ở bài vẽ của các bạn...?</i></p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- <i>Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là chúng ta đã thực hiện</i></p>	<p>- HS cảm nhận,</p> <p>- HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41).</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>

<p>được việc xem sản phẩm mỹ thuật của bạn. Để rút ra bài học kinh nghiệm cho các bài học sau.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

PPCT: 88

Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- + Ôn tập, củng cố, cảm nhận, nhận biết về dung tích (lượng nước chứa trong bình) về biểu tượng đơn vị đo dung tích (/);
- + Tính được phép tính cộng, trừ với số đo dung tích (/);
- + Vận dụng vào giải các bài toán thực tế liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích (/),
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.
2. HS: bình và các ca đựng nước, SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát tập thể. - GV kết nối vào bài mới: <i>Luyện tập</i> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các phép tính đo đại lượng $19\text{kg} + 25\text{kg} = 44\text{kg}$ $35\text{kg} + 28\text{kg} = 63\text{kg}$ $63\text{kg} - 35\text{kg} = 28\text{kg}$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát: <i>Lớp chúng ta đoàn kết.</i> - HS thực hiện vào bảng con.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành

Bài 1:

- Gọi đọc bài
- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?
- Y/c HS quan sát tranh, đếm số ca 1l
- Cho HS thực hành thực hiện theo nhóm tổ, GV quan sát, nhắc nhở, giúp đỡ
- Sau khi thực hành:

- ? Bình A chứa được bao nhiêu lít nước?
 - ? Bình B chứa được bao nhiêu lít nước?
 - ? Cả hai bình chứa được bao nhiêu lít nước?
- Chốt về biểu tượng dung tích của bình (hay lượng nước chứa trong bình).

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YCHS có thể đặt tính hoặc tính nhẩm rồi điền kết quả vào bài
- Lưu ý kết quả cũng cần viết đơn vị đo dung tích và GV lưu ý HS biết mối quan hệ từ phép cộng sang phép trừ để tìm kết quả.
- YC HS làm bài vào vở.
- Gọi HS nhận xét
- Nhận xét, tuyên dương.
- **GV chốt:** Củng cố về cách thực hiện tính có kèm đơn vị đo lít

Bài 3:

- Gọi đọc bài, xác định yêu cầu
- Em hiểu “rót hết nước ở thùng vào đầy các can” được hiểu là gì?
- Cho HS trao đổi, thảo luận nhóm 2

- HS đọc và TLCH

- HS thực hiện



- a) - Bình A chứa 8l
 - Bình B chứa 5l
 - b) - Cả hai bình chứa 13l nước
- HSTL và thực hiện trước lớp cho cả lớp quan sát

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện

a) $25l + 8l = 33l$ $44l + 19l = 63l$
 $33l - 8l = 25l$ $63l - 44l = 19l$
 $33l - 25l = 8l$ $63l - 19l = 44l$

b) $15l + 8l + 30l = 53l$
 $42l - 7l + 16l = 51l$

- HS làm bài vào vở

- HS đọc yêu cầu đề bài.



- là số lượng nước trong thùng bằng số lượng nước ở cả ba can đã rót

<p>- Yêu cầu HS tính tổng số lít nước ở mỗi phương án A, B, C, rồi so sánh tổng số lít nước đó với 15 l, từ đó chọn phương án đúng.</p> <p>- Chốt: HS đọc kĩ đề bài, đề' thấy “rót hết nước ở thùng vào đầy các can” được hiểu là số lượng nước trong thùng bằng số lượng nước ở cả ba can đã rót đầy.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đọc bài - Bài toán cho gì? Hỏi gì? - Cho HS làm vở - Nhận xét, khẳng định đúng, đối chiếu <p>- Y/c giải thích tại sao giải bằng phép tính cộng ?</p> <p>- Chốt dạng toán nhiều hơn.</p> <p>4. Vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>đầy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2 và cử đại diện các nhóm lên trình bày + Đáp án: C - HS lắng nghe. - HS đọc yc đề bài. - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng, nhận xét <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Có tất cả số thùng nước mắm là:</p> <p style="text-align: center;">$18 + 4 = 22$ (thùng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 22 thùng</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đối vở kiểm tra cho nhau. - HS lắng nghe - HS nêu ý kiến
--	--

PPCT: 175+176

Tiếng Việt

Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1(Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố các từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động, đặc điểm thuộc một số chủ điểm đã học; biết sử dụng các từ ngữ để đặt câu.
- Củng cố về câu: bước đầu biết sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.
- HS nói được từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động, đặc điểm. Vận dụng để đặt câu.

GV : Nguyễn Thị Hoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa, ...

- Phiếu học tập.

2. HS: SGK, VBT.**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Hoạt động mở đầu</u></p> <p>- GV tổ chức trò chơi: “Bắn tên” + GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi. + GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. Thời gian: 3 phút. <i>Lưu ý HS: Cần đặt các câu hỏi liên quan đến các kiến thức đã học.</i></p> <p>- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p><u>2. Hoạt động thực hành, luyện tập.</u></p> <p><i>Bài 6: Dựa vào tranh tìm từ ngữ:</i></p> <p><i>a. Chỉ người, chỉ vật</i></p> <p><i>b. Chỉ hoạt động</i></p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV chiếu tranh cho HS quan sát.</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ném bóng và nói từ ngữ tìm được. <i>Lưu ý: GV tiến hành cho HS nêu từ chỉ người, rồi đến từ chỉ vật; cuối cùng là từ chỉ hoạt động.</i></p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tích cực tham gia trò chơi: + Khi quản trò hô “Bắn tên, Bắn tên” – cả lớp đáp lại “Tên gì? tên gì?” + Sau đó, quản trò sẽ gọi tên một bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. + Nếu trả lời đúng, cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô. + Cứ tiếp tục như vậy. - HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 2 HS nêu to yêu cầu bài tập. Cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát tranh minh họa, suy nghĩ từ ngữ theo yêu cầu bài. - HS tích cực tham gia trò chơi. VD: + HS1 nói một từ ngữ (VD: người bán hàng) rồi ném bóng cho HS2 + HS2 nói một từ ngữ (VD: người đi chợ) rồi ném bóng cho HS3. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tìm hết các từ. - Dưới lớp theo dõi, nhận xét, góp</p>

<p>- GV và các bạn trong lớp cùng làm trọng tài để xác định từ ngữ các bạn tìm được có đảm bảo yêu cầu hay không, đúng hay sai? - GV cùng HS chốt đáp án</p> <p>- GV nhận xét chung, khen ngợi những HS tìm từ nhanh và đúng. - GV: <i>Vừa rồi, các em đã được củng cố các từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động.</i> - GV chuyển ý sang bài 7.</p> <p>Bài 7: Nói 2- 3 câu về một nhân vật trong tranh</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>Lưu ý: Để nêu đúng việc người đó đang làm và nhận xét được đặc điểm nổi bật của người đó, em cần quan sát kĩ nét mặt, cử chỉ, điệu bộ,... của người đó. - GV hướng dẫn HS làm mẫu: cho các em chỉ vào một nhân vật được vẽ trong tranh, một em khác trả lời với sự giúp đỡ của GV và HS trong lớp.</p>	<p>ý.</p> <p>Gợi ý đáp án:</p> <p>- Từ ngữ chỉ người: người bán hàng, người bán chấu quýt, người bán cây cảnh, người bán cành đào, người đàn ông, người mua cây cảnh, người mua chấu quýt, người mua cành đào, người đi chợ, người phụ nữ, người nặn đồ chơi, bạn nhỏ, bạn nam, bạn nữ, trẻ em,...</p> <p>- Từ ngữ chỉ vật: cành đào, chấu quýt, cây quýt, chấu cây cảnh, cây cảnh, cái túi, đồ chơi,...</p> <p>- Từ ngữ chỉ hoạt động: bán hàng, mua hàng, nặn đồ chơi, xem, nhìn, đi chợ, đi chơi, mời mua cây cảnh,...</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS đọc thầm yêu cầu của bài. - HS chú ý. - 2 HS đọc to phần gợi ý trong SGK.</p> <p>- Một số cặp HS thực hành mẫu trước lớp. VD: + Người đó là ai? → Người đó là bác bán cây cảnh. + Người đó đang làm gì? → Bác</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV tổ chức cho HS thực hành trong nhóm.</p> <p>- GV quan sát HS làm việc nhóm và mời một số HS nói trước lớp. GV cùng HS nhận xét, khen ngợi, động viên.</p> <p>Bài 8. Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than thay cho ô vuông.</p> <p>- GV chiếu bài tập lên bảng, cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV phát phiếu, tổ chức cho HS làm việc theo cặp. GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.</p>	<p>ấy đang bán cành đào. + Em có nhận xét gì về cử chỉ, hành động,... của người đó? → Bác ấy rất niềm nở với người mua hàng.</p> <p>- HS làm việc cá nhân: Đọc yêu cầu bài tập 7, chọn một nhân vật trong tranh và chuẩn bị nói 2 – 3 câu về nhân vật đó theo gợi ý trong SHS (HS có thể chuẩn bị bằng cách viết ra các câu về nhân vật mình chọn trước khi nói).</p> <p>- HS làm việc nhóm: Nhóm trưởng lần lượt mời từng bạn nói 2 – 3 câu đã chuẩn bị, cả nhóm góp ý, nhận xét. - Một số HS thực hành nói trước lớp (kết hợp chỉ trên tranh). Dưới lớp chú ý, nhận xét. <i>VD: Đây là bác bán đồ chơi cho trẻ em. Bác ấy đang nặn đồ chơi. Bác nặn đồ chơi rất đẹp nên các bạn nhỏ xúm quanh để xem./ Đây là người bán cây cảnh. Bác ấy đang mời mọi người mua cây. Bác ấy tươi cười chào đón mọi người./ Đây là một bạn nam. Bạn ấy đang chăm chú xem bác thợ nặn tò he (cùng nhiều bạn nhỏ khác). Bạn ấy thích đồ chơi tò he. Bạn ấy rất thán phục tài nặn tò he của bác thợ.</i></p> <p>- 2, 3 HS đọc trước lớp. Dưới lớp đọc thầm. - HS làm việc theo cặp: + <i>Từng HS đọc lời trò chuyện của 2 chị em, suy nghĩ để chọn dấu thích hợp thay cho các ô vuông</i> + <i>Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án và hoàn</i></p>
---	--

<p>- Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV nhận xét và chốt đáp án.</p> <p>❖ Khắc sâu kiến thức: + GV yêu cầu HS giải thích lí do vì sao em chọn điền dấu câu đó?</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại. + <i>Dấu chấm và dấu chấm hỏi, dấu chấm than được đặt ở cuối câu.</i> + <i>Trong bài, những câu nào là câu hỏi thì cần chọn dấu chấm hỏi thay cho ô vuông; những câu nào bộc lộ cảm xúc thì cần chọn dấu chấm than; những câu trả lời, câu nêu sự việc, câu nêu hoạt động... thì chọn dấu chấm.</i></p> <p>❖ Mở rộng: Em hãy đặt 1, 2 câu có sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi hoặc dấu chấm than ở cuối câu.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><u>3. Vận dụng</u> - Nhận xét tiết học</p>	<p><i>thành phiếu học tập.</i> - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả. Đáp án: Chị: - Em đang viết gì đấy? Em: - <i>Em đang viết thư cho em.</i> Chị: - <i>Hay đấy! Trong thư nói gì?</i> Em: - <i>Ngày mai, nhận được thư em mới biết.</i> - Từng HS giải thích: + Câu thứ nhất: <i>Em đang viết gì đấy</i> là câu hỏi → đặt dấu chấm hỏi cuối câu. + Câu thứ hai: <i>Em đang viết thư cho em</i> là câu trả lời câu nêu hoạt động (kể việc) → đặt dấu chấm. + Câu thứ ba: <i>Hay đấy</i> là câu bộc lộ cảm xúc, lời khen → đặt dấu chấm than. + Câu thứ tư: <i>Trong thư nói gì</i> là câu hỏi → đặt dấu chấm hỏi. + Câu thứ năm: <i>Ngày mai, nhận được thư em mới biết</i> là câu trả lời, câu nêu sự việc → đặt dấu chấm. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành đặt câu rồi chia sẻ trước lớp. Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn. - HS lắng nghe.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở HS chú ý sử dụng từ và câu cho phù hợp, vận dụng vào cuộc sống hàng ngày. - Chuẩn bị bài cho tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS giải thích. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. -
--	---

Tiết PPCT: 18

Đạo đức

THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hành kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 16.
- Học sinh nhận xét đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học.
- Nhắc nhở bạn bè, người thân thực hiện hành vi đúng chuẩn mực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Những câu chuyện, tình huống
- Máy tính, máy chiếu.

2. HS: SGK, vở bài tập Đạo đức 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i> - GV tổ chức trò chơi “Giải đoán ô chữ” - GV phổ biến luật chơi: Khi có hiệu lệnh, HS nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền chọn và giải ô chữ (liên quan tới đồ dùng gia đình). Nếu HS không giải được sẽ nhường quyền chơi cho HS khác. - GV tổng kết trò chơi, dẫn vào bài mới.</p> <p>2. Thực hành, Hoạt động Luyện tập, thực hành - Giới thiệu bài- Ghi tựa ➤ Hoạt động 1: Thực hành bài 1-4 <u>Bài 1-2:</u> - Giáo viên treo tranh một số cảnh đẹp ở Việt Nam: - Nêu nhận xét về các bức tranh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tích cực tham gia trò chơi. - HS lắng nghe. - HS nhắc CN- ĐT

<p>- Em hãy đọc 2 câu thơ đã học nói về tình quê hương mà em đã học.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Bài 3-4:</u></p> <p>- Giáo viên cho HS xem 1 số tranh về học sinh và thầy cô</p> <p>- Em hãy nêu ý kiến đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>➤ <u>Hoạt động 2:</u> Thực hành bài 5-8</p> <p><u>Bài 5:</u></p> <p>- Giáo viên yêu cầu Hs kể lại câu chuyện bức tranh đang dở theo tranh.</p> <p>-Em có nhận xét gì về câu chuyện trên</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Bài 6:</u></p> <p>-Gv cho Hs sắm vai diễn lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng?”</p> <p>-Cho HS nêu nhận xét về các nhân vật</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Bài 7-8:</u></p> <p>- Giáo viên cho HS giơ bảng: Đ - S</p> <p>- Bạn Lâm mỗi lần viết bài xong đều cẩn thận cho bút và hộp.</p> <p>- Bạn Mai mỗi lần chơi đồ chơi xong đều vứt lung tung.</p> <p>-Tuấn xé vở để gấp máy bay.</p> <p>-Sau khi ăn xong, Hà giúp mẹ rửa và úp chén cẩn thận trên giá.</p> <p>-Lan sau khi mở cửa lấy nước uống thì vội chạy đi chơi mà không khép cửa lại.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>➤ <u>Hoạt động 3:</u> Tổng kết-Tuyên dương.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm</p> <p>- Các em vừa học bài gì?</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Học sinh thảo luận nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Học sinh đọc cá nhân.</p> <p>- Học sinh xem</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm 2.</p> <p>- Học sinh trình bày.</p> <p>-HS kể</p> <p>-Hs nêu</p> <p>-Hs thực hiện</p> <p>-HSNX</p> <p>- Đ</p> <p>- S</p> <p>- S</p> <p>- Đ</p> <p>- S</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương những học sinh học tốt - Luôn thực hiện đúng những gì mình đã học. - Chuẩn bị bài sau : Cảm xúc của em. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kĩ năng cuối học kì I - HS nghe
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết trao đổi ý kiến về bài đã học. Biết hỗ trợ khi bạn mới chuyển đến lớp mình
- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài tập 4 trang 73 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 1,2,3 của lớp thì các bạn tiến hành viết tên đồ vật dưới hình lên bảng lớp . Đội nào viết nhanh và chính xác là đội</p>	<p>Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Bài 4 : Nhìn tranh viết từ ngữ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - NX, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đồ dùng ngày Tết . - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc yêu cầu . - Hs tiến hành chơi - Hs trình bày lại kết quả - 2HS đọc <i>a. Chỉ người: người bán hàng, người mua hàng</i> <i>b. Chỉ vật: cành đào, con tò he</i> <i>c. Chỉ hoạt động: bán hàng, nặn</i> - Các nhóm khác bổ sung ý kiến. -HS lắng nghe - 2-3 HS đọc. -Củng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ đồ dùng dưới hình . Lắng nghe.

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và biết trao đổi ý kiến về bài đã học. Biết hỗ trợ khi bạn mới chuyển đến lớp mình

GV : Nguyễn Thị Hoa


- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài tập 8 trang 75 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành nối nhanh cột A với cột B lên bảng lớp .</p> <p>Đội nào nối nhanh nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay.</p> <p>Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p><u>Bài 1:</u> Nối từ ở cột A với ý phù hợp ở cột B.</p>	<p>- Hs lắng nghe</p> <p>- Hs đọc yêu cầu bài</p> <p>- Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn.</p> <p>Hs tiến hành chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung - Gv nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả bài làm đúng. - Qua trò chơi Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau 	<div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm chơi - Hs ghi kết quả lên bảng - Qua trò chơi giúp em ôn lại kiến thức, nhận biết từ chỉ hoạt động, tập tính nhanh nhẹn. - HS lắng nghe.

Thứ năm, ngày 4 tháng 1 năm 2024

PPCT: 177

Tiếng Việt

GV : Nguyễn Thị Hoa

Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1 (Tiết 7)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết đúng bài chính tả (Niềm vui là gì?) khoảng 45 - 50 chữ theo hình thức nghe - viết, tốc độ khoảng 45 - 50 chữ trong 15 phút; viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm/ vần dễ viết sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *iên/ yên*.
- HS nêu được cần viết hoa chữ cái đầu câu; chữ cái đầu đoạn viết lùi vào 1 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi, dấu gạch ngang đầu dòng. Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược” + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: <i>vui, là, Niềm, gì, ?</i>. + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i> - GV ghi bảng tên bài. <p>2. Hoạt động khám phá kiến thức</p> <p>Bài 9. Nghe – viết</p> <p>a. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu nghe – viết bài <i>Niềm vui là gì?</i> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu chuyện có những nhân vật nào? + Gấu hỏi các bạn điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tích cực tham gia trò chơi. - HS nêu từ khóa: <i>Niềm vui là gì?</i> - HS lắng nghe. - HS mở vở ghi tên bài. - HS chú ý. - HS lắng nghe và đọc thầm đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu chuyện có những nhân vật: gấu, sóc và kiến. + Gấu hỏi các bạn: Niềm vui là gì?

<p>+ Gấu nhận được câu trả lời của các bạn thế nào? - GV nói thêm với HS: mỗi người bạn đã trả lời gấu theo suy nghĩ và cảm nhận riêng của mình, gắn với niềm vui riêng của mỗi bạn. Vậy, niềm vui của con là gì? - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Trong đoạn văn em cần chú ý đến những dấu câu nào? + GV giới thiệu: Trong đoạn văn có dấu hai chấm (xuất hiện 2 lần), có các dấu gạch ngang đặt trước lời nói của các nhân vật. + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>niềm vui, tạnh ráo, ...</i> + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. - GV mời 1-2 HS đọc lại bài trước lớp; nhắc HS quan sát bài một lần nữa trước khi nghe - viết. - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ/mỗi câu đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết. b. HD soát lỗi, sửa lỗi - GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p>3. Hoạt động thực hành, luyện tập BT10. Tìm từ ngữ có tiếng chứa <i>iên</i> hoặc <i>yên</i> (Bài 6-VBT/T73) - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. - HD HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở tiếng tìm được theo yêu cầu và phù hợp</p>	<p>+ HS đọc câu nói về niềm vui của sóc và kiến. - HS lắng nghe. - HS liên hệ bản thân, sau đó, chia sẻ về niềm vui của mình. - HS trả lời: + <i>Viết hoa tên bài và viết hoa những chữ cái đầu mỗi câu.</i> + HS nêu các dấu câu có trong đoạn văn. + HS chú ý và ghi nhớ. + HS phát hiện các chữ dễ viết sai. + HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai. - 1-2 HS đọc lại bài trước lớp. - HS nghe GV đọc, viết bài vào vở - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS chú ý lắng nghe. - HS đọc yêu cầu của bài.</p>
---	---

<p>với tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS lên bảng chữa bài. - GV cùng HS nhận xét, chữa bài. - GV thống nhất đáp án đúng. <p>4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng tìm thêm các từ/đặt câu chứa tiếng có vần <i>iên/yên</i>; thi đố cùng người thân đọc rồi viết lại các từ/ câu đó. <p>* Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm từ phù hợp. - 3 HS lên bảng chữa bài. <p>Cả lớp theo dõi, đối chiếu kết quả.</p> <p>Đáp án:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Biển rộng mênh mông.</i> + <i>Xóm làng bình yên.</i> + <i>Miền núi có ruộng bậc thang./</i> <i>Triền núi có ruộng bậc thang.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý, tự hoàn thành vào vở. - HS đọc lại các câu sau khi đã điền đúng (cá nhân, đồng thanh). - HS ghi nhớ vận dụng - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	---

PPCT: 178

Tiếng Việt

Ôn tập và đánh giá cuối học kì 1(Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được sự việc trong tranh dựa vào gợi ý.
- Biết lắng nghe, trao đổi để nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.
- Nghe GV, các bạn kể chuyện để chọn được cách kể phù hợp cho mình.
- Sáng tạo khi kể câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa phần kể chuyện.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Gà gáy</i>”. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.

<p>- GV ghi tên bài.</p> <p>2. Hoạt động thực hành, luyện tập</p> <p>BT 11: Nói tiếp câu kể lại sự việc trong tranh</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp:</p> <p>+ GV chiếu tranh minh họa.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh 1, đọc lời dưới tranh và trả lời câu hỏi: Tranh 1 vẽ những gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm 4 như sau:</p> <p>+ Quan sát từng tranh, đọc lời dưới tranh rồi đoán xem 4 tranh cho biết điều gì về gà mẹ và các con. Nhóm trưởng mời các bạn nêu ý kiến, thảo luận để thống nhất nội dung các tranh.</p> <p>+ Mỗi bạn trong nhóm nói tiếp câu dưới mỗi tranh.</p> <p>GV quan sát, gợi ý cho những nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- GV tổ chức chữa bài trước lớp.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, khích lệ, động viên các bạn xung phong nói trước lớp.</p> <p>- Mời khuyến khích một số HS kể lại toàn bộ sự việc trong cả 4 tranh.</p> <p>- GV hỏi: Qua câu chuyện, em cảm nhận như thế nào về tình cảm của gà mẹ dành cho các con của mình?</p> <p>- GV chốt: <i>Qua câu chuyện, chúng ta thấy được tình cảm của gà mẹ rất yêu thương, quan tâm, chăm sóc các con của mình.</i></p>	<p>- HS ghi bài vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe và quan sát tranh.</p> <p>- HS trả lời: <i>Tranh 1 vẽ gà trống gáy lúc mặt trời mới mọc, gà mẹ gọi các con dậy và ra khỏi chuồng.</i></p> <p>- HS trao đổi trong nhóm để nói về sự việc trong từng tranh (dựa vào hình ảnh trong tranh và câu hỏi gợi ý).</p> <p>+ Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn thảo luận để thống nhất nội dung các tranh.</p> <p><i>VD: Tranh 1. Sáng sớm, gà mẹ gọi con dậy và ra khỏi chuồng.</i></p> <p><i>Tranh 2. Gà mẹ cho các con chạy nhảy, tắm nắng.</i></p> <p><i>Tranh 3. Gà mẹ dẫn các con đi kiếm giun/ kiếm ăn.</i></p> <p><i>Tranh 4. Buổi trưa, gà mẹ cho con nghỉ ngơi trong bóng mát.</i></p> <p>+ Lần lượt từng thành viên trong nhóm nói tiếp câu dưới mỗi tranh; nhóm nhận xét, góp ý.</p> <p>- Đại diện nhóm xung phong lên trình bày: nói tiếp mỗi HS trong nhóm kể lại sự việc trong mỗi tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa).</p> <p>- Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS xung phong thực hành trước lớp.</p> <p>Dưới lớp nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

<p><i>Buổi sáng, gà mẹ gọi các con dậy rồi dắt các con ra vườn chơi. Gà mẹ còn nhặt mỗi món cho các con, buổi trưa, trời nắng chang chang gà mẹ dùng cơ thể của mình để che chắn cho đàn con được mát mẻ, an toàn...</i></p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ Bố mẹ các em cũng là những người yêu thương các em hết mực. Vậy hàng ngày bố mẹ quan tâm, chăm sóc các em như thế nào?</p> <p>+ Để đền đáp công lao và sự vất vả của bố mẹ các em cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên học sinh cần chăm ngoan, học giỏi...</p> <p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p> <p>- GV nêu yêu cầu kể cho người thân nghe các sự việc trong tranh hoặc sự việc mà em thích nhất..</p> <p>+ Kể cho người thân nghe những suy nghĩ, cảm xúc của em sau câu chuyện.</p> <p>+ Lắng nghe ý kiến của người thân.</p> <p>4. Củng cố</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã ôn tập.</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau giờ học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS liên hệ bản thân rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận của mình.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận</p> <p>- HS chú ý</p>
--	---

PPCT: 89

Toán

ÔN TẬP CHUNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- + Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số.
- + Củng cố nhận biết ngày, tháng.
- + Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- + Thực hiện được phép cộng, phép trừ có đơn vị là: cm, kg, /.

GV : Nguyễn Thị Hoa


- + Xem được giờ trên đồng hồ (khi kim dài (kim phút) chỉ vào các số 3, 6).
- + Tính được độ dài đường gấp khúc.
- + Giải được bài toán thực tế (bài toán có lời văn với một bước tính) liên quan đến các phép tính đã học.
- Phát triển năng lực Toán học: năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực xem giờ trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian các buổi sáng, trưa, chiều, tối.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ và giáo dục tình niềm yêu thích với môn Toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa.
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS vận động theo bài hát. <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các phép tính với đại lượng dung tích. $251 + 81 = 331$ $331 - 81 = 251$ $331 - 251 = 81$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu cách làm: Câu a dựa vào thứ tự số trên tia số, câu b dựa vào thứ tự các ngày trong tháng. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. - Kết quả: Câu a chọn C; câu b chọn B. - Y/c HS giải thích tại sao chọn C ở câu a? B ở câu b? - GV chốt: BT củng cố thứ tự các số trên tia số; nhận biết ngày, tháng <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm 2 - Gọi đại diện nhóm trình bày Hoặc chữa bài bằng trò chơi: Kết đôi: 2 đội, mỗi đội 8 HS. HS đeo thẻ có hình như sgk. Hết bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo bài: <i>Đi học</i> - HS làm bảng con. - HS đọc yêu cầu bài. - HS tự hoàn thiện các số còn thiếu trên tia số. - Lớp cùng GV nhận xét, bổ sung. - HS giải thích HS xác định yêu cầu. - HS làm bài nhóm 2, đại diện nhóm trình bày.

<p>"Kết bạn", GV hô kết đôi thì 2 bạn phải về cùng 1 cặp đúng theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c Hs giải thích tại sao kết đôi cùng bạn? - GV chốt cách làm: Chuyển 2 giờ chiều thành 14 giờ, 4 giờ 30 phút chuyển thành 16 giờ 30 phút, 8 giờ tối thành 20 giờ. - GV cho HS tự kết luận. - GV chốt: BT củng cố cách xem giờ trên đồng hồ. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. - Sau khi HS làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Y/c HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính $36 + 7$ và $5 + 48$? - Chốt cách đặt tính và thực hiện. Lưu ý: đặt tính thì các chữ số chỉ đơn vị thẳng cột với nhau, các c/s chỉ chục thẳng cột với nhau; thực hiện tính lần lượt từ phải sang trái. Phép cộng: Thực hiện cộng ở cột chỉ đơn vị nếu kết quả từ 10 trở lên thì ta viết chữ số chỉ đơn vị và nhớ 1 sang cột chục; Phép trừ: Lưu ý nhớ 1 vào cột chục của số trừ <p>Bài 4.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài (cho biết gì, hỏi gì?). - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. - GV nhận xét và chốt dạng toán nhiều hơn <p>- GV chốt: BT củng cố cách giải và trình bày bài giải của bài toán có lời văn.</p> <p>Bài 5:</p> <p>a) GV cho HS làm bài rồi chữa bài:</p> <p>b) Từ kết quả câu a suy ra đường đi ABC ngắn hơn đường đi MNPQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt: BT củng cố cách tính độ dài đường gấp khúc. 	<p>Hs chơi</p>  <p>HS giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu. - HS làm bài cá nhân vào vở - HS chia sẻ kết quả cho nhau - HSTL <p>- HS trả lời cá nhân.</p> <p>- HS khác nhận xét.</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Mi cao số xăng – ti – mét là:</p> <p style="text-align: center;">$89 + 9 = 98$ (cm)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 98cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài. + HS thảo luận trong nhóm 2. - Đường đi ABC dài 90 cm ($52 \text{ cm} + 38 \text{ cm} = 90 \text{ cm}$). - Đường đi MNPQ dài 97 cm ($39 \text{ cm} + 23 \text{ cm} + 35 \text{ cm} = 97$
--	--

<p>4. Vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>cm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - HS nêu ý kiến. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 36

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được nơi mình đang sống có những con vật nào. Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Biết được sự quan trọng của môi trường sống. Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ Mở đầu</p> <p>Kiểm tra: Động vật sống ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> +Nêu tên các con vật mà em biết? +Nơi sống của các con vật? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. HĐ Hình thành kiến thức</p> <p>2.1. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các con vật ở nơi em sống.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hát -2-3 HS trả lời. - HS đọc.

<p>- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sgk/tr.64.</p> <p>- YC HS kể</p> <p>+ Chúng sống ở môi trường nào?</p> <p>- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc theo hình.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.64. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>- Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 2:</p> <p>*Bước 1: Phát phiếu.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu học tập.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+ Con Hổ, Voi, Mèo, Bò sữa sống ở môi trường nào?</p> <p>+ Con cá Voi, Rùa sống ở môi trường nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Phân loại nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.64.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách.</p> <p>- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận.</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Trên cạn.</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Dưới nước.</p>	<p>- HS kể.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- Cho HS trình bày trên bảng. Cả lớp làm phiếu học tập.</p> <table border="1" style="margin: 10px auto;"> <thead> <tr> <th>Con vật</th> <th>Nơi sống</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hổ</td> <td>Rừng</td> </tr> <tr> <td>Cá voi</td> <td>Biển</td> </tr> <tr> <td>Voi</td> <td>Rừng</td> </tr> <tr> <td>Mèo</td> <td>Sân, vườn, cánh đồng</td> </tr> <tr> <td>Bò sữa</td> <td>Cánh đồng, trang trại</td> </tr> <tr> <td>Rùa</td> <td>Biển</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p>	Con vật	Nơi sống	Hổ	Rừng	Cá voi	Biển	Voi	Rừng	Mèo	Sân, vườn, cánh đồng	Bò sữa	Cánh đồng, trang trại	Rùa	Biển
Con vật	Nơi sống														
Hổ	Rừng														
Cá voi	Biển														
Voi	Rừng														
Mèo	Sân, vườn, cánh đồng														
Bò sữa	Cánh đồng, trang trại														
Rùa	Biển														

<p>+ Nhóm 5, 6: Vừa trên cạn vừa dưới nước.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.2. Vận dụng:</p> <p>Hoạt động 1: Làm việc theo hình</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.65.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- Con vật trong hình đang gặp nguy hiểm gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Động não</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>+ Con vật như thế nào nếu không được giải thoát</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Tầm quan trọng của môi trường sống.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách.</p> <p>+ Con mèo sống ở đâu?</p> <p>+ Con cá sống ở đâu?</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của động vật bị thay đổi?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Cho HS đọc khung chữ của Mặt trời.</p> <p>+ Hình vẽ ai? Em của Hoa đang làm gì?</p> <p>+ Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Mèo bị ngã xuống nước, cá bị mắc cạn.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Các con vật bị chết nếu không được giải cứu.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể bị chết.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	---

- Nhận xét giờ học	
--------------------	--

ÔN TOÁN

BÀI 35 : ÔN TẬP ĐO LƯỜNG .


I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 2 trang 118 VBTT)</p> <p>Bài 3: Quan sát tranh</p>  <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm. $..... \text{ kg} + \text{ kg} = \text{ kg}$ $..... \text{ kg} - \text{ kg} = \text{ kg}$ Túi gạo cân nặng kg. Con thỏ cân nặng kg.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? A. 13 kg B. 12 kg C. 11 kg</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- Hs đọc yêu cầu. - HS lắng nghe . - HS tham gia chơi.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2: trang 131 VBTTV (Trò chơi Bắn tên)</p> <p>Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a) $25\text{ l} + 30\text{ l} = \dots\dots\text{ l}$ $40\text{ l} + 20\text{ l} = \dots\dots\text{ l}$ $55\text{ l} - 30\text{ l} = \dots\dots\text{ l}$ $\dots\dots\text{ l} - 20\text{ l} = 40\text{ l}$ $55\text{ l} - 25\text{ l} = \dots\dots\text{ l}$ $\dots\dots\text{ l} - 40\text{ l} = 20\text{ l}$</p> <p>b) $37\text{ l} + 4\text{ l} - 20\text{ l} = \dots\dots\text{ l}$ $53\text{ l} - 8\text{ l} + 30\text{ l} = \dots\dots\text{ l}$</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>$2\text{ kg} + 5\text{ kg} = 7\text{ kg}$ $6\text{ kg} - 2\text{ kg} = 4\text{ kg}$</p> <p>Túi gạo cân nặng 7 kg. Con thỏ cân nặng 4 kg.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?</p> <p>A. 13 kg B. 12 kg C. 11 kg</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>a) $25\text{ l} + 30\text{ l} = 55\text{ l}$ $40\text{ l} + 20\text{ l} = 60\text{ l}$ $55\text{ l} - 30\text{ l} = 25\text{ l}$ $60\text{ l} - 20\text{ l} = 40\text{ l}$ $55\text{ l} - 25\text{ l} = 30\text{ l}$ $60\text{ l} - 40\text{ l} = 20\text{ l}$</p> <p>b) $37\text{ l} + 4\text{ l} - 20\text{ l} = 21\text{ l}$ $53\text{ l} - 8\text{ l} + 30\text{ l} = 75\text{ l}$</p>

ÔN TOÁN

BÀI 36: ÔN TẬP CHUNG .

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số, nhận biết ngày, tháng. Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100.

GV : Nguyễn Thị Hoa


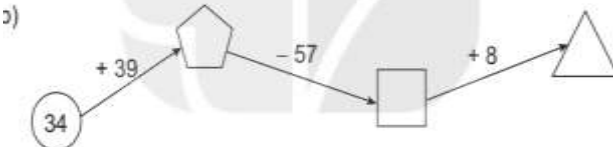
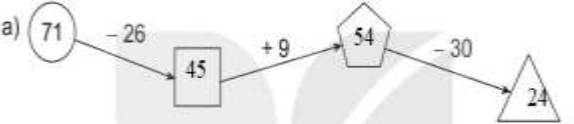
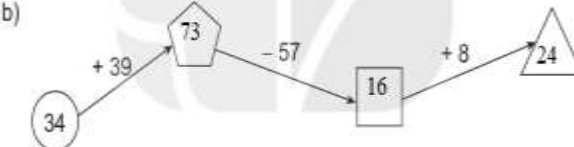
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Trò chơi Bản tên</p> <p>Gv lấy bài 3 trang 133 VBTT</p> <p>Bài 3: Đặt tính rồi tính</p> <p>a) $45 + 8$ $9 + 56$ $37 + 48$</p> <p>b) $52 - 7$ $63 - 59$ $94 - 75$</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bốc trả lời đáp án) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nháp <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. 	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. $\begin{array}{r} 45 \\ + 8 \\ \hline 53 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 9 \\ + 56 \\ \hline 65 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 37 \\ + 48 \\ \hline 85 \end{array}$ $\begin{array}{r} 52 \\ - 7 \\ \hline 45 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 63 \\ - 59 \\ \hline 4 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 94 \\ - 75 \\ \hline 19 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 4 trang 135 VBTT : Nói (theo mẫu) . (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>Số ?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi</p> <p>a) </p> <p>b) </p>

Thứ sáu, ngày 5 tháng 11 năm 2024

PPCT: 179+180**Tiếng Việt****ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1(TIẾT 9 – 10)**

Tuần 18 có 10 tiết, trong đó:

- 8 tiết dành cho ôn tập.
 - 2 tiết dành cho kiểm tra, đánh giá cuối học kì. SHS có giới thiệu để kiểm tra để HS tập làm hoặc để HS làm quen với cách làm bài kiểm tra cuối học kì.
- GV có thể giới thiệu cấu trúc của phiếu kiểm tra, gồm:
- Bài kiểm tra đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (trả lời miệng).
 - Bài kiểm tra đọc hiểu (đọc một bài và trả lời câu hỏi bằng hình thức viết).
 - Nghe – viết chính tả và làm bài tập chính tả.
 - Viết 3 – 4 câu kể việc. HS tự làm bài kiểm tra vào phiếu hoặc GV hướng dẫn thực hiện, tùy theo năng lực HS và điều kiện của lớp.

PPCT: 90**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

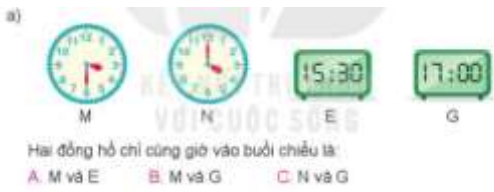
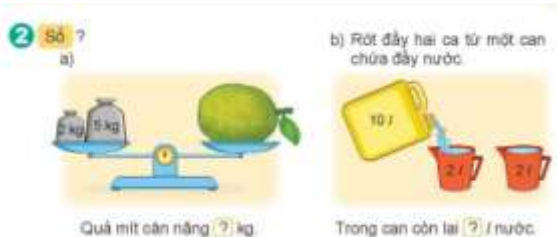
- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- Thực hiện được phép cộng số đo với đơn vị là kg, l
- Xem được giờ trên đồng hồ. Tính được độ dài đường gấp khúc.
- Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2 (có thể dùng mô hình hoặc que tính thay thế “vật liệu” trong SGK để dạy học).
- HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Mở đầu - GV cho lớp vận động theo nhạc bài hát. - GV kết nối vào bài: <i>Bài học hôm nay giúp các em củng cố kiến thức về xem đồng hồ, tính độ dài đường gấp khúc, giải</i>	Lớp vận động theo nhạc bài hát <i>Em học toán.</i>

<p>toán..áp dụng để làm bài tập và giải quyết một số bài toán thực tiễn.</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện các phép tính cộng trừ có nhớ trong phạm vi 20. - Nhận xét <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>a) GV cho HS nêu giờ vào buổi chiều của đồng hồ M và N.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chọn đồng hồ có giờ giống nhau. <p>b) GV nêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính độ dài đường gấp khúc ta làm thế nào? - HS tính và chọn đáp án <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV chốt: Bt củng cố cách xem giờ trên đồng hồ, tính độ dài đường gấp khúc <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>a) GV cho HS quan sát để nhận ra cân thăng bằng. quả mít nặng bao nhiêu kg</p> <p>b) GV cho HS đọc và quan sát tranh để nhận ra lượng nước rót ra bao nhiêu lít? Trong can còn lại bao nhiêu lít?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: BT củng cố cách đọc cân và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện vào nháp <p>- 2 -3 HS đọc.</p>  <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. -A - HS trả lời - HS làm bài chọn đáp án C <p>- HS đọc.</p>  <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 7kg - HS trả lời: còn lại 6l. - HS chia sẻ.
---	--

phép cộng số đo đơn vị kg,lit

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HDHS làm bài:
- + Bài toán cho gì? Hỏi gì?
- + Muốn biết lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách ta làm phép tính gì?
- HS làm bài vào vở ô li.
- Gv quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, đánh giá bài HS.

- **GV chốt:** BT củng cố cách chọn phép tính phù hợp với yêu cầu của bài toán có lời văn và viết câu trả lời

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính từ trái sang phải.
- HS làm bài vào phiếu BT
- HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- **GV chốt:** BT củng cố phép cộng, phép trừ đã học

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu HS quan sát hình, phân tích tổng hợp hình.
- HS đếm và chọn đáp án đúng
- HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

- **Gv chốt:** Bt bước đầu giúp HS làm quen với nhận dạng hình tứ giác qua phân tích, tổng hợp hình

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS trả lời.
- Ta làm phép tính trừ.
- HS làm bài cá nhân.

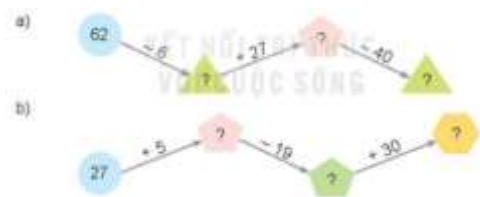
Bài giải

Lớp 2B quyên góp được số quyển sách là: $83 - 18 = 65$ (quyển)

Đáp số: 65 quyển sách

- HS đọc đề.
- HS trả lời.

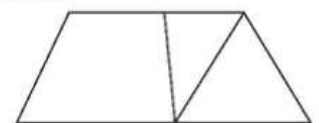
- HS làm bài.



- HS đọc đề.

Số hình tứ giác có trong hình sau là:

- A. 2 B. 3
- C. 4 D. 5



- HS trả lời.

<p>4. Vận dụng, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv yêu cầu hs nêu lại nội dung bài học - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Đáp án A. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến
---	---

Hoạt động trải nghiệm

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
TÌM HIỂU HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HOÁ.
NHẬN BIẾT TIỀN VIỆT NAM**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tham gia được các hoạt động chào năm mới của trường lớp.
- Nhận biết được đồng tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hoá.
- Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.
- Tham gia được Hội chợ xuân.

II. CHUẨN BỊ:

- Tranh trang 44,45

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Nhận diện – Khám phá: Hoạt động : Khởi động GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớp chúng mình đoàn kết. - GV nhận xét, khen ngợi HS, dẫn dắt vào bài học</p> <p>2. Tìm hiểu – mở rộng: HĐ1: Tìm hiểu hoạt động mua bán hàng hoá - GV tổ chức trò chơi “Người ấy là ai?”. Mỗi nhóm nhận 4 bức tranh, thảo luận và dán thẻ “Người mua” , “Người bán” vào các nhân vật trong tranh. - GV mời đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét. - GV yêu cầu HS giải thích vì sao biết đó</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, vận động theo bài hát - HS thảo luận nhóm và thực hiện - HS trình bày và nhận xét -HS trả lời

<p>là người mua và người bán</p> <p>3. Thực hành, vận dụng: HD2: Nhận biết tiền Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cho HS 3 mệnh giá tiền Việt Nam (một nghìn đồng, hai nghìn đồng, năm nghìn đồng) - GV phát cho mỗi nhóm 1 mệnh giá, yêu cầu HS quan sát tờ tiền và cho biết tờ tiền làm bằng chất liệu gì, màu sắc thế nào? Trên đó có in những gì? - GV mời đại diện nhóm lên trình bày - GV chốt lại và cho HS nêu lại giá trị của các tờ tiền - GV cho HS nêu thêm các đồng tiền Việt Nam khác mà HS biết - GV tổ chức trò chơi “Chuyên bóng”, bóng dừng ở bạn nào, thì bạn đó bốc thăm trong bóng và nêu giá trị của đồng tiền đó. <p>4. Đánh giá phát triển: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát - Tờ tiền làm bằng giấy, có in hình Bác Hồ, chữ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.... - HS trình bày, nhận xét, bổ sung - HS nêu - HS thực hiện - HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu đánh giá
--	---

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

LÀM SẢN PHẨM CHUẨN BỊ CHO HỘI CHỢ XUÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp.
- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.
- Làm được sản phẩm hàng hóa

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:	

<p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần 19:</p> <p>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 19</p> <p>- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS</p> <p>- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 19</p> <p>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chào năm mới”</p>	<p>- HS nghe</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19
Từ ngày 15//1 đến ngày 19/1/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 15/1	1	55	HĐTN	SHDC	
	2	91	Toán	Phép nhân	
	3	181	Tiếng Việt	Chuyện bốn mùa	
	4	182	Tiếng Việt	Chuyện bốn mùa	<i>Tích hợp TLĐP</i>
	5	37	TNXH	Động vật sống ở đâu?	
	6	19	Rèn chữ		
	7	37	Tiếng Anh	Lesson 1	
BA 16/1	1	92	Toán	Luyện tập	
	2	38	Tiếng Anh	Lesson 2	
	3	183	Tiếng Việt	Viết chữ hoa Q	
	4	184	Tiếng Việt	Nói và nghe : Chuyện bốn mùa	
	5	37	Thẻ đục	Đi kiếng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang	
	6	19	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	19	Năng khiếu		
TƯ 17/1	1	93	Toán	Thù số, tích	
	2	19	Mĩ thuật	Khu rừng rậm rạp	
	3	185	Tiếng Việt	Mùa nước nổi	
	4	186	Tiếng Việt	Mùa nước nổi	
	5	19	Đạo đức	Cảm xúc của em	
	6	37	Ôn TV	Chuyện bốn mùa	
	7	38	Ôn TV	Cảm xúc của em.	
NĂM 18/1	1	187	Tiếng Việt	Nghe – viết : Mùa nước nổi	
	2	188	Tiếng Việt	MRVT về các mùa, dấu chấm, dấu chấm hỏi.	
	3	94	Toán	Luyện tập	
	4	38	TNXH	Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động và thực vật.	
	5	37	Ôn Toán	Phép nhân	
	6	38	Ôn Toán	Thừa số, tích	

	7	19	KNS	Chủ điểm xuan yêu thương	
SÁU 19/1	1	189	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả đồ vật	
	2	190	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	19	Âm nhạc	Hát : Bắc kim thang	
	4	95	Toán	Bảng nhân 2	
	5	56	HĐTN	Hoạt động theo chủ đề	
	6	38	Thể dục	Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang	
	7	57	HĐTN	SHL : Tham gia chuẩn bị tổ chức hội chợ Xuân	

Thứ hai, ngày 15 tháng 1 năm 2024

GV : Nguyễn Thị Hoa

TOÁN

PHÉP NHÂN

PPCT : 91

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân. Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4: + Nêu bài toán?</p> <p>+ Nêu phép tính?</p> <p>- GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng $2 + 2 + 2 = 6$ ta thấy 2 được lấy 3 lần nên $2 + 2 + 2 = 6$ có thể chuyển thành phép nhân: $2 \times 3 = 6$.</p> <p>- GV viết phép nhân: $2 \times 3 = 6$.</p> <p>- GV giới thiệu: dấu x.</p> <p>b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân $3 \times 2 = 6$.</p> <p>c) Nhận xét:</p> <p>$2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$ $3 \times 2 = 3 + 3 = 6$</p> <p>- Kết quả phép tính 2×3 và 3×2 như thế nào với nhau?</p> <p>- GV lấy ví dụ: + <i>Chuyển phép cộng</i> $3 + 3 + 3$</p>	<p>+ Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?</p> <p>+ Phép tính: $2 + 2 + 2 = 6$.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc: Hai nhân ba bằng sáu.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS đọc lại nhiều lần phép tính.</p> <p>- HS trả lời: Bằng nhau $2 \times 3 = 3 \times 2 = 6$</p> <p>- HS trả lời: $3 \times 3 = 9$</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $4 + 4 + 4 = 12$</p>

<p><i>thành phép nhân?</i></p> <p>+ chuyển phép nhân $4 \times 3 = 12$ thành phép cộng?</p> <p>- Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?</p> <p>- GV chốt ý, tuyên dương.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.</p> <p>Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Tìm phép nhân thích hợp</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo.</p> <p>- YC HS làm bài vào phiếu bài tập.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả..</p>	<p>- HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <table border="0" style="width: 100%;"> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$a/2+2+2+2+2=2 \times 5$</td> <td>$5+5=5 \times 2$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$2 \times 5=10$</td> <td>$5 \times 2=10$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$b/3 \times 5=3+3+3+3+3=15$</td> <td>$3 \times 5=15$</td> </tr> <tr> <td style="border-right: 1px solid black;">$5 \times 3=5+5+5=15$</td> <td>$5 \times 3=15$</td> </tr> </table> <p>- HS đối chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài vào PBT.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>	$a/2+2+2+2+2=2 \times 5$	$5+5=5 \times 2$	$2 \times 5=10$	$5 \times 2=10$	$b/3 \times 5=3+3+3+3+3=15$	$3 \times 5=15$	$5 \times 3=5+5+5=15$	$5 \times 3=15$
$a/2+2+2+2+2=2 \times 5$	$5+5=5 \times 2$								
$2 \times 5=10$	$5 \times 2=10$								
$b/3 \times 5=3+3+3+3+3=15$	$3 \times 5=15$								
$5 \times 3=5+5+5=15$	$5 \times 3=15$								

- Nhận xét giờ học.	
---------------------	--

PPCT:181+182

TIẾNG VIỆT
CHUYỆN BỐN MÙA (4 TIẾT)
CHUYỆN BỐN MÙA (TIẾT 1 + 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện *Chuyện bốn mùa*. Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được bốn mùa xuân hạ, thu, đông mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng, đều có ích cho cuộc sống.
- Nhận biết được các nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật.
- Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa trong năm, tình yêu thiên nhiên.

II.CHUẨN BỊ

- GV: Laptop, máy chiếu, tranh minh họa.
- HS: SGK, vở, bảng con.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
TIẾT 1	
<p>1.Khởi động :</p> <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 bạn trả lời câu hỏi sau: + Tranh vẽ gì? + Em thấy trang phục của 4 cô tiên như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện nhóm chia sẻ. - GV gọi các nhóm khác nhận xét. - GV kết nối vào bài: Chúng ta đều đã biết về những hiện tượng tự nhiên như mưa, nắng hay giỗ bão qua tivi, 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trao đổi với nhau về nội dung tranh .+ Tranh vẽ 4 cô tiên đang đứng xung quanh bà cụ. + Mỗi cô có một vẻ đẹp, một kiểu trang phục khác nhau. Cô thì có vòng hoa rực rỡ đội trên đầu. Cô thì cầm quạt. Cô thì mặc nhiều váy áo có vẻ như rất lạnh. Cô thì tay cầm giỏ hoa quả. Họ đang nói chuyện vui vẻ với bà cụ. - Đại diện nhóm chia sẻ. - Các nhóm nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.

<p>sách báo, tranh, truyện. Chúng ta cũng đã biết về 4 mùa xuân, hạ, thu, đông trong năm. Vậy các em yêu thích mùa nào nhất trong năm? Đặc trưng và lợi ích gì của các mùa đối với con người? Chúng ta sẽ tìm hiểu những điều này trong bài học hôm nay - Bài 1: <i>Chuyện bốn mùa</i>.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản</p> <p>-GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn. Lối đọc lời thoại giữa các nhân vật được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện sự thân thiết.</p> <p>- Đọc xong đoạn 1 (<i>đến rước đèn, phá cỗ</i>) dừng lại và hỏi: Còn nàng tiên màu đông thì sao nhỉ? Liệu mọi người có thích mùa đông không? Các em thử đoán xem?</p> <p>- GV đọc tiếp đoạn còn lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia đoạn:</p> <p>+ Bài văn chia làm mấy đoạn?</p> <p>- GV cùng HS thông nhất.</p> <p>- GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- GV hỏi: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- Sau mỗi đoạn, GV đưa câu dài và</p>	<p>-HS ghi vào vở.</p> <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS trả lời: thích/ không thích.</p> <p>- HS đọc thầm theo.</p> <p>- HS chia đoạn theo ý hiểu.</p> <p>+ Bài văn chia làm 3 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rước đèn, phá cỗ</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>trong chẵn</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Phần còn lại.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+VD: bập bùng bếp lửa, đâm chòi nảy lộc, sung sướng, về, có ích.</p> <p>- HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).</p>
---	---

<p>hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.</p> <p>VD: Nhưng nhờ có em hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt, học sinh/ mới được nghỉ hè.</p> <p>+ Có em/ mới có bập bùng bếp lửa nhà sàn,/ mọi người/ mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//</p> <p>+ Bốn nàng tiên mãi chuyện trò,/ không biết/ bà Đất/ đã đến từ lúc nào.//</p> <p>+ Còn cháu Đông,/ cháu có công ấp ủ mầm sống để xuân về/ cây cối/ đâm chồi nảy lộc.//</p> <p>- GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.</p> <p>- Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- GV lắng nghe và sửa sai cho HS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.</p> <p>- GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.</p> <p>- Em hãy nói câu có chứa từ ngữ <i>bập bùng</i>.</p> <p>- GV hướng dẫn đọc lời của 4 cô tiên thể hiện sự nhí nhảnh, hồn nhiên; lời của bà Đất thể hiện sự trầm lắng; phân biệt lời kể chuyện và lời nhân vật; ngắt nghỉ đúng sau dấu câu.</p> <p>* Đọc theo nhóm</p> <p>- GV HD luyện đọc theo nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thi đua.</p> <p>- GV gọi HS đọc toàn VB.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).</p>	<p>- HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- 3 – 4 HS đọc câu.</p> <p>- HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.</p> <p>-HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3)</p> <p>- HS giải nghĩa từ trong sách học sinh.</p> <p>+ đâm chồi: mọc ra những mầm non</p> <p>+ đơm: nảy ra</p> <p>+ bập bùng: ánh lửa cháy không đều, khi bốc cao, khi hạ thấp</p> <p>-HS đặt câu: lửa cháy bập bùng.</p> <p>- 3 – 4 HS đọc lời của 4 cô tiên, lời của bà Đất.</p> <p>- Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp).</p> <p>- HS góp ý cho nhau.</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm</p> <p>- 1-2HS đọc toàn bài.</p>
---	---

	- HS nhận xét và đánh giá.
TIẾT 2	
<p>Hoạt động 3: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. *Câu 1: Bốn nàng tiên tượng trưng cho những mùa nào trong năm ? - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện. - GV HD HS làm việc theo nhóm đôi, trao đổi để tìm câu trả lời. - Gọi 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV hỏi thêm: <i>Vì sao nàng Xuân tượng trưng cho mùa xuân?</i> - GV nhận xét, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu cách hiểu của mình. *Câu 2: Theo nàng tiên mùa hạ, vì sao học sinh thích mùa thu? - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 2. - GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn 1. - GV yêu cầu HS suy nghĩ để tìm câu trả lời. - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS đọc thầm. - HS làm việc nhóm. + Từng em nêu ý kiến của mình, các bạn góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: <i>Bốn nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa xuân, hạ, thu, đông.</i> - 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày. - HS trả lời: Vì khi nàng Xuân xuất hiện thì cây cối đâm chồi nảy lộc. - 1HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm lại đoạn 1. - HS suy nghĩ tìm câu trả lời. - 2 – 3 HS chia sẻ: Vì không có mùa thu thì không có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ.

<p>*Câu 3: Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 3. - BT yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1,2 - GV đưa tranh và hướng dẫn HS quan sát. - GV HD HS làm việc theo nhóm 4 HS, trao đổi để tìm câu trả lời: Một năm thường có 4 mùa (xuân, hạ, thu, đông). Tất cả có 4 tranh, hãy quan sát lần lượt từng tranh và cho biết tên mùa ứng với mỗi tranh. - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm. <p>*Lưu ý: Đối với nhóm có câu trả lời nhanh, GV hỏi thêm để phát triển tư duy: Vì sao mùa xuân tương ứng với tranh số 1?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen các nhóm biết hợp tác, có trí tưởng tượng phong phú. <p>*Câu 4: Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 4. - GV yêu cầu 1 HS đọc đoạn 4. - GV HD HS làm việc theo nhóm 4 HS, trao đổi để tìm câu trả lời.. - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS trả lời: <i>Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh?</i> - HS đọc thầm đoạn 1,2. - HS quan sát. - HS làm việc nhóm, từng HS thay nhau trình bày quan điểm của mình. - HS khác góp ý và cùng thống nhất câu trả lời. + Tranh 1 – mùa xuân + Tranh 2 – mùa đông + Tranh 3 – mùa hạ + Tranh 4 – mùa thu - 2 – 3 nhóm chia sẻ. - HS nhận xét. <p>* HS chia sẻ: Tranh số 1 có hình ảnh cây cối đâm chồi nảy lộc. Vì thế em nghĩ tranh số 1 có nội dung giống câu nàng tiên mùa đông nói với nàng tiên mùa xuân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm đoạn 4. - HS làm việc nhóm, từng HS trong nhóm nêu ý kiến giải thích của mình. - HS khác góp ý và cùng thống nhất câu trả lời.
---	---

<p>- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ.</p> <p>- GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.</p> <p>Hoạt động 4: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách đọc lời thoại giữa các nàng tiên.</p> <p>- GV tổ chức thi đọc.</p> <p>Hoạt động 5: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>*Câu 1: <i>Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?</i></p> <p>a. <i>Bốn nàng tiên cầm tay nhau trò chuyện.</i></p> <p>b. <i>Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 1.</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- HDHS làm việc nhóm 4 HS thảo luận tìm câu nào câu nêu hoạt động, thì câu còn lại là câu nêu đặc điểm</p> <p>- Gọi 2-3 HS đại diện nhóm nêu đáp án.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>*Câu 2: <i>Trò chơi Hỏi nhanh đáp đúng</i></p> <p>- GV hướng dẫn cách chơi: Mời 2 HS hỏi – đáp với nhau.</p> <p>+ Hỏi – Mùa xuân có gì?</p> <p>+ Đáp – Mùa xuân có cây cối đâm chồi nảy lộc.</p> <p>- GV góp ý, động viên HS có thể đưa ra cách trả lời khác nhau cho cùng một câu hỏi: <i>Ngoài câu trả lời như bạn, chúng ta còn có câu trả lời khác.</i></p>	<p>+ Xuân làm cho cây lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.</p> <p>- 2 – 3 nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tập đọc theo cách đọc của GV.</p> <p>- 3 HS thi đọc trước lớp.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét, đánh giá cuộc thi.</p> <p>-1 HS đọc câu hỏi 1.</p> <p>- HS trả lời: Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>+ Từng HS nêu ý kiến giải thích của mình, Các bạn khác góp ý.</p> <p>+ Cả nhóm thống nhất cách giải thích phù hợp nhất: Câu a là câu nêu hoạt động vì có từ ngữ <i>cầm tay</i> chỉ hoạt động, câu b là câu nêu đặc điểm vì có các từ ngữ chỉ đặc điểm <i>có ích, đáng yêu.</i></p> <p>- 2 – 3 HS đại diện nhóm nêu đáp án trước lớp.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS góp ý.</p> <p>- HS theo dõi.</p>
---	--

<p>+ Mùa xuân có những tia nắng ấm áp. + Mùa xuân có chồi non lộc biếc. + Mùa xuân có cây xanh lá tươi. + Mùa xuân có trăm hoa đua nở. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hỏi - đáp. - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Gọi 2 nhóm thực hiện trò chơi Hỏi - đáp trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét. - GV nhận xét chung</p> <p>4. Vận dụng (Tích hợp TLĐP) - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Em thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao? - Tích hợp TLĐP: + Giới thiệu cho các em ở địa phương ở các mùa có các lễ hội. Ví dụ: Mùa xuân, ngày lễ hội Rằm tháng giêng. + Khi đi các lễ hội, em cần làm gì để thể hiện sự tôn nghiêm? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới.</p>	<p>- HS làm việc theo cặp. - Nhóm 1 hỏi – Nhóm 2 trả lời. Nhóm 2 hỏi – Nhóm 1 trả lời. Nhóm chiến thắng là nhóm nói nhanh, nói đúng. - HS nhận xét: Nói đúng, nói được nhiều; Nói to, rõ ràng.</p> <p>- Chuyện bốn mùa . - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.</p> <p>+ Giữ trật tự, không đùa giỡn.</p>
---	--

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT : 37 BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được nơi mình đang sống có những con vật nào. Biết được sự quan trọng của môi trường sống.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. Phân loại được động vật theo môi trường sống.
- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Kết nối : Động vật sống ở đâu? +Nêu tên các con vật mà em biết? +Nơi sống của các con vật? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập *Hoạt động 1: Kể tên các con vật ở nơi em sống. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sgk/tr.64. - YC HS kể + Chúng sống ở môi trường nào? - GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc theo hình. - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.64. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. - Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 2: *Bước 1: Phát phiếu. *Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu học tập. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét.</p> <p>+ Con Hổ, Voi, Mèo, Bò sữa sống ở môi trường nào?</p>	<p>-Hát.</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc. - HS kể. - HS trả lời - HS kể.</p> <p>- HS đọc. - HS thảo luận.</p> <p>- Cho HS trình bày trên bảng. Cả lớp làm phiếu học tập.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Con vật</th> <th style="text-align: center;">Nơi sống</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Hổ</td> <td style="text-align: center;">Rừng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Cá voi</td> <td style="text-align: center;">Biển</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Voi</td> <td style="text-align: center;">Rừng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Mèo</td> <td style="text-align: center;">Sân, vườn, cánh đồng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bò sữa</td> <td style="text-align: center;">Cánh đồng, trang trại</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Rùa</td> <td style="text-align: center;">Biển</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS trả lời.</p>	Con vật	Nơi sống	Hổ	Rừng	Cá voi	Biển	Voi	Rừng	Mèo	Sân, vườn, cánh đồng	Bò sữa	Cánh đồng, trang trại	Rùa	Biển
Con vật	Nơi sống														
Hổ	Rừng														
Cá voi	Biển														
Voi	Rừng														
Mèo	Sân, vườn, cánh đồng														
Bò sữa	Cánh đồng, trang trại														
Rùa	Biển														

<p>+ Con cá Voi, Rùa sống ở môi trường nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Phân loại nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.64.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách.</p> <p>- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận.</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Trên cạn.</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Dưới nước.</p> <p>+ Nhóm 5, 6: Vừa trên cạn vừa dưới nước.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 4: Làm việc theo hình</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.65.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- Con vật trong hình đang gặp nguy hiểm gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>+ Con vật như thế nào nếu không được giải thoát</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách.</p> <p>+ Con mèo sống ở đâu?</p> <p>+ Con cá sống ở đâu?</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của động vật bị thay đổi?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Cho HS đọc khung chữ của Mặt trời.</p> <p>+ Hình vẽ ai? Em của Hoa đang làm</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Mèo bị ngã xuống nước, cá bị mắc cạn.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Các con vật bị chết nếu không được giải cứu.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể bị chết.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	--

<p>gì?</p> <p>+ Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS trả lời.</p>
--	----------------------

Thứ ba, ngày 16 tháng 1 năm 2024

PPCT : 92**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại. Vận dụng vào giải bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thành phép nhân $2+2+2=$ $2+2+2+2+2=$ $5+5=$ $5+5+5+5=$ <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân. b) chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau. - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời: - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2: Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<p>-Hát .</p> <p>$2+2+2= 2 \times 3$</p> <p>$2+2+2+2+2= 2 \times 5$</p> <p>$5+5=5 \times 2$</p> <p>$5+5+5+5= 5 \times 4$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>$2+2+2+2+2+2=10=2 \times 5$</p> <p>$5 \times 7=35=5+5+5+5+5+5+5$</p> <p>- 1- 2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<p>- GV hướng dẫn mẫu: Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.</p> <p>+ Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế? + Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Tính (theo mẫu)</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS thực hiện lần lượt từng tranh</p> <p>+ $2 \times 6 = 12$</p> <p>- HS thực hiện trên phiếu BT.</p> <p>HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>a/ $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$ $5 \times 4 = 20$</p> <p>b/ $8 \times 2 = 8 + 8 = 16$ $8 \times 2 = 16$</p> <p>c/ $3 \times 6 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$ $3 \times 6 = 18$</p> <p>d/ $4 \times 3 = 4 + 4 + 4 = 12$ $4 \times 3 = 12$</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 183

TIẾNG VIỆT

CHUYỆN BÓN MÙA (4 TIẾT)

VIẾT: CHỮ HOA Q (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

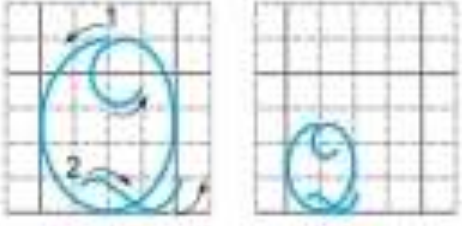
GV : Nguyễn Thị Hoa

- Biết viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và cỡ nhỏ); viết câu ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh.
- Năng lực: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Phẩm chất: Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.


II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Mẫu chữ Q (cỡ vừa). Bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ(cỡ vừa và nhỏ).
- Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Viết chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Q (Dùng thước chỉ theo chữ mẫu): Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li. Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn. - GV cho HS quan sát chữ viết hoa Q và hỏi: <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> + Chữ Q viết hoa (cỡ vừa, cỡ nhỏ) cao mấy ô li? + Chữ viết hoa Q gồm mấy nét? <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét. - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu: Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát -HS chia sẻ, lắng nghe . - HS lắng nghe. - HS quan sát chữ viết mẫu: Quan sát chữ viết hoa Q: độ cao, độ rộng, các nét.và quy trình viết chữ viết hoa Q. + Chữ Q cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li. + Chữ Q gồm 2 nét, nét 1 giống nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn. -HS nhận xét - HS quan sát và lắng nghe cách viết chữ viết hoa Q.

<p>nét chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.</p> <p>- GV viết mẫu và HD quy trình viết:</p> <p>+ Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ. Dừng bút ở phía trên đường kẻ 4.</p> <p>+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần đường kẻ 2, viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài. Dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <p>- GV yêu cầu HS luyện viết bảng con chữ hoa Q.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn.</p> <p>- GV cho HS viết chữ viết hoa Q (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập hai.</p> <p>- GV cho HS đổi chéo vở để góp ý cho nhau.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại quy trình viết chữ hoa Q.</p> <p>Hoạt động 2: Viết câu ứng dụng</p> <p>- GV cho HS đọc câu ứng dụng “<i>Quê hương em có đồng lúa xanh</i>”</p> <p>- GV cho HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận theo nhóm 4, trả lời câu hỏi sau:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Câu ứng dụng gồm mấy tiếng?</p> <p>+ Trong câu ứng dụng “<i>Quê hương em có đồng lúa xanh</i>”, các chữ có chiều cao như thế nào?</p> <p>- GV gọi đại nhóm chia sẻ.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>- Nêu khoảng cách giữa các chữ, con chữ?</p>	<p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS luyện viết bảng con chữ hoa Q.</p> <p>- HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn.</p> <p>- HS viết vào vở.</p> <p>- HS góp ý.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp và thảo luận.</p> <p>+ Chữ Q</p> <p>+ Chữ Gàn viết hoa vì là chữ đầu câu.</p> <p>+ 7 tiếng.</p> <p>+ Chữ Q, h, l, g cao 2,5 li.</p> <p>+ Chữ đ cao 2 li.</p> <p>+ Chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>- Đại diện nhóm chia sẻ.</p>
---	--

<p>- GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa Q đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Từ điểm cuối của Chữ Q, nhắc bút lên viết chữ u.</p> <p>- GV hướng dẫn: Cách đặt dấu thanh ở các con chữ.</p> <p>- GV hướng dẫn: Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái h trong tiếng sáng.</p> <p>Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc thầm nội dung bài viết. - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết. - GV kiểm tra tư thế viết.</p> <p>- GV cho HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Tập viết 2 tập hai.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương những HS viết đẹp, nhắc nhở những HS viết chưa đẹp.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay, chúng ta luyện viết chữ hoa gì? - Chữ hoa Q gồm mấy nét? - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài mới.</p>	<p>- HS nhận xét - Khoảng cách giữa các chữ là 1 nét tròn, giữa các con chữ là nửa nét tròn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS đọc thầm ND bài viết.</p>  <p>-HS viết vào vở . -HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- Chữ hoa Q - Chữ hoa G gồm 2 nét.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 184

TIẾNG VIỆT**BÀI: CHUYỆN BỐN MÙA (4 TIẾT)****NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CHUYỆN BỐN MÙA (TIẾT 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Chuyện bốn mùa*. Kể lại được câu chuyện dựa vào tranh.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa trong năm, tình yêu thiên nhiên, quê hương.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa cho câu chuyện.
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc chung cả lớp. - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT. - GV cho HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh. - GV làm mẫu tranh 1 và hướng dẫn: Câu chuyện có 4 bức tranh rất đẹp. Trong mỗi tranh có các nàng tiên đang nói chuyện với nhau. Các em quan sát kĩ tranh 1 để trả lời các câu hỏi sau: + Tranh vẽ những nàng tiên nào? 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, trả lời: Tranh vẽ 4 nàng tiên - HS lắng nghe - HS: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung từng tranh. - HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh. + Tranh vẽ nàng tiên mùa đông và nàng tiên mùa xuân cầm tay nhau nói chuyện. + Phía xa có hình ảnh cây cối đâm

<p>+ Họ đang làm gì?</p> <p>+ Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân?</p> <p>+ Dựa vào đâu để biết?</p> <p>- GV gọi 1 HS chia sẻ. - GV gọi HS khác góp ý. - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo cặp.</p> <p>+ Quan sát tranh 2 và gọi 1 HS đọc câu hỏi dưới tranh 2.</p> <p>+ Hỏi – đáp về nội dung tranh 2: Có những nàng tiên nào trong tranh? Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ như thế nào?</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi các nhóm chia sẻ.</p> <p>*Lưu ý: Để phát triển vốn từ của HS, GV hỏi thêm: Có nhóm nào có cách nói khác về tranh 2 không?</p> <p>- GV cho nhóm khác nhận xét, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. (GV khen các nhóm nói rất rõ ràng, nhớ rất hay về nội dung tranh). - GV hướng dẫn trao đổi nội dung tranh 3,4 tương tự như tranh 1,2. - GV nhận xét chung.</p> <p>Hoạt động 2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; kể lại từng đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</p> <p>- Bước 2: HS tập kể chuyện theo</p>	<p>chồi nảy lộc, cây đào nở hoa rực rỡ.</p> <p>+ Nàng tiên mùa đông nói: <i>Chị là người sung sướng nhất. Ai cũng yêu chị. Chị về, cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.</i></p> <p>+ <i>Dựa vào truyện/ dựa vào đặc điểm mùa xuân</i></p> <p>- HS chia sẻ: - HS góp ý. - HS làm việc nhóm:</p> <p>+ HS đọc câu hỏi và quan sát tranh.</p> <p>+ HS 1 hỏi – HS 2 trả lời, HS 2 hỏi – HS 1 trả lời: Nàng tiên mùa xuân và nàng tiên mùa hạ đang nói chuyện với nhau. Theo nàng tiên mùa Xuân, vào mùa hạ, vườn cây cho trái ngọt.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS theo dõi - HS lắng nghe</p> <p>- HS tập kể lại từng đoạn của câu chuyện theo đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện (Không phải kể đúng từng câu từng chữ trong bài đọc).</p> <p>- HS thay nhau kể từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện, góp ý lẫn nhau.</p>
---	--

<p>nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 1 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện). * Lưu ý: Với HS chưa kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể những đoạn em thích hoặc nhớ nhất. - GV gọi HS nhận xét, góp ý. - Gv nhận xét <p>Hoạt động 3: Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS: - Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ để nhớ lại sự việc và lời nói của từng cô tiên. - Chọn một nàng tiên em yêu thích và nói với người thân về nàng tiên đó theo gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tên của nàng là ... + Nàng tiên giúp ... + Nàng tiên tượng trưng cho mùa ... - GV yêu cầu HS kể theo nhóm đôi. - GV cùng HS nhận xét. - GV gọi HS kể toàn bộ câu chuyện hoặc kể tiếp nối đoạn. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học ? - Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe và lắng nghe trao đổi, góp ý của họ. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <p>-Xem lại bài, chuẩn bị bài tiếp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể lại. - HS nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe. - HS nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, - HS kể lại 1 nhân vật mà mình thích. - HS kể chuyện theo nhóm đôi - HS kể nối tiếp đoạn, cả câu chuyện - HS nhận xét - HS lắng nghe
---	---

Thứ tư, ngày 17 tháng 1 năm 2024

KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 1: RỪNG CÂY RẬM RẠP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyên động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường..

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các về khu rừng.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.

<p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS xé giấy màu thành các loại chấm, nét khác nhau.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Khuyến khích và hướng dẫn HS xé giấy thành những sợi dài (dạng nét) rồi xé sợi dài thành các mẫu giấy (dạng chấm) khác nhau.</p> <p>- Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các sợi giấy được xé dài có dạng nét, các mẫu giấy ngắn có dạng chấm trong nghệ thuật tạo hình.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Để có sợi dài, em xé bằng cách nào?</i></p> <p>- <i>Làm thế nào để có được các mẫu giấy gần bằng nhau?</i></p> <p>- <i>Những sợi và chấm giấy có thể được gọi là yếu tố mỹ thuật nào?</i></p> <p>- <i>Các nét, chấm giấy sợi cho em về những hình ảnh nào trong cuộc sống?</i></p> <p>* Cách khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.</p> <p>- Dùng giấy màu, giấy báo,...xé thành các chấm, nét theo ý thích.</p> <p><i>* Gợi ý: Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?</i></p> <p>- <i>Các chấm và nét em vừa xé giống các bộ phận nào của cây?</i></p> <p>* Tóm tắt để HS nhận biết:</p> <p>- <i>Chấm và nét có thể được tạo bằng cách xé giấy.</i></p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện việc khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nhìn vào hình mẫu (Trang 42) SGK, để hình dung và nhận biết.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo bức tranh rừng cây.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách, xé giấy màu. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận để các em nhận biết được các bước tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy. - Khuyến khích HS nêu các bước tạo bức tranh rừng cây sau khi thảo luận. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Có thể tạo nên cho bức tranh bằng cách nào?</i> - <i>Các thân, cành cây được sắp xếp như thế nào để tạo cảm giác rừng có nhiều cây?</i> - <i>Tạo thêm lá cây, hoa, quả bằng cách nào...?</i> <p>* Cách tạo bức tranh rừng cây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh về rừng cây theo ý thích dưới đây. + Bước 1: Vẽ, dán giấy màu tạo nên cho bức tranh. + Bước 2: Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây. + Bước 3: Dán các chấm bằng giấy tạo lá, cây, hoa quả. <p>* Tóm tắt ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện việc quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy. - HS nêu các bước tạo bức tranh. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: <p>* HS thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện quan sát hình trong SGK, (Trang 43). - HS thực hiện các bức vẽ.

<p><i>Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy cs thể tạo được bức tranh về rừng cây.</i></p> <p><i>- Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét.</i></p> <p><i>Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh về rừng cây.</i></p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được 3 bước: Vẽ, xé dán giấy màu bức tranh rừng cây ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

PPCT : 93

Toán

THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân. Tính được tích khi biết các thừa số. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7:</p> <p>+ Nêu bài toán?</p> <p>+ Nêu phép tính?</p>	<p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>+ Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá?</p> <p>+ Phép tính: $3 \times 5 = 15$</p>

<p>- GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3×5 cũng gọi là tích.</p> <p>- YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV lấy ví dụ: <i>Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.</i></p> <p>+ Bài cho biết gì?</p> <p>+ Bài YC làm gì?</p> <p>+ Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào?</p> <p>- GV chốt cách tính tích khi biết thừa số.</p> <p>3.Hoạt động:</p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong bảng.</p> <p>- GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân $2 \times 6 = 12$.</p> <p>- HS hoàn thành bảng trong phiếu BT.</p> <p>- GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2: Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với</p>	<p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ:</p> <p>+ Cho hai thừa số: 6 và 2.</p> <p>+ Bài YC tính tích.</p> <p>+ Lấy 6×2.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Thừa số 2 và 6. Tích là 12.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Phép nhân</td> <td>$2 \times 6 = 12$</td> <td>$5 \times 4 = 20$</td> <td>$6 \times 3 = 18$</td> <td>$4 \times 2 = 8$</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>4</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>3</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>12</td> <td>20</td> <td>18</td> <td>8</td> </tr> </table> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>	Phép nhân	$2 \times 6 = 12$	$5 \times 4 = 20$	$6 \times 3 = 18$	$4 \times 2 = 8$	Thừa số	2	5	6	4	Thừa số	6	4	3	2	Tích	12	20	18	8
Phép nhân	$2 \times 6 = 12$	$5 \times 4 = 20$	$6 \times 3 = 18$	$4 \times 2 = 8$																	
Thừa số	2	5	6	4																	
Thừa số	6	4	3	2																	
Tích	12	20	18	8																	

<p>mỗi nhóm hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào vở ô li. <p>b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm phiếu BT - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - HS trình bày trước lớp. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân. - Nhận xét giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS làm phiếu BT - HS chia sẻ. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	---

PPCT: 185+186

TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC NỔI.(6 TIẾT)

ĐỌC: MÙA NƯỚC NỔI (TIẾT 1 + 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng văn bản *Mùa nước nổi* với tốc độ phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.Hiểu được lí do tại sao người miền Nam lại gọi là mùa nước nổi chứ không phải mùa nước lũ.
- Năng lực: Nhận biết được các nhân vật, phân biệt lời của các nhân vật.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, tình yêu đối với những vùng đất khác nhau trên đất nước.

II.CHUẨN BỊ

- GV: Laptop, máy chiếu.
- HS: SGK, vở, bảng con.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
TIẾT 1	
<p>1.Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài trong câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp đoạn.

<p>chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Em thích nhất mùa nào? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa. - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm đôi nói về cảnh vật trong tranh theo câu hỏi gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bức tranh vẽ cảnh gì? + Cảnh này gợi cho em cảm xúc gì? - GV kết nối vào bài: Mỗi vùng miền của đất nước Việt Nam có đặc điểm riêng về khí hậu, thời tiết, nếu như ở miền Bắc có đầy đủ khí hậu của 4 mùa xuân, hạ, thu, đông; miền Nam đặc trưng là hai mùa: mùa khô và mùa mưa; ở miền Tây đặc trưng là mùa nước nổi. Vì sao gọi là mùa nước nổi mà không gọi mùa nước lũ? Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó qua bài hôm nay - <i>Mùa nước nổi</i>. - GV ghi tên bài. <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu sau mỗi đoạn. - GV hướng dẫn HS chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Bài văn chia làm mấy đoạn? <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS thông nhất. - GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo yêu cầu của GV. - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 HS chia sẻ. - HS quan sát và trao đổi với nhau về cảnh vật trong tranh. + Cảnh sông nước mênh mông. + HS nêu cảm xúc của mình. - HS lắng nghe. - HS ghi vào vở. - HS đọc thầm theo. - HS chia đoạn theo ý hiểu. <ul style="list-style-type: none"> + Bài văn chia làm 4 đoạn. + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>qua ngày khác</i>. + Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>song Cửu Long</i>. + Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>tận đồng sâu</i>. + Đoạn 4: Phần còn lại. - HS thảo luận, cử đại diện. - HS đọc nối tiếp đoạn. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc. VD: Nước trong ao hồ,/ trong đồng ruộng của mùa mưa/ hòa lẫn với dòng sông Cửu Long. - GV gọi HS nhận xét. - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS. - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV lắng nghe và sửa sai cho HS. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ. - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS. - GV HD luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp 	<ul style="list-style-type: none"> vừa tìm. +VD: sụt mướt, đồng ruộng, phù sa, rờng rờng, đồng sâu, lắt léo,... - HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện đọc câu dài. - 3 – 4 HS đọc câu. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3). - HS cùng GV nhận xét, đánh giá. - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng. - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh. + dầm dề: ý nói mưa kéo dài + sụt mướt: ý nói mưa buồn + lắt léo: ý nói chông chênh, không vững chắc ở trên cao + lũ: nước từ nguồn về, dâng cao nhanh và mạnh. + hiền hòa (nước lên): từ từ, không dữ dội + Cửu Long: sông từ Trung Quốc, chảy qua Lào, Cam-pu-chia vào miền Nam nước ta + Phù sa: đất, cát nhỏ, mịn cuốn trôi theo dòng sông hoặc lắng đọng ở bờ sông. - Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn trong nhóm (như 4 HS đã làm mẫu trước lớp).
---	--

<p>khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc thi đua. - GV gọi HS nhận xét. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét. - 1-2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá.
<p>TIẾT 2</p>	
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p>Câu 1: <i>Vì sao người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 1. - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1. - GV HD HS tìm câu trả lời: Đọc kĩ đoạn 1 tìm xem những dấu hiệu mà nước dâng lên, mưa đổ xuống để hiểu thế nào là mùa nước nổi. + Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm. - Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV hỏi thêm: <i>Qua những dấu hiệu nào mà em biết?</i> - GV nhận xét, khen tất cả các nhóm đã mạnh dạn nêu ý kiến. <p>Câu 2: <i>Cảnh vật trong mùa nước nổi như thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS đọc thầm lại đoạn 1. - HS trao đổi theo nhóm đôi. + Từng em tìm chi tiết trong đoạn 1, các bạn góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: <i>Người ta gọi là mùa nước nổi mà không gọi là mùa nước lũ là vì nước lên hiền hòa.</i> - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. - HS trả lời: Mùa nước nổi là mùa mà nước dâng lên một cách hiền hòa và mưa dầm dề, suốt suốt ngày ngày qua ngày khác. - 1HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2,3. - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 và hoàn thành phiếu BT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm đoạn 2,3. - HS thảo luận, nhóm trưởng phân công nhiệm vụ: 								
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Cảnh vật</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sông, nước</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Cá</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Cảnh vật	Đặc điểm	Sông, nước		Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ		Cá		<ul style="list-style-type: none"> + Từng HS viết đáp án trên phiếu BT và nêu đáp án của mình trong nhóm. + Các bạn góp ý và thống nhất đáp án. <p>- 2 – 3 HS chia sẻ:</p>
Cảnh vật	Đặc điểm								
Sông, nước									
Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ									
Cá									
<ul style="list-style-type: none"> + GV đưa ra các gợi ý . + GV theo dõi các nhóm, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm 	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Cảnh vật</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sông, nước</td> <td>+ Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ . + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long</td> </tr> <tr> <td>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ</td> <td>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa</td> </tr> <tr> <td>Cá</td> <td>cá rờn rờn bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu</td> </tr> </tbody> </table>	Cảnh vật	Đặc điểm	Sông, nước	+ Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ . + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long	Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ	Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa	Cá	cá rờn rờn bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu
Cảnh vật	Đặc điểm								
Sông, nước	+ Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ . + Nước ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước sông Cửu Long								
Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ	Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ được bồi đắp phù sa								
Cá	cá rờn rờn bơi theo từng đàn, theo cá mẹ xuôi theo dòng nước, vào tận đồng sâu								
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 – 3 HS chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời. Câu 3: <i>Vì sao mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp?</i> - GV gọi một HS đọc to câu hỏi 3. - GV yêu cầu HS đọc thầm đoạn 4. - GV HD HS tìm câu trả lời: Đọc kĩ đoạn 1 tìm xem những dấu hiệu mà nước dâng lên. + Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS đọc thầm lại đoạn 4. - HS trao đổi theo nhóm đôi. + Từng em tìm chi tiết trong đoạn 4, 								

<p>+ GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>- Gọi đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ. - GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>Câu 4: <i>Em thích nhất hình ảnh nào trong bài?</i></p> <p>- GV gọi một HS đọc to câu hỏi 4.</p> <p>- GV mời 2 HS làm mẫu: 1 HS hỏi – 1 HS trả lời. - GV HD HS làm việc theo cặp HS, trao đổi để tìm câu trả lời.</p> <p>+ GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>- Gọi đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ. - GV và HS nhận xét câu trả lời của các nhóm.</p> <p>* Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài, chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm. - GV tổ chức luyện đọc cá nhân, trước lớp.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1: <i>Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mưa trong bài?</i></p> <p>- GV cho HS đọc câu hỏi 1. - GV yêu cầu HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp.</p> <p>+ GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p>	<p>các bạn góp ý.</p> <p>+ Cả nhóm thống nhất câu trả lời phù hợp nhất: <i>Trong mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước ngập lên những viên gạch, không đi lại được.</i></p> <p>- Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày. - HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. - HS quan sát, theo dõi.</p> <p>- HS làm việc nhóm</p> <p>+ Từng HS nêu hình ảnh yêu thích và giải thích lí do. - Từng cặp chia sẻ.</p> <p>-HS đọc thầm theo. - HS luyện đọc.</p> <p>-HS đọc câu hỏi 1. - HS nêu: <i>Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của mưa trong bài?</i> - HS làm việc theo cặp. + Từng nhóm thảo luận và ghi kết quả vào vở. - Đại diện 2 – 3 nhóm trình bày.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2-3 nhóm đại diện nêu đáp án. - GV và HS thống nhất câu trả lời. (dầm dề, sụt mướt) Câu 2: <i>Tìm thêm từ ngữ tả mưa</i> - GV hướng dẫn cả lớp. + Yêu cầu HS đọc câu hỏi BT. + GV gọi 1 -2 HS làm mẫu. - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp. + GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Gọi 2 nhóm chia sẻ - GV và HS nhận xét. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. VD: tí tách, lộp bộp, ào ào - GV yêu cầu HS nói câu có chứa từ ngữ đó. 4.Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. -HS đọc và theo dõi. -HS làm việc theo cặp + Từng nhóm thảo luận và ghi kết quả vào vở. -Các nhóm chia sẻ - HS nhận xét - HS đặt câu: Tiếng mưa rơi lộp bộp/ tí tách. Nước chảy ào ào. -HS nêu cảm nhận. - HS lắng nghe
---	--

ĐẠO ĐỨC

PPCT: 19

BÀI 9: CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ những việc em đã làm để bảo vệ đồ dùng gia đình? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Niềm vui của em – tác giả Nguyễn Huy Hùng</i>. - Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui ? - Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát ? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.41, YC HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong SGK và trả trả lời câu hỏi: + Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì ? + Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực ? + Khi nào em có những cảm xúc đó ? + Hãy nêu thêm những cảm xúc mà em biết ? - Mời học sinh chia sẻ ý kiến. - GV chốt: Mỗi chúng ta đều có nhiều cảm xúc khác nhau. Cảm xúc đó chia làm 2 loại: Cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. + Cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,... + Cảm xúc tiêu cực thường thấy: sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,... 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS quan sát và lắng nghe câu hỏi của GV. - Mỗi tổ 2 - 3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe, bổ sung. - HS lắng nghe.

<p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tiêu cực và tiêu cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong bài 2 – tr.42 SGK. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc tình huống, thảo luận trả lời. - HS chia sẻ. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện bốn mùa
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết đặc điểm, thời tiết các mùa.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1,2VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Dựa vào bài đọc viết tên phù hợp với mỗi tranh. - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa xuân ? Vì sao em lại chọn tranh 2 là mùa đông ? Vì sao em lại chọn tranh 3 là mùa hạ ? Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa xuân ? - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Viết tiếp để hoàn chỉnh các điều bà Đất nói về các năng tiên trong bài đọc. -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS trả lời +BT yêu cầu gì? -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp -GV nhận xét. GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>Lắng nghe - Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả Tranh 1: Mùa xuân. Tranh 2: Mùa đông. Tranh 3: Mùa hạ. Tranh 4: Mùa thu. - Vì em thấy cây cối đang đâm chồi nảy lộc. - Vì em thấy bạn nhỏ đang nằm ủ ấm trong chăn. Mọi người đang ngồi cạnh bếp lửa để sưởi ấm. - Vì em thấy cây cối ra hoa kết trái và tông mặt trời đang chiếu những tia nắng xuống vườn cây. - Vì em thấy các bạn đang vui trung thu. - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc yêu cầu - HS đọc bài làm + <i>Xuân làm cho vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.</i> + <i>Hạ cho cho mọi người trái ngọt, hoa thơm.</i> + <i>Thu làm cho vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng tròn rước đèn, phá cỗ... Có bầu trời xanh cao, khiến học sinh nhớ ngày tựu trường.</i> + <i>Còn cháu Đông, cháu có công ấp ủ</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<i>mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.</i>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung của bài Mùa nước nổi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm, thời tiết các mùa ở miền Bắc và Miền Nam.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 1,5 VBT TV</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay.</p> <p>Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p><u>Bài 1:</u></p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- Học sinh đọc bài</p> <p style="text-align: center;"><i>Nước- lên hiền hòa</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
<p>1) Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Nước</td> <td style="text-align: center;">đã no đầy, lại tràn qua bờ.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ</td> <td style="text-align: center;">lên hiển hoà.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Dòng sông Cửu Long</td> <td style="text-align: center;">giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.</td> </tr> </table> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV nhận xét, tuyên dương Bài 5: Viết tên các sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hay k dưới mỗi hình. -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV cho HS làm bài trong thời gian 3 phút. -GV gọi HS trả lời. -GV nhận xét ? Em hãy kể thêm những tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr ? -GV nhận xét, khen thưởng. -GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	A	B	Nước	đã no đầy, lại tràn qua bờ.	Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ	lên hiển hoà.	Dòng sông Cửu Long	giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.	<p><i>Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ - giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.</i> <i>Dòng sông Cửu Long – đã no đầy, lại tràn qua bờ.</i> -HS nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS trả lời <i>Tranh 1: cây cầu.</i> <i>Tranh 2: con cá.</i> <i>Tranh 3: con kiến</i> -HS nhận xét.</p>
A	B								
Nước	đã no đầy, lại tràn qua bờ.								
Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ	lên hiển hoà.								
Dòng sông Cửu Long	giữ lại hạt phù sa ở quanh mình.								

Thứ năm, ngày 18 tháng 1 năm 2024

PPCT: 187

TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC NỔI (6 TIẾT)

NGHE- VIẾT : MÙA NƯỚC NỔI .(TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn trong VB *Mùa nước nổi* theo hình thức nghe – viết; biết cách trình bày đoạn văn, biết viết hoa chữ cái đầu câu. Phân biệt c/k, ch/tr, và ac/at.
- Năng lực: Rèn kỹ năng viết chữ chuẩn mẫu, sạch sẽ.
- Phẩm chất: Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa, tình yêu thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1.Khởi động</p> <p>2.Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu nghe - viết: <i>Mùa nước nổi</i> (Từ Đồng ruộng đến vào tận đồng sâu). - GV đọc một lần đoạn 3 trong bài cho HS nghe. - GV mời 2-3 HS đọc lại trước lớp. - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn viết có chữ nào cần viết hoa? + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV kiểm tra tư thế ngồi viết của HS. - GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. (GV cần đọc chính xác, rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS) - GV đọc từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 -3 lần đối với câu dài sau: <i>Đồng ruộng,/ vườn tược/ và cây cỏ/ như biết giữ lại hạt phù sa/ ở</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS theo dõi. - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc bài. - HS quan sát và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu câu. + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: <i>ruộng, sa, rông, trong, xuôi, sâu,...</i> -HS luyện viết vào bảng con: <i>ruộng, sa, rông, trong, xuôi, sâu,...</i> - HS ngồi đúng tư thế. - HS viết bài vào vở.

quanh mình,/ nước lại trong đàn.// Ngồi trong nhà,/ ta thấy cả những đàn cá rờn rờn,/ từng đàn,/ từng đàn/ theo mẹ/ xuôi theo dòng nước,/ vào tận đồng sâu.//

- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.
- GV kiểm tra bài tập viết của HS và chữa nhanh một số bài.
- GV nhận xét, động viên khen ngợi các em.

Thực hành:

Hoạt động 2: Bài tập chính tả

Bài 2: Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k

- Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2.
- Nêu yêu cầu?
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và làm việc theo cặp để tìm từ ngữ gọi tên sự vật trong tranh.
- GV gọi 2 nhóm chia sẻ.
- GV cùng HS nhận xét.
- GV cùng HS thống nhất.
- + Hình 1: cầu/ cây cầu
- + Hình 2: cá/ con cá
- + Hình 3: kiến/ con kiến
- GV yêu cầu HS viết vào vở (nếu còn thời gian).
- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc viết chính tả (c/k).

Bài 3: Chọn a hoặc b.

a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông

- Cây ...e; ...ú ý; quả ...anh; ...e mưa; bức ...anh

- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.

- HS soát lỗi.
- HS đổi vở kiểm tra.

- HS lắng nghe.

- HS đọc yêu cầu.
- Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k.
- HS quan sát và làm việc theo cặp.
- Đại diện nhóm chia sẻ.
- + Hình 1: cầu/ cây cầu
- + Hình 2: cá/ con cá
- + Hình 3: kiến/ con kiến
- HS nhận xét.
- HS lắng nghe.

- HS viết vào vở theo yêu cầu của GV.
- HS nhắc lại: k + (e,ê,i)

- a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông*
- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn.

- GV gọi đại diện nhóm chia sẻ.

- GV cùng HS thống nhất câu trả lời.

b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*

- GV gọi HS đọc yêu cầu BT.

- GV phân tích mẫu: trong *củ lạc, lạc* chứa *ac*; trong *hạt cát, cát* chứa *at*.

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”.

- GV phổ biến luật chơi và cách chơi: HS làm việc nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT mà GV đã chuẩn bị sẵn. Nhóm nào đúng và nhanh nhất sẽ thắng.

- GV gọi một số nhóm chia sẻ.

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.

3. Vận dụng:

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì ?

- GV tóm tắt nội dung chính .

- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?

- GV tiếp nhận ý kiến.

- Nhận xét giờ học, tuyên dương những em viết đẹp, nhắc nhở những em viết chưa đẹp.

được vào phiếu BT.

- *Cây tre; chú ý; quả chanh; che mưa; bức tranh*

- Các nhóm chia sẻ.

- HS đọc yêu cầu.

b. *Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at*

- HS thảo luận nhóm, viết những từ tìm được vào phiếu BT.

+ Từ ngữ có tiếng chứa *ac*: củ lạc, sa mạc, canh gác, lười nhác ...

+ Từ ngữ có tiếng chứa *at*: hạt cát, chén bát, bát nạt, đập nạt,...

- Các nhóm chia sẻ.

- HS nêu nội dung bài học.

- HS nêu cảm nhận của mình .

- HS lắng nghe .

PPCT: 188

TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC MỠI (6 TIẾT)

LUYỆN TẬP: MRVT VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nói được tên và đặc điểm các mùa ở miền Bắc và miền Nam nước ta. Biết cách dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi cuối câu phù hợp.

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm về mùa. Rèn kỹ năng đặt câu nêu đặc điểm.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Bồi dưỡng sự hiểu biết về các mùa, tình yêu thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...

- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>Hoạt động 1: Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 HS: Ở BT1 có 4 tranh vẽ cảnh vật trong các mùa khác nhau ở miền Bắc. Các em hãy quan sát kĩ từng tranh, cho biết mỗi tranh vẽ cảnh vật trong mùa nào và nêu đặc điểm các mùa được thể hiện trong mỗi tranh theo câu hỏi sau: + Bức tranh vẽ cảnh vật ở mùa nào?. + Cảnh vật ở mùa đó như thế nào? <p>-GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét - GV mở rộng và huy động trải nghiệm của HS: Đây là 4 bức tranh gợi tả cảnh vật trong 4 mùa ở miền Bắc nước ta. Đó 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát <p>- HS quan sát tranh và làm việc nhóm: từng nhóm trao đổi với nhau để thống nhất câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh 1: Cảnh mùa xuân, tranh vẽ hoa đào nở rộ xen lẫn chồi non xanh, cỏ cây xanh tươi, mọi người đi chơi xuân. + Tranh 2: Cảnh mùa hạ, tranh vẽ con đường có hàng phượng vĩ nở đỏ rực, ánh nắng mặt trời chói lóa. + Tranh 3: Cảnh mùa thu: tranh vẽ bầu trời trong xanh, hồ nước trong xanh, lá cây chuyển sang màu vàng, vài chiếc lá vàng rụng xuống hồ nước,.. + Tranh 4: Cảnh mùa đông: tranh vẽ cây cối trơ cành khẳng khiu, bầu trời xám, không thấy mặt trời,.. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm khác bổ sung. - HS theo dõi.

<p>là các mùa xuân-hạ-thu-đông. Dựa vào 4 bức tranh, các em hãy nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết/khí hậu, cây cối,... ở mỗi mùa, nêu đặc điểm một mùa mà mình rõ nhất.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và hoàn thành phiếu BT.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm từng mùa ở miền Bắc.</p>																				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mùa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mùa xuân</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Mùa hạ</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Mùa thu</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Mùa đông</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	Mùa	Đặc điểm	Mùa xuân		Mùa hạ		Mùa thu		Mùa đông		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Mùa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mùa xuân</td> <td>-ấm áp, nắng nhẹ -cây cối đâm chồi nảy lộc, nhiều hoa đua nở (hoa đào, hoa mai),...</td> </tr> <tr> <td>Mùa hạ</td> <td>-nắng bức, oi ả, chói chang, có mưa rào - cây xanh lá, quả chín</td> </tr> <tr> <td>Mùa thu</td> <td>-lành lạnh, bầu trời trong xanh, nắng nhẹ, gió nhẹ - một số cây rụng lá, một số cây lá úa vàng</td> </tr> <tr> <td>Mùa đông</td> <td>-lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bắc, trời u ám -một số loài cây trơ cành, trụi lá</td> </tr> </tbody> </table>	Mùa	Đặc điểm	Mùa xuân	-ấm áp, nắng nhẹ -cây cối đâm chồi nảy lộc, nhiều hoa đua nở (hoa đào, hoa mai),...	Mùa hạ	-nắng bức, oi ả, chói chang, có mưa rào - cây xanh lá, quả chín	Mùa thu	-lành lạnh, bầu trời trong xanh, nắng nhẹ, gió nhẹ - một số cây rụng lá, một số cây lá úa vàng	Mùa đông	-lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bắc, trời u ám -một số loài cây trơ cành, trụi lá
Mùa	Đặc điểm																				
Mùa xuân																					
Mùa hạ																					
Mùa thu																					
Mùa đông																					
Mùa	Đặc điểm																				
Mùa xuân	-ấm áp, nắng nhẹ -cây cối đâm chồi nảy lộc, nhiều hoa đua nở (hoa đào, hoa mai),...																				
Mùa hạ	-nắng bức, oi ả, chói chang, có mưa rào - cây xanh lá, quả chín																				
Mùa thu	-lành lạnh, bầu trời trong xanh, nắng nhẹ, gió nhẹ - một số cây rụng lá, một số cây lá úa vàng																				
Mùa đông	-lạnh, khô hanh, rét buốt, ít mưa, mưa phùn gió bắc, trời u ám -một số loài cây trơ cành, trụi lá																				
<p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Nói tên mùa và đặc điểm các mùa ở miền Nam</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4 HS: Ở BT2 có 2 tranh vẽ cảnh vật trong các mùa mùa mưa và mùa khô ở miền Nam. Các em hãy quan sát kĩ từng tranh, cho biết mỗi tranh vẽ cảnh vật trong mùa nào và nêu đặc điểm các mùa được thể hiện trong mỗi tranh theo câu hỏi sau:</p> <p>+ Bức tranh vẽ cảnh vật ở mùa nào?.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS quan sát tranh và làm việc nhóm: từng nhóm trao đổi với nhau để thống nhất câu trả lời.</p> <p>+ Tranh 1: Cảnh mùa mưa, tranh vẽ cây cối tươi tốt trong mưa.</p>																				

<p>+ Cảnh vật ở mùa đó như thế nào?</p> <p>-GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>- GV mở rộng và huy động trải nghiệm của HS: Đây là 2 bức tranh gợi tả cảnh vật trong 2 mùa ở miền Nam nước ta. Đó là mùa mưa và mùa khô. Dựa vào 2 bức tranh, các em hãy nói những hiểu biết của mình về đặc điểm thời tiết/khí hậu, cây cối,... ở mỗi mùa, nêu đặc điểm một mùa mà mình rõ nhất.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và hoàn thành phiếu BT.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Mùa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mùa mưa</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Mùa khô</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV gọi đại diện nhóm trình bày</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 3: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT3.</p>	Mùa	Đặc điểm	Mùa mưa		Mùa khô		<p>+ Tranh 2: Cảnh mùa khô, tranh vẽ đất đai nứt nẻ vì khô hạn, thiếu nước.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi nêu đặc điểm từng mùa ở miền Bắc.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Mùa</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Mùa mưa</td> <td>-mưa nhiều, mát mẻ, mưa đến rất nhanh và đi cũng nhanh, vừa mưa đã nắng; đôi khi mưa rá rích kéo dài cả ngày,.. - cây cối tươi tốt, mơn mớn,...</td> </tr> <tr> <td>Mùa hạ</td> <td>-nắng nhiều, ban ngày rất nóng, mưa rất ít</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>-HS đọc.</p> <p>- Chọn <i>dấu chấm</i> hoặc <i>dấu chấm hỏi</i> thay cho ô vuông.</p> <p>- HS đọc</p>	Mùa	Đặc điểm	Mùa mưa	-mưa nhiều, mát mẻ, mưa đến rất nhanh và đi cũng nhanh, vừa mưa đã nắng; đôi khi mưa rá rích kéo dài cả ngày,.. - cây cối tươi tốt, mơn mớn,...	Mùa hạ	-nắng nhiều, ban ngày rất nóng, mưa rất ít
Mùa	Đặc điểm												
Mùa mưa													
Mùa khô													
Mùa	Đặc điểm												
Mùa mưa	-mưa nhiều, mát mẻ, mưa đến rất nhanh và đi cũng nhanh, vừa mưa đã nắng; đôi khi mưa rá rích kéo dài cả ngày,.. - cây cối tươi tốt, mơn mớn,...												
Mùa hạ	-nắng nhiều, ban ngày rất nóng, mưa rất ít												

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu BT? - GV gọi HS đọc các câu. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ: - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm. - GV gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp. - GV hỏi: Vì sao em điền dấu chấm hỏi ở ô trống thứ nhất? - GV và HS chốt đáp án: <i>Ở miền Bắc, mùa nào trời lạnh?/ Ở miền Bắc, mùa đông trời lạnh./ Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa nào?/ Ở miền Nam, nắng nhiều vào mùa khô./ Sau cơn mưa, cây cối như thế nào?/ Sau cơn mưa, cây cối tươi tốt./</i> - GV gọi HS đọc lại, chú ý ngắt giọng ở những vị trí có dấu phẩy <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi với nhau, từng HS đưa ra phương án và giải thích lí do của việc lựa chọn. - Đại diện 2 -3 nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Vì đây là câu đề hỏi. -HS theo dõi. - HS đọc. - HS nêu. - HS nêu cảm nhận của mình .
--	--

PPCT: 94

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân. Tích được tích khi biết các thừa số. Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng so sánh số.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV : Nguyễn Thị Hoa

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>-Yêu cầu HS nêu tên thành phần của phép nhân :$3 \times 7=14$; $5 \times 3=15$; $2 \times 9=18$</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>Tính tích khi biết thừa số:</p> <p>a) Hai thừa số là 2 và 4</p> <p>b) Hai thừa số là 8 và 2</p> <p>c) Hai thừa số là 4 và 5</p> <p>- GV nêu:</p> <p>+ Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:Số?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$, vậy tích bằng 20, viết 20. - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3. - Làm thế nào em tìm ra được tích? - GV hướng dẫn tương tự với các thừa số: 2 và 5; 3 và 5. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>a/$2 \times 4=2+2+2+2=8$</p> <p style="padding-left: 20px;">$2 \times 4=8$</p> <p>b/$8 \times 2=8+8=16$</p> <p style="padding-left: 20px;">$8 \times 2=16$</p> <p>c/$4 \times 5=4+4+4+4=20$</p> <p style="padding-left: 20px;">$4 \times 5=20$</p> <p>- HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6 - Chuyển phép nhân 2×3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ. - HS chia sẻ. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="padding: 5px;">Thừa số</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">2</td> <td style="padding: 5px;">2</td> <td style="padding: 5px;">3</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Thừa số</td> <td style="padding: 5px;">4</td> <td style="padding: 5px;">3</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">5</td> </tr> </table>	Thừa số	5	2	2	3	Thừa số	4	3	5	5
Thừa số	5	2	2	3							
Thừa số	4	3	5	5							

<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HDHS làm bài:</p> <p>a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.</p> <p>- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.</p> <p>b) HS đọc đề bài toán.</p> <p>- HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng.</p> <p>- Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: >, <, =</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống:</p> <p>Tính tích khi biết thừa số:</p> <p>a) $2 \times 4 ? 4 \times 2$</p> <p>b) $2 \times 4 ? 7$</p> <p>c) $4 \times 2 ? 9$</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<table border="1"> <tr> <td>số</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>20</td> <td>6</td> <td>10</td> <td>15</td> </tr> </table>	số					Tích	20	6	10	15
	số										
Tích	20	6	10	15							
	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $5 \times 3 = 15$</p> <p>- HS đọc đề.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $3 \times 5 = 15$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>a) $2 \times 4 = 4 \times 2$</p> <p>b) $2 \times 4 > 7$</p> <p>c) $4 \times 2 < 9$</p> <p>- HS chia sẻ.</p>										

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI .

PPCT : 37 BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 2)

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được nơi mình đang sống có những con vật nào. Biết được sự quan trọng của môi trường sống.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh. Phân loại được động vật theo môi trường sống.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, phiếu học tập.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
<p>2. Khởi động:</p> <p>2.Kết nối : Động vật sống ở đâu?</p> <p>+Nêu tên các con vật mà em biết?</p> <p>+Nơi sống của các con vật?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các con vật ở nơi em sống.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sgk/tr.64.</p> <p>- YC HS kể</p> <p>+ Chúng sống ở môi trường nào?</p> <p>- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc theo hình.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.64. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>- Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 2:</p> <p>*Bước 1: Phát phiếu.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu học tập.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p>	<p>-Hát.</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- Cho HS trình bày trên bảng. Cả lớp làm phiếu học tập.</p> <table border="1" data-bbox="922 1592 1442 2002"> <thead> <tr> <th>Con vật</th> <th>Nơi sống</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hổ</td> <td>Rừng</td> </tr> <tr> <td>Cá voi</td> <td>Biển</td> </tr> <tr> <td>Voi</td> <td>Rừng</td> </tr> <tr> <td>Mèo</td> <td>Sân, vườn, cánh đồng</td> </tr> <tr> <td>Bò sữa</td> <td>Cánh đồng, trang trại</td> </tr> <tr> <td>Rùa</td> <td>Biển</td> </tr> </tbody> </table>	Con vật	Nơi sống	Hổ	Rừng	Cá voi	Biển	Voi	Rừng	Mèo	Sân, vườn, cánh đồng	Bò sữa	Cánh đồng, trang trại	Rùa	Biển
Con vật	Nơi sống														
Hổ	Rừng														
Cá voi	Biển														
Voi	Rừng														
Mèo	Sân, vườn, cánh đồng														
Bò sữa	Cánh đồng, trang trại														
Rùa	Biển														

<p>+ Con Hổ, Voi, Mèo, Bò sữa sống ở môi trường nào? + Con cá Voi, Rùa sống ở môi trường nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Phân loại nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.64. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận. + Nhóm 1, 2: Trên cạn. + Nhóm 3, 4: Dưới nước. + Nhóm 5, 6: Vừa trên cạn vừa dưới nước. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 4: Làm việc theo hình</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.65. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. - Con vật trong hình đang gặp nguy hiểm gì? - GV nhận xét. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. + Con vật như thế nào nếu không được giải thoát - GV nhận xét. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. + Con mèo sống ở đâu? + Con cá sống ở đâu? + Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của động vật bị thay đổi? - GV nhận xét. - Cho HS đọc khung chữ của Mặt</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc. - Mèo bị ngã xuống nước, cá bị mắc cạn.</p> <p>- HS đọc. - Các con vật bị chết nếu không được giải cứu.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>- Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể bị chết.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời.</p>
---	---

<p>trời. + Hình vẽ ai? Em của Hoa đang làm gì? + Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy? - GV nhận xét. 4.Vận dụng : - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS trả lời.</p>
---	----------------------

ÔN TOÁN
PHÉP NHÂN

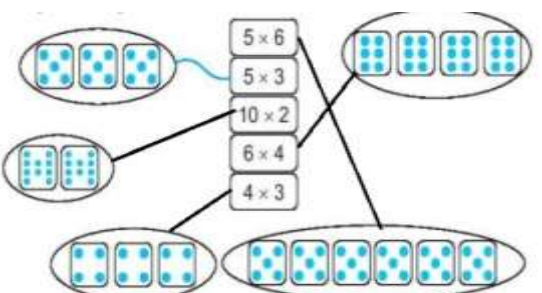
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV hướng dẫn mẫu sau đó tổ chức thành trò chơi: “<i>Tiếp sức</i>” Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 3 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 2 VBT T Bài 2: Nói (theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi HS nhận xét - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. + Để thực hiện được bài tập này chúng ta cần làm thế nào ?</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p>  <p>+ Ta cộng kết quả của các mặt xúc sắc kết quả bằng bao nhiêu ta nối với phép nhân tương ứng.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Tiến hành tương tự .GV gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm lên thi đua . Bạn nào xong trước và đúng là chiến thắng.</p> <p><u>Bài 3: Số?</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu + Nhìn vào hình vẽ, em có thể nêu được bài toán ? + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. <p>GV n</p> <p>hận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc + Mỗi chiếc quạt có 3 cánh. Hỏi 4 cái quạt tất cả bao nhiêu cánh ? + có 4 chiếc quạt và mỗi chiếc quạt có 3 cánh. + Tìm số cánh quạt trong 4 cái quạt - HS làm bài vào vở <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số cánh quạt có tất cả là:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>$3 \times 4 = 12$ (cánh quạt)</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 12 cánh quạt</i></p> <p>Lắng nghe.</p>

ÔN TOÁN
THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được tích khi biết các thừa số. Gọi được tên các thành phần trong phép tính nhân. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”	

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																				
<p>Gv lấy bài 1 VBT T</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào nói nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay.</p> <p>Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Số?</p> <p>Mục tiêu: Nhớ được tên các thành phần có trong phép tính nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài yêu cầu làm gì ? - GV hướng dẫn HS: + Bảng có mấy hàng ? <ul style="list-style-type: none"> + Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào ? <p>hs vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ các thừa số là 5, 4, 3, 2 và các tích là 8, 15. + Hãy lập hai phép nhân thích hợp. - HS đọc bài ở vở của mình, lớp lắng nghe nhận xét. <p>Đáp án: $4 \times 2 = 8$; $5 \times 3 = 15$</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- HS đọc</p> <p>+ Điền số</p> <p>- Nhiều HS trả lời:</p> <p>a) + Bảng có 4 hàng</p> <p>+ Ta phải thực nhớ tên các thành phần trong phép tính nhân để điền đúng vào ô</p> <p>- Thực hiện.</p> <p>Đáp án:</p> <table border="1" data-bbox="948 1285 1544 1541"> <tbody> <tr> <td>Phép nhân</td> <td>$3 \times 5 = 15$</td> <td>$2 \times 5 = 10$</td> <td>$4 \times 2 = 8$</td> <td>$6 \times 3 = 18$</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>15</td> <td>10</td> <td>8</td> <td>18</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Lắng nghe</p>	Phép nhân	$3 \times 5 = 15$	$2 \times 5 = 10$	$4 \times 2 = 8$	$6 \times 3 = 18$	Thừa số	3	2	4	6	Thừa số	5	5	2	3	Tích	15	10	8	18
Phép nhân	$3 \times 5 = 15$	$2 \times 5 = 10$	$4 \times 2 = 8$	$6 \times 3 = 18$																	
Thừa số	3	2	4	6																	
Thừa số	5	5	2	3																	
Tích	15	10	8	18																	

Thứ sáu, ngày 19 tháng 11 năm 2024

PPCT: 189+190**TIẾNG VIỆT****MÙA NƯỚC NỔI (6 TIẾT)****LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT****ĐỌC MỞ RỘNG (TIẾT 5+6)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết kể tên các đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa, viết đoạn văn tả một đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn. Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm khi viết đoạn văn tả một đồ vật cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa. Biết giữ gìn, bảo quản các đồ vật gọn gàng.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...
- Học sinh: SGK, vở, bảng con, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động 2. Khám phá: Hoạt động 1: Quan sát các hình dưới đây a. Kể tên các đồ vật có trong hình - GV gọi HS đọc yêu cầu BT. - GV hỏi: BT yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS quan sát từng hình. - GV cho HS hoạt động nhóm (nhóm 2). - GV gọi đại diện nhóm lên chia sẻ: kể tên các đồ vật có trong hình. - GV gọi nhóm khác nhận xét. - GV cùng HS thống nhất đáp án: Các đồ vật có trong hình: <i>nón, ô (dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.</i> b. Chọn 1-2 đồ vật yêu thích nói về đặc điểm, công dụng của chúng. - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.	Hát - HS đọc yêu cầu BT. - HS trả lời: Kể tên các đồ vật có trong hình. - HS quan sát. - HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi với bạn về những đồ vật có trong hình. - HS nói tiếp chia sẻ: <i>nón, ô (dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.</i> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Cần cất cẩn thận, ... - HS đọc thầm yêu cầu - HS trả lời: Chọn 1-2 đồ vật yêu thích nói về đặc điểm, công dụng của

<p>- GV hỏi: BT yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 2 để chơi trò chơi Hỏi – đáp theo câu hỏi gợi ý sau:</p> <p>+ Em chọn đồ vật nào để nói?</p> <p>+ Đồ vật đó có gì nổi bật về hình dáng, màu sắc, ...?</p> <p>+ Đồ vật đó dùng để làm gì?</p> <p>- GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>- GV gọi các cặp chia sẻ.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>- GV hỏi: Để đồ vật được bền đẹp, em cần sử dụng như thế nào?</p> <p>Hoạt động 2:Viết 3 - 5 câu tả một đồ vật em cần dùng để tránh nắng hoặc tránh mưa.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài và các gợi ý.</p> <p>- GV và HS hỏi đáp theo từng câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Em chọn tả đồ vật gì?</p> <p>+ Đồ vật đó có hình dạng, màu sắc, kích thước ra sao?</p> <p>+ Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào?</p> <p>+ Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào?</p> <p>+ Em có thích đồ dùng đó không? Em giữ gìn đồ dùng đó như thế nào?</p>	<p>chúng.</p> <p>- HS hoạt động nhóm: HS 1 hỏi – HS 2 trả lời.</p> <p>+ Nón có hình chóp dùng để che nắng, che mưa.</p> <p>+ Ô (dù) có vành tròn to dùng để che nắng hoặ che mưa.</p> <p>+ Mũ và khăn được làm bằng len dùng để đội đầu, choàng cổ vào mùa lạnh.</p> <p>+ Áo mưa được làm bằng ni-lông dùng mặc khi mưa.</p> <p>+ Quạt điện được chạy bằng điện để quạt mát khi trời nóng.</p> <p>+ Quạt giấy được làm bằng giấy để quạt mát khi trời nóng.</p> <p>- 2 – 3 cặp chia sẻ.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- Khi dùng cần cẩn thận, giữ gìn,...</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời gợi ý.</p> <p>+ Ô có cán ô, lọng ô</p> <p>+ Cán ô giống cây gậy ba toong, lọng ô làm bằng vải có hình cây nấm,...</p> <p>+ Em thường dùng khi đi nắng, đi mưa</p> <p>+ Em rất thích đồ dùng đó./ Em thấy nó thật dễ thương/ Em thấy nó thật có ích,...</p> <p>+ Em có thích đồ dùngEm rất cẩn thận khi dùng,...</p>
---	---

<p>- GV cho HS hoạt động cặp đôi, cùng nói về đồ dùng học tập.</p> <p>- GV gọi 1 số HS đọc bài trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>3.Thực hành: Đọc mở rộng</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu BT1,2</p> <p>- GV tổ chức cho HS tìm đọc một số câu chuyện, bài thơ.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</p> <p>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu chuyện hay.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>4Vận dụng:</p> <p>-Hôm nay, em đã học những nội dung gì ?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính .</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thảo luận cặp đôi</p> <p>- Từng HS viết câu vào vở. GV: Cần viết câu đủ hai bộ phận; viết hoa chữ cái đầu câu; dùng dấu chấm kết thúc câu.</p> <p>- HS đọc: Ô là vật dụng được thiết kế gồm cán ô và lọng ô. Cán ô giống cây gậy ba toong. Lọng ô được làm bằng vải có hình cây nấm để che đậy được gắn cố định vào cán ô. Lọng ô có khả năng xòe, gấp để cụp hoặc bật ô. Ô cầm tay có tác dụng dùng để che mưa, che nắng hoặc làm đẹp. Em rất thích đồ vật đó.</p> <p>-HS đọc</p> <p>- HS tìm đọc câu chuyện, bài thơ ở Thư viện lớp</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
---	--

ÂM NHẠC

PPCT: 19

HÁT: BẮC KIM THANG

Dân ca: Nam Bộ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS yêu thích ca hát, cảm nhận được làn điệu dân ca của dân tộc Việt.HS biết yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực

2.Năng lực

- Thể hiện âm nhạc: Nêu được tên bài hát và tên tác giả. Hs hát đúng cao độ, trường độ bài *Bắc kim thang*.Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:Hs bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ

II.CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Tập một số động tác vận động cho bài Bắc kim thang.

2. Chuẩn bị của HS

- Trông nhỏ, thanh phách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1: Khởi động: Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích học sinh nhận xét lẫn nhau. - Nhận xét, tuyên dương qua trò chơi: <p>2: Khám phá : Hát: Bắc kim thang.</p> <p>* Giới thiệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp quan sát bức tranh về trò chơi dân gian. <div data-bbox="290 1556 1045 1948" data-label="Image"> <p>The illustration shows a young boy in a blue shirt and blue pants, blindfolded with a red cloth, sitting on the floor and playing a large red drum with a mallet. Two young girls, one in an orange shirt and purple pants, and another in a pink shirt and red pants, stand on either side of him, clapping their hands. The background is a simple room with a yellow tiled floor and a green plant.</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bức tranh tác giả thể hiện những hình ảnh gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây. - Nhận xét bạn - Lắng nghe - Quan sát tranh

- Nhận xét
- Cho học sinh quan sát bức tranh 2

Bắc kim thang

Vừa phải Dân ca Nam Bộ

Bắc kim thang cà lang bí rợ. Cột bên kèo là kèo bên cột.
 Chú bán dầu qua cầu mà té. Chú bán ếch ở lại làm chú.
 Con le le đánh trống thổi kèn. Con tìm tập trống tờ tờ le tờ le.

- Các em ạ: Đây chính là ca từ của bài

hát Bắc kim thang - Dân ca Nam Bộ mà hôm nay cô trò ta cùng nhau học và tìm hiểu về bài hát này. Bài hát Bắc kim thang là một trong những bài hát rất quen thuộc đối với tuổi thơ mỗi người dân Việt Nam chúng ta. Bài hát vui nhộn, với ca từ vừa phải dễ nhớ..... và thường xuyên được hát lên khi các em nhỏ vui chơi nô đùa.

3. Luyện tập :

* Dạy hát.

- Giáo viên cho học sinh nghe bài hát qua đĩa mẫu.
- Hỏi? Cảm nhận ban đầu của em khi nghe bài hát này?
- Giáo viên hát mẫu cho học sinh nghe lại, để cảm nhận sâu hơn về bài hát.
- Giáo viên chia bài hát thành 6 câu ngắn để học sinh dễ hát.
- Hướng dẫn học sinh đọc lời ca: Giáo viên đọc mẫu từng câu và rồi học sinh đọc.
- Hướng dẫn học sinh đọc lời ca và gõ theo tiết tấu.
- Cho học sinh khởi động giọng hát.
- Hướng dẫn tập hát từng câu: Giáo viên hát và đàn giai điệu từng câu (mỗi câu 2 lần) sau đó bắt nhịp cho học sinh hát.
- + Câu 1: Bắc kim thang cà lang bí rợ
- + Câu 2: Cột bên kèo là kèo bên cột

-Trả lời

- Quan sát

- Lắng nghe

- Nghe bài hát kết hợp biểu lộ cảm xúc.

- Trả lời

- Nghe cô hát mẫu

- Đọc lời ca từng câu

<ul style="list-style-type: none"> - Hát nối câu 1 + 2 + Câu 3: Chú bán dầu qua cầu mà té + Câu 4: Chú bán ếch ở lại làm chi - Hát nối câu 3 + 4 + Câu 5: Con le le đánh trống thổi kèn + Câu 6: Con bìm bịp thổi tò tí te tò te - Hát nối câu 5 + 6 - Giáo viên cho học sinh hát ghép cả bài 1 đến 2 lần. - Nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có) - Giáo viên cho học sinh hát theo nhạc đệm. <p>Khuyến khích các em vận động lắc đầu sang trái phải theo nhịp điệu bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi từng tổ hát - Giáo viên nhận xét từng tổ (tuyên dương, sửa sai “ nếu có”) - Gọi 5 bạn lên hát - Gọi 1 em nhận xét bạn - Gọi 1 em hát - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. <p>* Hát kết hợp gõ đệm theo phách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh hát kết hợp gõ đệm theo phách. Vỗ vào những từ cô đã gạch chân đánh dấu. - Giáo viên cho học sinh hát kết hợp gõ phách 1 đến 2 lần. - Gọi tổ 2 hát kết hợp gõ phách. - Mời 1 bạn nhận xét tổ 2 - Mời: Tổ 1 hát lời ca, tổ 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên. - Giáo viên nhận xét - Mời 5 bạn lên hát, 5 bạn gõ đệm và ngược lại. - Mời 1 em nhận xét - Gọi 1 em hát kết hợp gõ phách - Nhận xét và động viên - Hỏi? Nêu cảm nhận của em khi học xong bài hát Bắc kim thang? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc lời ca và gõ theo TT - HS khởi động giọng. - Hát câu 1 - Hát câu 2 - Hát nối câu 1 + 2 - Hát câu 5 - Hát ghép cả bài - Lắng nghe - Hát theo nhạc đệm - Từng tổ hát - Lắng nghe - 5 em hát - 1 em nhận xét
--	---

<p>- Giáo viên chốt: Qua bài hát Giúp các em thêm yêu làn điệu dân ca hơn..... !</p> <p>Trò chơi: Bắc Kim thang</p> <p>- Giáo viên phổ biến cách chơi: Một tay các em bịt mắt lại, 1 tay các em gõ 3 từ cuối vào trống nhỏ, đồng thời miệng hát và xoay người tại chỗ 1 vòng. Ai k gõ đc vào trống đúng là thua cuộc.</p> <p>3: Hoạt động ứng dụng: (khoảng 2 phút)</p> <p>- Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các em có tên là gì?</p> <p>- Cho cả lớp hát lại bài hát và kết hợp gõ phách.</p> <p>- Khen ngợi các em có ý thức học tập tốt, động viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Hát kết hợp gõ phách</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện</p> <p>- 1 em nhận xét</p> <p>- 1 em hát kết hợp gõ phách</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Trả lời</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Chơi trò chơi</p>
--	--

PPCT: 95

Toán

BẢNG NHÂN 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2. Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:</p>	

<p>- Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm dính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: $2 \times 1 = 2$.</p> <p>- Gọi học sinh đọc.</p> <p>- 2 được lấy 2 lần, ta có: 2×2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.</p> <p style="padding-left: 20px;">Vậy $2 \times 2 = 4$</p> <p>- Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2.</p> <p>*Nhận xét:</p> <p>Thêm 2 vào kết quả $2 \times 2 = 4$ ta được kết quả của phép nhân $2 \times 3 = 6$</p> <p>- Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm (TC Trò chơi Đố bạn)</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: Đố bạn. (1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.)</p> <p>- Cùng học sinh nhận xét.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 2: Số?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào?</p> <p>- Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào?</p> <p>- Y/c hs làm SGK. 1 Hs làm bảng phụ.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>- Quan sát. Theo dõi</p> <p>- Đọc.</p> <p>- $2 \times 2 = 2 + 2 = 4$. vậy $2 \times 2 = 4$.</p> <p>- Theo dõi, tính, nêu kết quả.</p> <p>- Đọc, học thuộc bảng nhân 2.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- Hs đọc thuộc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Hs đọc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>... 3 hàng : thừa số , thừa số, tích .</p> <p>-.... phép tính nhân .</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p>							
	<table border="1" style="margin: auto;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> </table>	Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	2	2	2	2	2	2		

- Đánh giá, nhận xét bài HS. 4. Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy? - Nhận xét giờ học.	Thừa số	3	5	7	4	6	8
	Tích	6	10	14	8	12	16
		- HS đổi chéo kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ.					

Tiết PPCT: 56

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .(TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo bản thân.
- Biết sử dụng đồng tiền để mua sắm khi cần thiết. Chủ động làm các sản phẩm để trao đổi trong hội chợ xuân.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:

- GV: Đồng tiền hoặc hình ảnh các đồng tiền mệnh giá khác nhau, tiền Việt Nam, hàng hóa: bút, gôm, chì, màu, sách, lược...một số món quà/sân phẩm mẫu cho HS quan sát, Phiếu đánh giá.
- HS: Một số đồ dùng quen thuộc: bút chì, gôm...các vật dụng học tập,..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: -HS bắt bài hát</p> <p>3. Khám phá:</p> <p>4. Hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <p><i>* Mục tiêu: Giúp thu hút sự quan tâm của học sinh vào bài học, khai thác những điều em đã học, đã biết trước đây, giới thiệu bài mới và tạo hứng khởi cho học sinh đối với nội dung mới.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- Giáo viên chọn 1 bạn làm quản trò (luân</p>	

phiên thay đổi quản trò). Quản trò hô: “Tôi muốn! Tôi muốn!”, học sinh đáp “Muốn mua gì? Muốn mua gì?”. Quản trò có thể ra các lệnh bất kì, ví dụ “Tôi muốn mua!”, ... Bạn nào làm sai là thua.

- Từ trò chơi này, giáo viên dẫn dắt lớp học đi vào nội dung chính bằng cách đưa ra câu hỏi: Muốn mua món đồ gì thì chúng ta nên xem giá cả, rồi mới mua.

Hoạt động 2: Sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm

* Mục tiêu Giúp học sinh biết giá các món đồ và sử dụng đồng tiền hợp lí.

* Cách tiến hành:

- GV mời HS đọc bảng giá của các đồ dùng
- Khi mua hàng, em làm thế nào biết giá của sản phẩm.

- GV cho HS nêu lại các mệnh giá tiền Việt Nam

- GV phát cho mỗi nhóm một bảng nhóm (có hình các đồ vật và bảng giá) và các thẻ mua hàng (chưa ghi giá trị), yêu cầu các nhóm thảo luận, sau đó làm thẻ mua hàng tương ứng với các đồng tiền Việt Nam để mua sắm các đồ vật trên.

- GV mời đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV cho các nhóm treo sản phẩm xung quanh lớp.

Hoạt động 3: Thực hành mua sắm hàng hóa.

- HS chơi theo nhóm

- HS lắng nghe

- HS đọc bảng giá của các đồ dùng



- HS nêu lại mệnh giá tiền Việt Nam

- Đọc giá được niêm yết trên mỗi sản phẩm hoặc hỏi người bán.

- Đại diện nhóm lên trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Các nhóm treo sản phẩm xung quanh lớp.

* *Mục tiêu: Học sinh biết tự mình mua sắm hàng hóa..*

* *Cách tiến hành:*

- GV chia lớp thành 2 nhóm lớn. Một nhóm vào vai người bán, chuẩn bị các hàng hóa và thẻ ghi giá tiền, thẻ ghi tiền thối lại. Một nhóm vào vai người mua, chuẩn bị các thẻ mua hàng.

- GV tổ chức cho HS tiến hành mua sắm hàng hóa

-HS lắng nghe

- HS tiến hành mua sắm hàng hóa



-HS nói về sản phẩm đã mua



- GV hỏi một vài HS về sản phẩm đã mua (mua gì? Mua để làm gì? Mất bao nhiêu tiền? Còn dư tiền không? ...)

-GV hỏi một vài HS bán hàng (bán được gì? Có gặp khó khăn gì không?...)

- GV giáo dục HS biết sử dụng tiền hợp lý, tiết kiệm, ứng xử khi mua/ bán hàng hóa, cách bày biện hàng hóa cho bắt mắt..

- HS biết sử dụng tiền hợp lý, tiết kiệm, ứng xử khi mua/ bán hàng hóa, cách bày biện hàng hóa cho bắt mắt..

-HS phân tích tình huống, đề xuất cách xử lý phù hợp .

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- Giáo viên giúp học sinh phân tích tình huống, đề xuất cách xử lý phù hợp.

- GV cho HS nhận xét

- GV nhận xét

d) Đánh giá - Phát triển

* Mục tiêu: Giúp học sinh tự đánh giá mình và đánh giá bạn.

* Cách tiến hành:

- Cho HS chia sẻ với nhau việc tham gia các hoạt động mua sắm hàng hóa theo gợi ý :

+ Hãy nêu cảm nhận sau khi sắm vai?

+ Em mua được bao nhiêu món đồ?

+ Làm thế nào để có thể mua nhiều món đồ nhất với số tiền em có?

- GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các bạn đã tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường. GV nhận xét giờ học.

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS chia sẻ với nhau việc tham gia các hoạt động mua sắm hàng hóa theo gợi ý

- HS nêu: Cảm thấy vui vẻ, phấn khởi ...

- HS nêu ý kiến: 3, 4....

-Trình bày

- Lắng nghe

PPCT : 57

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SINH HOẠT LỚP .

THAM GIA CHUẨN BỊ TỔ CHỨC HỘI CHỢ XUÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. Tham gia được hội chợ xuân.

- Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch Hội chợ xuân. Chia sẻ những việc làm thể hiện tình bạn. Hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong nhóm.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể. Biết sử dụng đồng tiền khi cần thiết.

II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:

Giáo viên: Một số mặt hàng gần gũi đời sống học sinh.


Học sinh: Bìa các-tông, bút màu, hồ, kéo,

GV : Nguyễn Thị Hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: -HS bắt bài hát</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>a) Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 19</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 18 - GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện. <p>+ Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xuất sắc: - HS tiên bộ: - Hăng hái phát biểu ý kiến - Người tốt việc tốt: <p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần (Vắng, đi trễ): - Nề nếp (Chưa trật tự) : - Các vấn đề khác: <p>Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục: + Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào? + Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì? + Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không? 	<p>- HS theo dõi</p> <p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p> <p>- Học sinh thảo luận, cho ý kiến.</p>

<p>+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn? - GV và HS nhận xét, tổng kết.</p> <p>b) Sinh hoạt theo chủ đề: Hoạt động 1: Trao đổi về các hoạt động em sẽ tham gia hội chợ xuân. * Mục tiêu: Giúp HS đưa những vật dụng cần thiết cũng như các hoạt động về hội xuân. * Cách tiến hành: - GV cho học sinh thảo luận nhóm hoạt động sẽ đăng kí tham gia hội chợ xuân. - GV tổ chức cho HS tự đưa ra các gian hàng để tham gia. -Hướng dẫn HS đưa ra kế hoạch trang trí cho gian hàng. - GV tổng kết hoạt động và nhắc nhở các thành viên trong Ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.</p> <p>Hoạt động 2: Phân công công việc và thống nhất kế hoạch tổ chức Hội chợ Xuân: * Mục tiêu: HS đưa ra phương hướng, chuẩn bị cho hội xuân * Cách tiến hành: - GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch - GV cho HS thành lập nhóm chia sẻ ý kiến và phân công công việc cho nhóm. - Nhóm bán hàng: + Các sản phẩm định bán là gì? + Giá của sản phẩm? + Ai sẽ bán hàng? + Ai làm sản phẩm? - Nhóm trang trí: + Các quầy hàng nên sắp xếp như thế nào? + Cần chuẩn bị thêm gì để trang trí cho lớp? + Cần thêm hỗ trợ nào?</p>	<p>- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận nhóm hoạt động sẽ đăng kí tham gia hội chợ xuân - HS tự đưa ra các gian hàng để tham gia. - HS đưa ra kế hoạch trang trí cho gian hàng. - HS theo dõi và lắng nghe</p> <p>- HS nêu phương hướng, kế hoạch - HS thành lập nhóm chia sẻ ý kiến và phân công công việc cho nhóm.</p>
---	---

<p>c) Thảo luận kế hoạch tuần tới: <i>Mục tiêu: HS nắm phương hướng kế hoạch tuần 20.</i> <i>Cách tiến hành:</i> -GV cho HS báo cáo phương hướng và kế hoạch tuần tới. - GV cho học sinh phân công nhiệm vụ được giao cho từng thành viên.</p> <p>4. Vận dụng : Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong các hoạt động trong tuần.</p>	<p>- HS trình bày</p>  <p>- HS báo cáo phương hướng và kế hoạch tuần tới. - Học sinh phân công nhiệm vụ được giao cho từng thành viên. -HS lắng nghe</p>
---	--

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20
Từ ngày 22//1 đến ngày 26/1/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 22/1	1	58	HĐTN	Tổng kết chủ đề : Chào năm mới	
	2	96	Toán	Luyện tập	
	3	191	Tiếng Việt	Họa mi hát (tiết 1)	
	4	192	Tiếng Việt	Họa mi hát (tiết 2)	
	5	39	TNXH	Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật	
	6	20	Rèn chữ		
	7	39	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
BA 23/1	1	97	Toán	Bảng nhân 5	
	2	40	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	3	193	Tiếng Việt	Viết chữ hoa R	
	4	194	Tiếng Việt	Nói và nghe : Hồ nước và mây	
	5	39	Thể dục	Đi kiễng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang	
	6	20	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	20	Năng khiếu		
TU 24/1	1	98	Toán	Luyện tập	
	2	20	Mĩ thuật	Rừng cây rậm rạp	
	3	195	Tiếng Việt	Tết đến rồi	
	4	196	Tiếng Việt	Tết đến rồi	
	5	20	Đạo đức	Cảm xúc của em (tiết 2)	
	6	39	Ôn TV	Họa mi hát	
	7	40	Ôn TV	Tết đến rồi	
NĂM 25/1	1	197	Tiếng Việt	Nghe viết : Tết đến rồi	
	2	198	Tiếng Việt	MRVT về ngày tết, câu nêu hoạt động	
	3	99	Toán	Phép chia	
	4	40	TNXH	Thực vật và động vật quanh em (tiết 1)	
	5	39	Ôn Toán	Bảng nhân 2	
	6	40	Ôn Toán	Bảng nhân 5	

	7	20	KNS	Những phẩm chất của em	
SÁU 26/1	1	199	Tiếng Việt	Viết thiệp chúc Tết	
	2	200	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	20	Âm nhạc	Ôn BH: Bắc kim thang. Học BH: Cái bóng	
	4	100	Toán	Luyện tập	
	5	59	HĐTN	Hoạt động theo chủ đề	
	6	40	Thể dục	Đi kiềng gót chuyên hướng phải, trái	
	7	60	HĐTN	Chia sẻ cảm nhận tham gia Hội chợ Xuân	

Thứ hai, ngày 22 tháng 1 năm 2024

Toán

GV : Nguyễn Thị Hoa

LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Năng lực đặc thù**

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm.
- Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

3. Phẩm chất

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, Phiếu BT
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát tập thể. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Hoạt động Thực hành, luyện tập:</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào? - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu. - GV nêu: + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy? + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 2 - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát. -HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Hs trả lời và làm theo y/c - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. -m Học sinh làm bài cá nhân

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đếm thêm 2 rồi điền vào chỗ trống. - Nhận xét dãy số vừa điền. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại hoặc dãy 1,3,5,7,9,11,13,15 <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhằm chọn phép tính thích hợp + Tích của 14 là phép tính nào? + Tích của 16 là phép tính nào? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><u>Bài 4:</u></p> <p>a)- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào? <p>b)- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào? - Y/c hs làm vở <p>3. Cũng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống. - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả. - Học sinh tương tác, thống nhất KQ <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chia sẻ.
--	--

PPCT:191+192

TIẾNG VIỆT
HOẠ MI HÓT (4 tiết)
HOẠ MI HÓT (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng VB *Hoạ mi hát* với tốc độ đọc phù hợp; biết ngắt giọng đúng chỗ, nghỉ hơi sau mỗi đoạn.
- Đọc hiểu:
 - + Nêu được ý hiểu về nghĩa của 1 số từ ở phần từ ngữ (*luồng sáng, lộc, dàu dặt...*).
 - + Hiểu được sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hát của hoạ mi; hiểu được tiếng hát của hoạ mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.
- Biết nói từ ngữ tả tiếng hát của chim và đặt câu với từ ngữ đó.
- Nhận diện được đặc điểm văn bản miêu tả, cách dùng từ ngữ giàu cảm xúc, giàu hình ảnh để miêu tả cảnh vật. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài, ...
- Phiếu thảo luận nhóm. Thẻ từ

2. HS:

- SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. HĐ Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị trong bài học đó. - GV cho HS quan sát tranh minh họa bài học, <i>yêu cầu trao đổi cặp đôi: theo một số câu hỏi gợi ý:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh?</i> + <i>Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm?</i> + <i>Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh?</i> - GV nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - 2, 3 HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Mùa nước nổi</i>) và nói về một số điều thú vị trong bài học đó. - HS thực hành cặp đôi: chia sẻ, góp ý. - Đại diện một số cặp chia sẻ trước lớp. Dưới lớp nhận xét, góp ý. VD: <i>Hình ảnh trong bức tranh là những hình ảnh của mùa xuân...</i>

<p>- GV dẫn dắt, giới thiệu về bài đọc: <i>Bài đọc hôm nay sẽ giúp các con hiểu rõ hơn về mùa xuân - mùa đầu tiên trong năm.</i></p> <p>- GV ghi bảng tên bài: <i>Hoạ mi hát</i></p> <p>2. Khám phá</p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</i></p> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài đọc có thể chia làm mấy đoạn?</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1)</p> <p>- GV hỏi: Trong bài đọc, có từ ngữ nào em cảm thấy khó đọc?</p> <p>- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>- GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p>	<p>- HS chú ý lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS trả lời: Bài đọc chia làm 3 đoạn: + <i>Đoạn 1: từ đầu đến kì diệu.</i> + <i>Đoạn 2: tiếp theo đến đôi mới.</i> + <i>Đoạn 3: phần còn lại.</i></p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.</p> <p>- HS nêu như <i>luồng sáng, rục rờ, trong suốt, gọn sóng, ...</i></p> <p>- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS luyện đọc các câu dài. VD: <i>Da trời/ bóng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/ xộp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn.....</i></p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa. VD: + <i>luồng sáng</i>: ánh sáng di chuyển theo một chiều nhất định. + <i>lộc</i>: lá mới bắt đầu mọc vào mùa xuân. + <i>điu dặt</i>: âm thanh lúc nhanh, lúc chậm một cách nhịp nhàng và êm nhẹ.</p>
---	---

<p>- GV giới thiệu thêm video để giúp HS hiểu nghĩa từ đừ dặt (trong tiếng hát đừ dặt của hoạn mi) và đỏi mới.</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt câu có chứa từ <i>đỏi mới</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p> <p>d. Đọc toàn bài</p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1, câu 2, câu 3:</p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi 1, 2 và câu hỏi 3</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm lại toàn bài.</p> <p>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành câu trả lời vào phiếu.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.</p>	<p>- HS theo dõi video để hiểu nghĩa từ.</p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu. VD: <i>Quê hương em đang đỏi mới.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm cả bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.</p> <p>- 3 HS nối tiếp đọc câu hỏi.</p> <p>- Cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại toàn bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm, chia sẻ trong nhóm, thống nhất câu trả lời và hoàn thành vào phiếu.</p> <p>Dự kiến CTL:</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN</p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 5px;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">Câu hỏi</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">Câu trả lời</td> </tr> </table>	Câu hỏi	Câu trả lời
Câu hỏi	Câu trả lời		

	<p>Câu 1. Tiếng hát kì diệu của hoạ mi đã làm cho những sự vật trên bầu trời thay đổi như thế nào?</p>	<p>Tiếng hát kì diệu của hoạ mi đã làm cho những sự vật trên bầu trời thay đổi: trời bỗng sáng ra, những luồng sáng chiếu qua các chùm lộc mới nhú, rục rờ hơn, da trời bỗng xanh hơn, những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.</p>
	<p>Câu 2. Những gợn sóng trên hồ có thay đổi gì khi hoà nhịp với tiếng hoạ mi hát?</p>	<p>Những gợn sóng trên hồ trở nên lấp lánh thêm khi hoà nhịp với tiếng hoạ mi hát.</p>
	<p>Câu 3. Nói tiếp sự thay đổi của các sự vật trên mặt đất khi nghe hoạ mi hát.</p>	<p>Các loài hoa nghe tiếng hát trong suốt của hoạ mi chợt bừng giấc, xoè những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Các loài chim dạo lên những khúc nhạc tung bừng, ngợi ca núi sông đang đổi mới.</p>
<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p>	<p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS chú ý</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt kết quả - GV nhận xét, biểu dương các nhóm. * Câu 4. Nếu được đặt tên cho bài đọc, em sẽ chọn tên nào? - GV mời HS đọc câu hỏi 4. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại đoạn toàn bài và lựa chọn tên khác phù hợp cho bài đọc. - GV mời HS chia sẻ kết quả và giải thích lí do vì sao lại lựa chọn tên đó. <i>Lưu ý:</i> Đây là câu hỏi có đáp án mở, HS có thể lựa chọn một trong những đáp án đã cho trong SHS nhưng cần nói được lí do vì sao chọn đặt tên đó. - GV nhận xét, biểu dương HS . - GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài đọc giúp em nhận biết được sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi và hiểu được tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.</i> <li style="color: red;">❖ <i>GV nêu câu hỏi liên hệ:</i> - <i>Em đã bao giờ nghe thấy tiếng chim họa mi hót? Nêu cảm nghĩ của em.</i> 3. Thực hành, luyện tập <li style="color: red;">HD3: Luyện đọc lại - GV đọc diễn cảm toàn bài - Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp. - Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc. - GV nhận xét, biểu dương. <li style="color: red;">HD4: Luyện tập theo văn bản đọc Câu 1. Tìm trong bài đọc từ ngữ tả tiếng hót của họa mi. - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm bốn: đọc thầm lại toàn bài, suy nghĩ 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nối tiếp đọc to câu hỏi. Cả lớp đọc thầm. - Cả lớp đọc thầm lại toàn bài. - HS lựa chọn tên khác phù hợp cho bài đọc và viết vào vở nháp. - Một số HS chia sẻ trước lớp và giải thích lí do. - Cả lớp chú ý theo dõi, góp ý. - HS chú ý - HS lắng nghe và ghi nhớ. - 1, 2 HS nhắc lại nội dung - HS liên hệ thực tế, chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp. - HS chú ý lắng nghe. - 2,3 HS đọc to yêu cầu bài. Cả lớp đọc thầm. - HS làm việc nhóm: Từng HS nêu ý kiến, cả nhóm trao đổi, thống nhất từ ngữ tìm được và viết vào thẻ từ. - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). - HS nêu đáp án: Từ ngữ tả tiếng hót
--	---

<p>tìm từ ngữ tả tiếng hót của hoạn mi và viết vào thẻ từ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. - Gv nhận xét, thống nhất câu trả lời. <p>- GV mở rộng: + Em hiểu thế nào là diu dặt/ kì diệu...?</p> <p>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu đặt câu. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ trước lớp. - Để giúp HS phát triển vốn từ, GV nên động viên HS đưa ra các câu khác nhau cho cùng một từ ngữ. <i>Ngoài câu bạn vừa đặt, chúng ta còn có câu nào khác?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Dẫn dò HS: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi nhớ các mùa trong năm và vẻ đẹp riêng biệt của mỗi mùa. + Chuẩn bị cho bài học sau. 	<p>của hoạn mi: <i>vang lừng, trong suốt, diu dặt, kì diệu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, viết câu ra vở nháp. <ul style="list-style-type: none"> - Một số HS đọc câu mình đã đặt trước lớp. - Cả lớp theo dõi, góp ý. - HS thực hành đặt câu. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	---

Tự nhiên và Xã hội

CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT? (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Tranh, ảnh SGK phóng to (nếu có).
- Phiếu học tập cho các nhóm ở hoạt động 2.
- Máy tính, máy chiếu.

2. HS:

- SHS, VBT.
- Tìm hiểu về các việc làm của người dân địa phương khiến cho môi trường sống của thực vật và động vật bị thay đổi bằng việc phỏng vấn những người lớn ở gia đình và địa phương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”: Thi kể tên về một số loài cây, một số con vật và nơi sống của chúng. - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học mới. <p>2. HĐ Khám phá kiến thức</p> <p>HĐ1. Xử lí tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát hình trang 70. - GV hỏi: + Em nhìn thấy ai ở trong hình? + Từng người đang làm gì? - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn. Yêu cầu các nhóm thảo luận về tình huống và trả lời câu hỏi: Nếu là Minh, em sẽ làm gì trong tình huống trên? Sau đó phân vai xử lí tình huống. - GV mời một số nhóm lên xử lí tình 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tích cực tham gia trò chơi: Chẳng hạn: HS1: Nói: cây hoa sen. HS2: TL: sống dưới ao, hồ...; Nói tiếp: con khỉ HS3: TL: sống trong rừng,...; Nói tiếp: - HS quan sát hình, - HS suy nghĩ, trả lời: + Minh, em của Minh và bố của Minh + Em của Minh đang định vứt rác xuống hồ nước; Minh ngăn lại. - HS thảo luận nhóm, đưa ra cách xử lí tình huống. - HS phân vai, tập đóng vai trong nhóm. - 3, 4 nhóm lên đóng vai xử lí tình

<p>huống trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đưa ra cách xử lí phù hợp. - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT4 – VBT – T49. <p>HD2. Liên hệ thực tế tại địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm bốn để ghi lại kết quả điều tra người dân địa phương về các việc làm khiến cho môi trường sống của thực vật và động vật bị thay đổi. GV khuyến khích HS có thể sử dụng thêm tranh ảnh đã sưu tầm. <p>- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các nhóm. => GV kết luận: Chúng ta cần có những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <p style="padding-left: 20px;">❖ Liên hệ : Em có thể làm gì để góp phần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?</p> <p style="padding-left: 20px;">❖ Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc và chia sẻ với bạn suy nghĩ của mình về lời chót của Mặt Trời. 	<p>huống trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS chú ý. <p>- HS hoàn thành BT4 - VBT- T49.</p> <p>- HS làm việc nhóm, dựa vào kết quả điều tra hoàn thành phiếu học tập:</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU HỌC TẬP</p> <table border="1" style="margin: 10px auto; border-collapse: collapse; width: 80%;"> <thead> <tr> <th colspan="2" style="text-align: center;">Việc làm của người dân địa phương</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">Việc làm có lợi</th> <th style="text-align: center;">Việc làm gây hại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước lớp (kết hợp tranh ảnh đã chuẩn bị trước). - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS chú ý. - HS lắng nghe và ghi nhớ. <p>- HS liên hệ bản thân.</p> <p>- HS đọc và chia sẻ về lời chót của Mặt Trời: <i>Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật là trách nhiệm</i></p>	Việc làm của người dân địa phương		Việc làm có lợi	Việc làm gây hại
Việc làm của người dân địa phương													
Việc làm có lợi	Việc làm gây hại												
.....												
.....												
.....												
.....												

<p>- GV yêu cầu HS quan sát hình chốt và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: + Hình vẽ ai? + Bạn Minh đang làm gì? + Theo em, bạn Minh sẽ bỏ chai vào thùng nào trong 3 thùng rác đó? Vì sao lại cần làm như vậy? ❖ Liên hệ: GV yêu cầu HS liên hệ với việc vứt rác của bản thân và nói ý định thực hiện phân loại rác của bản thân.</p> <p>3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</p> <p>- GV hệ thống nội dung bài học. - Nhận xét giờ học và nhắc nhở HS: + <i>Có những việc làm phù hợp để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.</i> + Chuẩn bị trang phục gọn gàng; giày, dép để đi bộ; mũ, nón cho tiết học ngoài thiên nhiên.</p>	<p><i>chung của mỗi người.</i></p> <p>- HS quan sát hình chốt rồi trả lời.</p> <p>.</p> <p>- HS <i>liên hệ bản thân.</i> => Em cần vứt rác đúng nơi quy định và thực hiện tốt việc phân loại rác.</p> <p>- Cùng GV hệ thống nội dung bài học. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	--

Thứ ba, ngày 23 tháng 1 năm 2024

Toán

BẢNG NHÂN 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV : Nguyễn Thị Hoa

1. Năng lực đặc thù

- HS hình thành được bảng nhân 5, biết đếm thêm 5.
- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

2. Năng lực chung

- Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

3. Phẩm chất

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, Phiếu BT
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát tập thể. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12: *GV cho HS trải nghiệm trên vật thật - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn. - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi: Có mấy chấm tròn? - Năm chấm tròn được lấy mấy lần? - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: $5 \times 1 = 5$ (ghi lên bảng phép nhân này). - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5. *Nhận xét: Thêm 5 vào kết quả $5 \times 2 = 10$ ta được kết quả của phép nhân $5 \times 3 = 15$ - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát. -HS lắng nghe. *HS trải nghiệm trên vật thật - Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời có 5 chấm tròn. - Học sinh trả lời. - Năm chấm tròn được lấy 1 lần. - Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5. - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên. - Nghe giảng. - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần

<p>lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được +Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này. - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng. - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5. <p>3. Thực hành, luyện tập</p> <p><u>Bài 1:</u> Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: -Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào? - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ - GV nêu: + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy? + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5 - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><u>Bài 2:</u> Tìm cánh hoa cho ong đậu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Nhìn vào các hình ảnh trong sách con biết được điều gì? - Y/c hs làm SGK - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. - Muốn tìm chính xác cánh hoa của mỗi chú ong cần dựa vào bảng nhân mấy? <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5. 	<ul style="list-style-type: none"> -Tự học thuộc lòng bảng nhân 5. - Đọc bảng nhân. - Thi đọc thuộc bảng nhân 5. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - hs trả lời -HS nêu: “Bảng nhân 5”
---	---

- Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy? - Nhận xét giờ học.	-HS trả lời. -HS lắng nghe.
---	------------------------------------

PPCT:193

TIẾNG VIỆT
HOẠ MI HÓT (4 tiết)
VIẾT: CHỮ HOA R (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa **R** cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: *Rừng cây vươn mình đón nắng mai.*
- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: + Máy tính, máy chiếu.
+ Tranh minh họa rừng cây vào buổi sáng (đón nắng mai).
+ Mẫu chữ hoa **R** và câu ứng dụng.
- HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược” + GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: cây, nắng, đón, vươn, Rừng, mình, mai, . + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung câu ứng dụng của bài học hôm nay...</i> <p>2. Khám phá</p> <p>HD1: Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa R. - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tích cực tham gia trò chơi. • HS nêu từ khóa: <i>Rừng cây vươn mình đón nắng mai.</i> - HS lắng nghe - HS quan sát mẫu.

<p>hoa R: nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa R.</p> <p>- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa R trên màn hình (nếu có). - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa R trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>HD2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “Rừng cây vươn mình đón nắng mai.” - GV hỏi: Em hiểu nghĩa của câu ứng dụng trên như thế nào? - GV giới thiệu tranh ảnh về hình ảnh rừng cây vào buổi sáng khi có ánh</p>	<p>- HS nêu: Chữ R viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 5,5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,75 li (gần 3 li). Chữ R gồm 2 nét:</p> <p>+ Nét 1: giống nét 1 của chữ viết hoa B và chữ viết hoa P. + Nét 2: là kết hợp của 2 nét cơ bản: nét cong trên và nét móc ngược phải nối liền với nhau tạo vòng xoắn ở giữa</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn. - HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong), dừng bút trên đường kẻ 2 • Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5 (bên trái nét móc) viết nét cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ giữa đường kẻ 3 và 4 rồi viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên đường kẻ 2. <p>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn. - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: - HS trả lời theo ý hiểu cá nhân. - HS quan sát và chú ý lắng nghe.</p>
---	---

<p>nắng mặt trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu mẫu câu ứng dụng. - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với <p>Bạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu) + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Nêu độ cao các chữ cái. <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa R. - HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa R. - GV cùng HS nhận xét. <p>3. HĐ Luyện tập - Thực hành</p> <p>HD3: Hướng dẫn viết vở tập viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài viết trong vở: + 1 dòng chữ hoa R cỡ vừa. + ... - Lưu ý HS tư thế ngồi viết. - GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng: + Chữ R viết hoa vì đứng đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Từ điểm dừng bút của chữ R, ta viết tiếp nét đầu tiên của âm u. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o. + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa R, h, l, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ u (Rừng), I (mình), dấu sắc đặt trên chữ cái o (đón), ă (nắng). + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng mai. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Rừng” trên bảng lớp. - HS luyện viết tiếng “Rừng” trên bảng con. - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> • HS lắng nghe yêu cầu. • Nhắc lại tư thế ngồi viết. - HS quan sát. - HS viết vào vở tập viết
---	--

<p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>HD4: Soát lỗi, chữa bài</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>4. HĐ vận dụng, trải nghiệm</p> <p>❖ Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa R ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa R.</p> <p>* Củng cố:</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa <i>(Xem trước hình ảnh chữ hoa S trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)</i></p>	<p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>• HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu</p> <p>• HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

-PPCT:194

TIẾNG VIỆT
HOẠ MI HÓT (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN HỒ NƯỚC VÀ MÂY (Tiết 4)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe kể câu chuyện *Hồ nước và mây*. Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về hồ nước mây.
- Biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung câu chuyện.
- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

GV : Nguyễn Thị Hoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa phần kể chuyện.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược” + GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: mây, Hồ, và, nước. + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên câu chuyện kể hôm nay...</i> <p>2. Hoạt động hình thành kiến thức.</p> <p>HD1. Quan sát tranh nói về sự việc trong tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trao đổi trong nhóm và nội dung trong mỗi tranh kết hợp một số câu hỏi để hs trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh gì? + Trong tranh có những có sự vật gì? + Các sự vật đang làm gì? + Theo em, các tranh muốn nói về các sự vật diễn ra như thế nào? - GV cho hs trình bày nội dung từng tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tích cực tham gia trò chơi. - HS nêu từ khóa: Hồ nước và mây - HS lắng nghe - HS làm việc nhóm bốn, quan sát tranh và trả lời: - Tranh vẽ một hồ nước. - Trong tranh có những sự vật là hồ nước, mây - HS trả lời. - Theo em các tranh muốn nói về sự kết hợp của chị mây và hồ nước để tạo thành mưa. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - HS trình bày <p><i>Tranh 1: Hồ nước cuộn sóng, nhân mắt nói với chị mây: “Tôi đẹp lên</i></p>

<p>- GV cho hs nhận xét. - GV nhận xét, chốt ý đúng.</p> <p>HD2. Nghe kể chuyện</p> <p>- GV cho hs đọc yêu cầu bài. - GV giới thiệu nhân vật hồ nước, mây (có gương mặt, hình hài được vẽ theo trí tưởng tượng) trong 4 bức tranh. - GV kể mẫu lần 1 và kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV kể mẫu lần 2. Ở từng tranh lồng ghép câu hỏi gợi mở để hs nắm được nội dung từng tranh. + Mây nói gì? + Hồ nước nói thế nào? + Sự việc tiếp theo diễn ra như thế nào?</p> <p>- GV cho hs nhận xét. - GV nhận xét chốt ý đúng. - GV theo dõi giúp đỡ hs gặp khó</p>	<p><i>dưới ánh nắng, thế mà chị lại che mắt”</i></p> <p><i>Tranh 2: Hồ nước bị bốc hơi, cạn tận đáy. Nó buồn bã cầu kiêu: Chị mây ơi, không có chị tôi chết mất”</i></p> <p><i>Tranh 3: Chị mây màu đen, bay tới hồ nước và cho mưa xuống. Hồ nước đầy lên tràn căng sức sống.</i></p> <p><i>Tranh 4: Chị mây lúc này chuyển sang màu trắng và gầy đi hẳn. Chị nói với hồ nước: “Không có em ,chị cũng yếu hẳn đi !” Hồ nước mỉm cười, có vẻ đã nghĩ ra cách giúp chị mây.</i></p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài - HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.</p> <p>- <i>HS trả lời: Không có chị che nắng thì em gặp nguy đấy.</i> - <i>HS trả lời: Tôi đẹp lên dưới ánh nắng, thế mà chị che mắt.</i> - <i>Sự việc tiếp theo diễn ra là tới mùa hè nắng gay gắt, hồ nước bốc hơi, cạn trơ tận đáy. Nó phải cầu kiêu chị mây giúp đỡ.</i> - HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>khăn.</p> <p>- GV lưu ý hs mây có màu trắng khi trời nắng ráo và có màu đen khi sắp đổ mưa</p> <p>3. Hoạt động luyện tập thực hành</p> <p>HD3. Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV cho hs đọc lại yêu cầu bài.</p> <p>- GV yêu cầu hs làm việc cá nhân. Quan sát tranh và dựa vào câu hỏi dưới mỗi tranh để tập kể từng đoạn của câu chuyện</p> <p>+ <i>Hồ nước và mây nói gì với nhau vào một ngày cuối xuân.</i></p> <p>+ <i>Dưới nắng hè gay gắt, hồ nước lên tiếng kêu kiêu ai?</i></p> <p>+ <i>Vì sao chị mây bay tới hồ nước và cho mưa xuống?</i></p> <p>+ <i>Qua mùa thu, sang mùa đông, chuyện gì xảy ra với chị mây?</i></p> <p>- GV nhắc hs kể bằng lời kể của mình, cố gắng kể đúng lời nói và lời đối thoại của nhân vật.</p> <p>- GV yêu cầu hs kể chuyện theo nhóm 4 (kể nối tiếp các đoạn và kể toàn bộ câu chuyện) rồi góp ý cho nhau.</p> <p>- GV yêu cầu 1-2 hs kể lại toàn bộ</p>	<p>- HS nêu lại yêu cầu.</p> <p>+ Tranh 1: Hồ nước nói tôi đẹp lên dưới ánh nắng, thế mà chị lại che mát. Chị mây trả lời: Không có chị che nắng thì em gặp người đấy. Hồ nước nghe thế đáp lại: Tôi cần gì chị.</p> <p>Tranh 2: Dưới cái nắng gay gắt, hồ nước bị bốc hơi, cạn trơ tận đáy ó đánh cầu kiêu chị mây. Chị mây ơi không có chị tôi chết mất</p> <p>Tranh 3: Chị mây nghe tiếng kêu kiêu của hồ nước và bầy tôm cá, chị mây không giận hồ nước nữa, bay về và cho mưa xuống. Vì thế hồ nước đầy lên tràn căng sức sống.</p> <p>Tranh 4: Qua mùa thu, sang mùa đông chị mây ngày càng mảnh mai, hao gầy như dải lụa hồng. Chị ghé xuống hồ nước nói: Không có em chị cũng yếu hẳn đi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS kể nối tiếp 4 đoạn trong câu chuyện.</p> <p>- 2 HS kể lại toàn bộ câu chuyện.</p> <p>- HS nhận xét.</p>
--	--

<p>câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét. - GV nhận xét bổ sung và sửa cách diễn đạt cho hs. <p>4. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs đọc lại yêu cầu. - GV cho hs nói với người thân những điều em đã học được từ câu chuyện hồ nước mây. - Yêu cầu hs nhớ lại nội dung câu chuyện đã kể nói 2-3 câu về bài học mình đã thu nhận được từ câu chuyện theo câu hỏi gợi ý. + <i>Em hãy nêu những lợi ích mà chị mây mang lại cho môi trường xung quanh?</i> + <i>Qua các sự vật xảy đến với hồ nước và mây, em học được gì từ câu chuyện?</i> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn hs thực hiện: Về nhà nói với người thân về những điều mình đã học được và làm được. Đề nghị người thân nói cho mình biết thêm về những việc làm để bảo vệ nguồn nước và bảo vệ thiên nhiên. - GV khuyến khích hs kể lại cho bạn và người thân của mình nghe. - Nhận xét, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? - GV yêu cầu hs tóm tắt lại nội dung chính của câu chuyện. - GV nhận xét giờ học. Dặn dò HS xem lại bài và chuẩn bị bài sau . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS nêu lại yêu cầu bài. - HS nói với người thân những điều em đã học được từ câu chuyện hồ nước mây. - HS nhớ lại nội dung câu chuyện. - HS trả lời: <i>Những lợi ích mà chị mây mang lại là che mát, làm đông nước khi nước bốc hơi sau đó tạo thành mưa để tưới mát cho mọi vật ...</i> - HS trả lời: <i>Trong cuộc sống không ai sống được một mình. Mỗi người trong chúng ta cần giúp đỡ và hỗ trợ cho nhau.</i> - HS kể lại việc mình đã học được và làm được thông qua câu chuyện. Yêu cầu hs giải thích cho mình thêm về những việc làm đó. - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - Hôm nay học bài Hồ nước mây. - HS tóm tắt lại nội dung chính của chuyện - HS lắng nghe.
---	---

Thứ tư, ngày 24 tháng 1 năm 2024

PPCT: 20

(Tuần: 20)

GV : Nguyễn Thị Hoa

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI**Bài 1: RỪNG CÂY RẬM RẠP***(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)***I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Đối với giáo viên.**

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các về khu rừng.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.**

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.

<p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi mở đề HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây. <p>c. Gọi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: + Kể về rừng cây mình biết + Chọn vật lieejuu tạo nền cho sản phẩm. + Chỉ ra chấm, nét có thể tạo thân, cành và lá cây. - Hướng dẫn và hỗ trợ HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS có thêm kiến thức và ý tưởng sáng tạo trong sản phẩm. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ chọn màu giấy nào để tạo nền cho sản phẩm? Vì sao?</i> - <i>Nét, giấy màu nào em dùng làm thân, cành cây?</i> - <i>Làm thế nào để tạo cảm giác cây này đứng trước cây kia?</i> - <i>Những chấm, màu nào để dùng làm lá cây?</i> - <i>Lá cây sẽ có ở đâu trong tranh?</i> - <i>Cây còn có những bộ phận nào ngoài lá...?</i> <p>* Cách tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách 1: Chọn chấm, nét bằng giấy có màu phù hợp với thân, lá cây. + Cách 2: Tạo sản phẩm mỹ thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây. - HS chú ý, cảm nhận. - HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích. - HS trả lời, phát huy lĩnh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hiện.
---	--

<p>rừng cây theo ý thích.</p> <p>+ Cách 3: Trang trí thêm cảnh vật cho rừng cây sinh động hơn.</p> <p>* Lưu ý: Thân, cành, lá có thể dán chồng lên nhau.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được 3 cách tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách vẽ, xé, dán giấy màu bức tranh rừng cây ở hoạt động 3.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

<p>HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Biết cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật và chia sẻ, phân tích, đánh giá nhóm mình, nhóm bạn.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trên lớp để sử dụng cho các bài học sau.</p> <p>- Khuyến khích các em chia sẻ cảm nhận về chấm, nét, màu tạo nên rừng cây.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm (3 đến 4 bài) và chia sẻ cảm nhận về:</p> <p>+ Sản phẩm yêu thích.</p> <p>+ Nét, chấm, màu sử dụng trong sản phẩm.</p> <p>+ Điểm độc đáo của nét, chấm giấy trong sản phẩm.</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm theo nhóm.</p>

<p>+ Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết về cách sắp xếp chấm, nét, màu tạo không gian trong sản phẩm.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em thích sản phẩm nào? Vì sao?</i> - <i>Bài nào có nhiều chấm, nét, màu?</i> - <i>Khu vực nào trong sản phẩm có nhiều kiểu nét, chấm, màu?</i> - <i>Nét, chấm, màu nào cho ta cảm giác rừng cây rậm rạp...?</i> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nêu cảm nhận của em về bức tranh. - Thân, cành cây được tạo bởi những nét gì? - Lá, hoa..., được thể hiện bằng những chấm nào? - Màu sắc được sử dụng trong tranh như thế nào? - Em cảm nhận như thế nào về rừng cây trong tranh? Vì sao? - Em hãy mô tả sự rậm rạp về rừng cây trong tranh. <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các bức tranh rừng cây nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS trả lời câu hỏi:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<p style="text-align: center;">HOẠT ĐỘNG 5: Xem ảnh rừng cây.</p>	
<p style="text-align: center;">Hoạt động của giáo viên</p>	<p style="text-align: center;">Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận.

<p>trong cuộc sống.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Hướng dẫn HS chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống và chỉ ra các loại nét trên thân, cành cây trong ảnh.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh rừng cây trong tự nhiên.</p> <p>- Khuyến khích HS chia sẻ những hiểu biết về các khu rừng và chỉ ra các loại nét quan sát được trong các hình rừng cây.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em đã từng được đến khu rừng nào?</i></p> <p>- <i>Em biết rừng cây nào khác với rừng cây trong ảnh?</i></p> <p>- <i>Quan sát cây trong rừng ở những bức ảnh, em liên tưởng đến các loại nét nào?</i></p> <p>* Cách xem ảnh rừng cây.</p> <p>- Cho HS xem ảnh hình 1,2,3,4 SGK, (Trang 45) ,</p> <p>+ Hình 1: Rừng Yok Đôn ở Tây Nguyên.</p> <p>+ Hình 2 : Rừng đèo ở Sa Pa, Lào Cai.</p> <p>+ Hình 3: Rừng rậm nhiệt đới ở Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên.</p> <p>+ Hình 4: Rừng đước ở Cần Giờ TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>* Tóm tắt:</p> <p>- <i>Rừng có nhiều loại cây, Mỗi loại cây có hình dáng thân, cành lá, hoa ,</i></p>	<p>- HS chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS thực hiện xem ảnh rừng cây.</p> <p>- HS chia sẻ những điều em biết về các khu rừng.</p> <p>- HS xem tranh 1,2,3,4 SGK, (Trang 45) cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
---	--

<p><i>quả... khác nhau.</i></p> <p>- Rừng được coi là lá phổi xanh của Trái Đất.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách xem ảnh rừng cây ở hoạt động 5. Và cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

Toán

TIẾT 98: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm. Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện</p> <p>Tính:</p> <p>5x4=</p> <p>5x8=</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Hs trả lời và làm theo y/c</p>

<p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?</p> <p>- Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ</p> <p>b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.</p> <p>- GV nêu:</p> <p>+ Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy?</p> <p>+ Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu hs đếm thêm 5 rồi điền vào chỗ trống.</p> <p>- Nhận xét dãy số vừa điền.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại</p> <p>- GV có thể liên hệ với cách đếm ước lượng các đồ vật theo nhóm 5. Chẳng hạn: Đếm đếm một rổ quả (ổi, táo,...), người ta thường nhóm 5 quả cho một lần đếm (5 quả 150 lấy thêm nhóm 5 quả nữa là 10 quả, thêm nhóm 5 quả nữa là 15 quả,... đến khi vừa hết quả hoặc còn thừa ít hơn 5 quả).</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Y/c hs dựa vào bảng nhân 2 và 5, tính nhẩm các phép tính ở toa tàu.</p> <p>+ toa tàu nào có phép tính lớn nhất?</p> <p>+ toa tàu nào có phép tính nhỏ nhất?</p>	<p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>-m Học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p> <p>- Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.</p> <p>- Học sinh tương tác, thống nhất KQ</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>
--	--

<p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: a)- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 đoạn tre bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ta thực hiện phép tính như thế nào? (Hướng dẫn Hs giải bài toán hoàn chỉnh) - Y/c hs làm vở 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ.</p>
--	--

PPCT:195+196

TIẾNG VIỆT

TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

ĐỌC: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 1-2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn. Biết được một số loài hoa quả và bánh trái đặc trưng của vùng miền và hoạt động chính của con người trong dịp tết.

- Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam. Thông qua các sự vật quen thuộc: bánh chưng, bánh tét, tờ lịch đỏ, hoa đào, hoa mai, cành trúc, ...

- Biết bày tỏ yêu thích đối với một số từ ngữ, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh để miêu tả cảnh vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV:

- Máy tính; máy chiếu; clip, tranh ảnh về những hoạt động về ngày tết.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <p>- Gọi HS đọc lại một đoạn trong bài Họa mi hót và nêu nội dung của đoạn đó.</p> <p>+ <i>Điều thú vị mà em học được từ bài Họa mi hót?</i></p> <p>- GV cho hs nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Hoạt động Khám phá</p> <p>- GV chiếu một số hình ảnh về ngày Tết cho học sinh quan sát, và hướng dẫn thảo luận dựa vào các gợi ý.</p> <p>+ <i>Em có thích Tết không?</i> + <i>Em thích nhất điều gì ở Tết?</i></p> <p>+ <i>Nói những điều em biết về ngày Tết?</i></p> <p>- GV chia hs thành các nhóm, mỗi nhóm từ 2-4 hs và hướng dẫn hs cách chia sẻ ý kiến của mình. - GV gọi một số hs trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho ý kiến của nhóm bạn. - Lưu ý: HS có thể đưa ra ý kiến theo khác nhau tùy theo vốn hiểu biết của mình. - GV ghi nhận và khen những hs có câu trả lời sáng tạo và đầy đủ ý nghĩa. - GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài: <i>Hôm nay chúng ta cùng nhau đọc và kể một câu chuyện về phong tục ngày tết qua VB “Tết đến rồi” để xem ngày tết có gì đặc biệt nhé. Khi đọc VB hãy chú ý đến những sự việc chính diễn ra trong câu chuyện.</i></p> <p>3. Hoạt động Thực hành</p> <p>HD1. Luyện đọc văn bản.</p> <p>a. GV đọc mẫu toàn VB</p> <p>- GV hướng dẫn kĩ cách đọc: Chú ý nhấn</p>	<p>- 1- 2 HS đọc lại một đoạn trong bài Họa mi hót và nêu nội dung của đoạn vừa đọc.</p> <p>- 1- 2 HS trả lời.</p> <p>- HS nhận xét. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát một số hình ảnh về ngày Tết và thảo luận dựa vào các gợi ý.</p> <p>- <i>Em rất thích ngày Tết.</i> - <i>Tết đến em thích nhất là được về quê chúc tết ông bà và nhận được nhiều tiền lì xì.</i> - <i>Khi tết về là lúc mọi thành viên trong gia đình đoàn tụ, sum vầy bên nhau.</i></p> <p>- Hs hoạt động theo nhóm 4 chia sẻ ý kiến của mình.</p> <p>- Hs trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung cho ý kiến của nhóm bạn. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

<p>manh vào những từ khóa chứa đựng những từ ngữ miêu tả sắc thái, cử chỉ, giọng điệu vui vẻ, hào hứng, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm và dễ nhầm lẫn. <p>b. Hs đọc nối tiếp đoạn kết hợp luyện đọc câu dài, giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs chia VB thành các đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu cho đến <i>trong năm</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>thịt lợn</i>. + Đoạn 3: Từ <i>Mai và đào</i> đến <i>chùm chim</i>. - GV yêu cầu hs nối tiếp đọc từng đoạn kết hợp luyện đọc câu dài, giải nghĩa từ. + GV hướng dẫn hs luyện đọc câu dài bằng cách ngắt câu thành những cụm từ. <p>+ GV cho hs giải nghĩa một số từ ngữ trong VB. Nếu hs không giải thích được thì GV giải thích.</p> <p>c. Luyện đọc đoạn theo nhóm (cặp):</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs đọc nối tiếp đoạn theo cặp. - Thi đọc các cặp - GV nhận xét, tuyên dương, bình chọn cặp đọc tốt. <p>d. Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/C HS luyện đọc toàn bài - 1 Hs đọc toàn VB. <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>HD2. Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs xác định lại nội dung từng đoạn trong bài. <p>- GV cho 4 hs nêu lần lượt 4 câu hỏi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thầm VB khi nghe gv đọc mẫu. - HS lắng nghe chú ý nhấn mạnh vào những từ khóa chứa đựng những từ ngữ miêu tả sắc thái như. - HS luyện phát âm từ khó và dễ nhầm lẫn: <i>nhỏ xíu, xanh biếc, kệ nệ, tròn lăn</i>. <p>- GV cho hs chia VB thành các đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp đọc đoạn. - HS đọc: <i>Tết là dịp / mọi người quây quần bên nhau/ và dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp//.</i> - Cả lớp đọc thầm. - HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc theo cặp. - HS thi đọc. - HS nhận xét. <p>- HS đọc toàn bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nội dung từng đoạn. <i>Đoạn 1: Tết trong năm.</i> <i>Đoạn 2: Vào dịp ... thịt lợn.</i> <i>Đoạn 3: Mai và đào ...chùm chim.</i> <i>Đoạn 4: Ngày tết ... tốt đẹp.</i> - 4 hs nêu lần lượt 4 câu hỏi
--	--

<p>- GV cho HS đọc nhanh nội dung từng đoạn và trao đổi theo nhóm.</p> <p>Câu 1. Sắp xếp các ý theo trình tự các đoạn trong bài?</p> <p>a. Nói về hoa mai hoa đào.</p> <p>b. Giới thiệu chung về tết.</p> <p>c. Hoạt động của mọi người trong dịp tết.</p> <p>d. Nói về bánh chưng bánh tét.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>Câu 2: Người ta dùng những gì để làm bánh chưng bánh tét.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>- GV cho nhóm khác nhận xét bổ sung.</p> <p>- GV nhận xét chốt ý đúng.</p> <p>- GV theo dõi hỗ trợ hs gặp khó khăn.</p> <p>Câu 3: Người lớn mong ước điều gì khi tặng bao lì xì cho trẻ em?</p> <p>- GV hướng dẫn hs tìm đoạn văn nói về bao lì xì.</p> <p>- GV yêu cầu hs tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi trao đổi để thống nhất đáp án với cả nhóm.</p> <p>- GV gọi đại diện các nhóm trả lời và thống nhất đáp án.</p> <p>+ Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.</p> <p>+ Cả nhóm lựa chọn các đáp án.</p> <p>- GV cho HS nhận xét.</p> <p>- GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng.</p> <p>+ <i>Em cảm thấy như thế nào khi được nhận bao lì xì?</i></p> <p>- GV gọi nhiều hs trả lời.</p> <p>- GV tôn trọng ý kiến riêng của các em vì</p>	<p>- HS đọc nhanh nội dung từng bài.</p> <p>- Các ý được sắp xếp theo trình tự các đoạn trong bài đọc:</p> <p><i>b. Giới thiệu chung về Tết</i></p> <p><i>d. Nói về bánh chưng, bánh tét.</i></p> <p><i>a. Nói về hoa mai, hoa đào.</i></p> <p><i>c. Nói về hoạt động của mọi người trong dịp Tết.</i></p> <p>- HS hoạt động nhóm.</p> <p>- HS trả lời: <i>Bánh chưng bánh tét được làm từ gạo nếp, đậu xanh, thịt lợn và được gói bằng lá dong hoặc lá chuối.</i></p> <p>- HS nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm đoạn văn nói về bao lì xì.</p> <p>- HS tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi để thống nhất đáp án với cả nhóm.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời và thống nhất đáp án: <i>Người lớn tặng bao lì xì cho trẻ em với mong ước các em sẽ mạnh khỏe và giỏi giang hơn năm cũ.</i></p> <p>- HS nêu ý kiến của mình</p> <p>- Đại diện các nhóm đưa ra đáp án</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS trả lời: <i>Em cảm thấy vui khi</i></p>
---	---

<p>mỗi em có một cách trả lời khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi và giúp đỡ hs gặp khó khăn. <p>Câu 4. Em thích những hoạt động nào của gia đình em trong dịp tết?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv mời 1 HS đọc thầm đoạn 4. - GV nêu hỏi, HS nêu câu trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - GV và hs thống nhất câu trả lời đúng. - GV theo dõi giúp đỡ những hs gặp khó khăn - Vì sao em lại thích hoạt động đó? - Gv khuyến khích hs chia sẻ và những hiểu biết của bản thân về Tết cổ truyền của dân tộc. - GV nhận xét tuyên dương. <p>3. Hoạt động Luyện tập – thực hành.</p> <p>HD3. Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại toàn VB trước lớp. - Gọi HS đọc lại toàn VB; Chú ý giọng đọc vui vẻ, hào hứng. Cả lớp đọc thầm. - Nhận xét, khen ngợi. <p>HD4. Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Câu 1: Tìm những từ trong bài miêu tả hoa mai, hoa đào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs nêu lại câu hỏi. - GV yêu cầu hs tìm đoạn văn nói về hoa mai, hoa đào. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đọc to đoạn văn miêu tả hoa mai, hoa đào. Hs theo dõi và gạch chân những từ miêu tả hoa mai hoa đào. 	<p><i>nhận bao lì xì và những lời chúc tốt đẹp từ người lớn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đoạn 4. - HS trả lời: <i>Vì đó là dịp gia đình em được quây quần bên nhau sau một năm làm việc vất vả, hơn nữa còn được gặp lại các cô, các chú trong dòng tộc và được nhận thật nhiều những lời chúc tốt đẹp.</i> - HS thống nhất câu trả lời đúng. - HS trả lời theo suy nghĩ và vốn hiểu biết của bản thân. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS luyện đọc toàn VB trước lớp. HS đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại câu hỏi. - HS trả lời: <i>Đoạn văn nói về ho mai, hoa đào là từ Mai và đào là loài hoa đặc trưng cho Tết ở hai miền Nam, Bắc. Hoa mai rực rỡ sắc vàng. Hoa đào thường có màu hồng tươi, xen lẫn lá xanh và nụ hồng chúm chím.</i> - HS đọc đoạn văn hoa mai hoa đào, trong nhóm phát hiện những từ miêu tả hoa mai hoa đào. - HS thảo luận nhóm.
--	--

<p>- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm để tìm ra đáp án.</p> <p>- GV gọi đại diện nhóm 1-2 trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV cho hs nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, chốt ý đúng và tuyên dương.</p> <p>- GV theo dõi giúp đỡ hs gặp khó khăn.</p> <p>4. HĐ Vận dụng.</p> <p>Câu 2: Đặt một câu giới thiệu về loài hoa em thích?</p> <p>- GV nêu hỏi:</p> <p>- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để giới thiệu về loài hoa mình thích theo từng gợi ý sau.</p> <p>- Em biết những loài hoa nào?</p> <p>- Loài hoa đó như thế nào?</p> <p>- GV theo dõi bổ sung và giúp đỡ hs gặp khó khăn.</p> <p>- GV yêu cầu hs đọc câu mẫu: <i>Hoa đào là loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Bắc.</i></p> <p><i>? Câu trên nói về loại hoa gì?</i></p> <p><i>Loại hoa đó có đặc trưng là gì?</i></p> <p>=>GV nhấn mạnh: <i>Khi nhắc đến hoa đào là ta sẽ nghĩ đến Tết của miền Bắc.</i></p> <p><i>Khi đặt câu các em hãy chú ý nói đến đặc điểm nổi bật của loại hoa đó.</i></p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ câu với bạn</p> <p>- Gọi HS nối tiếp nêu câu. HS khác góp ý, bổ sung</p> <p>-GV nhận xét, biểu dương</p>	<p>- Đại diện nhóm 1-2 trả lời câu hỏi: <i>Từ ngữ tả hoa mai: rực rỡ sắc vàng.</i> <i>Từ ngữ tả hoa đào: màu hồng tươi, lá xanh, nụ hồng chúm chím.</i></p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu lại câu hỏi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- <i>HS nêu: Hoa lan, hoa cúc, hoa hồng, hoa cẩm chướng, hoa huệ ...</i></p> <p>- <i>HS kể những đặc điểm nổi bật của các loài hoa.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ Hoa đào</p> <p>+ Đặc trưng cho Tết ở miền Bắc</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ câu với bạn</p> <p>- HS chia sẻ kết quả:</p> <p>+ <i>Hoa hồng là loài hoa có mùi hương rất thơm.</i></p> <p>+ <i>Hoa cúc là loài hoa em yêu thích nhất</i></p> <p>+ <i>Hoa phượng là loài hoa gắn liền với học trò.</i></p> <p>- HS trả lời: <i>Khi đặt câu chúng ta</i></p>
---	---

<p>+ Khi đặt câu chúng ta cần chú ý điều gì? - GV cho hs nhận xét - GV chốt ý đúng và sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. - GV theo dõi giúp đỡ hs gặp khó khăn. * - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - Qua bài học này, e rút ra được điều gì? - GV nhận xét chung tiết học. - Dặn: Chuẩn bị bài sau.</p>	<p><i>cần chú ý đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm. Phải đặt câu đúng từ chúng ta vừa tìm được.</i> - HS nhận xét - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe. - Học bài Tết đến rồi. - Qua bài học em càng yêu phong tục và bản sắc của quê hương mình.</p>
---	--

Đạo đức
CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.
- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Góp phần phát triển 3 NL chung tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Nhạc bài hát: “Niềm vui của em”, hộp quà, kính mắt. Máy tính, máy chiếu, bài giảng Powerpoint
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động khởi động - GV tổ chức cho HS nghe bài hát và yêu cầu hát theo: “Niềm vui của em” - GV đặt câu hỏi: + <i>Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài thấy vui?</i> + <i>Chia sẻ cảm xúc của em khi nghe và hát bài hát?</i> - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. 2. Hoạt động luyện tập, thực hành: *Bài 1: Chơi trò chơi: “Đoán cảm</p>	<p>- HS cả lớp nghe và hát theo. + <i>Khung cảnh đẹp: nụ hoa, đàn chim, gà rừng, ông mặt trời...</i> + <i>Em cảm thấy rất vui thích.</i></p>

<p>xúc”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy tinh thần xung phong yêu cầu HS lên bảng để thể hiện trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói để các bạn bên dưới lớp đoán cảm xúc của mình. - Tổ chức cho HS lên thể hiện cảm xúc. - GV khen những HS đoán đúng cảm xúc và khen những bạn biết thể hiện cảm xúc tốt. <p>*Bài 2: Xử lí tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk/tr.43, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 4 tình huống của bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đưa ra cách xử lí tình huống: Em sẽ có cảm xúc như thế nào trong các tình huống đó. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương nhóm hoạt động tích cực. <p>* GV chốt cách ứng xử phù hợp và nhắc nhở HS biết cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực trong cuộc sống, học cách tăng cường cảm xúc tích cực</p> <p>*Bài 3: Đóng vai, thể hiện cảm xúc trong những tình huống sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh sgk/tr.43, 44, đọc lời thoại ở mỗi tranh. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương nhóm có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong chơi. - HS dưới lớp quan sát và lần lượt đoán. - 3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi: Tình huống 1: cặp ở tổ 1 Tình huống 2: cặp ở tổ 2. Tình huống 3: cặp ở tổ 3. Tình huống 4: cặp ở tổ 4. - Các nhóm thực hiện, nhóm khác nhận xét. -HS lắng nghe. - 2 HS đọc. - HS thảo luận nhóm bốn: Tình huống 1: nhóm 1, 2 Tình huống 2: nhóm 3, 4 Tình huống 3: nhóm 5, 6.
---	---

<p>cách thể hiện cảm xúc phù hợp.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: * Hãy chia sẻ những cảm xúc của em trong một ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS chia sẻ về những cảm xúc của em trong một ngày. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. <p>=> GV kết luận: <i>Trong cuộc sống hằng ngày sẽ có rất nhiều những tình huống khiến chúng ta có những cảm xúc khác nhau, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực và biết kiềm chế những cảm xúc tiêu cực để cuộc sống tươi đẹp hơn.</i></p> <p>*Thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu thông điệp. - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.44. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. <p>+ <i>Hôm nay em biết thêm được kiến thức gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<p>Tình huống 4: nhóm 7, 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS các nhóm lần lượt chia sẻ, đóng vai. - HS lắng nghe. <p>- Nhiều HS chia sẻ trước lớp: về những cảm xúc của em trong một ngày.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- Liên hệ bản thân.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Hs lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 3: HỌA MI HÓT.


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cung cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Họa mi hót.
- Nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Bồi đắp cho học sinh tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 1,2VBT TV trang 8 .</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay.</p> <p>Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Nếu được đặt tên cho bài đọc, em sẽ chọn tên nào? (đánh dấu ✓ vào ô trống</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">Sứ giả của mùa xuân <input type="checkbox"/></div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">Họ mi và mùa xuân <input type="checkbox"/></div> <div style="border: 1px solid blue; border-radius: 50%; padding: 5px; text-align: center;">Họ mi hát <input type="checkbox"/></div> </div> <p>Bài 2: Đánh dấu ✓ vào ô trống trước các từ ngữ <input type="checkbox"/> diu dặt <input type="checkbox"/> vang lừng <input type="checkbox"/> líu lo <input type="checkbox"/> trong suốt bài đọc.</p> <p>- Gọi hs đọc yêu cầu bài</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input checked="" type="checkbox"/> diu dặt</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input checked="" type="checkbox"/> vang lừng</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input type="checkbox"/> líu lo</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 2px;"><input checked="" type="checkbox"/> trong suốt</div> </div>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</p> <p>Gv lấy bài 4 tr. 8 VBT TV</p> <p>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Bài 4: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự của câu chuyện Hồ nước và mây.</p> <p>- HD học sinh xem kĩ từng tranh.</p> <p>Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 4 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>- HS tiến hành chơi .</p> 

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 4 : TẾT ĐẾN RỒI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tết đến rồi

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.


- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc liên quan đến Tết cổ truyền của dân tộc. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức</p> <p>Gv lấy bài 4 tr. 10 VBT TV</p> <p>y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Bài 4: Giải ô chữ</p> <p>a) Điền từ ngữ thích hợp vào ô trống theo hàng ngang:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bánh tết có hình Loại gạo dùng để nấu xôi. Món ăn ngày Tết, rất ngọt, làm từ hoa quả nấu với đường. Loại hoa đặc trưng cho Tết ở miền Bắc. Vật để thắp sáng, hình trụ, bằng sáp. Bánh chưng có hình. Hành động làm sạch lá dong trước khi gói bánh chưng. Đồ vật dùng để luộc bánh chưng. 	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>- Học sinh đọc bài</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>9. Loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Nam.</p> <p>b) Ô chữ hàng dọc:</p> <p>- Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Giải ô chữ”</p> <p>+ Cách chơi: Ô chữ gồm : 9 ô chữ hàng ngang và 1 ô chữ hàng dọc. Mỗi ô chữ hàng ngang là một nội dung kiến thức đã học kèm theo gợi ý.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>Ô chữ hàng dọc: Tết đến rồi</p>

Thứ năm, ngày 25 tháng 1 năm 2024

PPCT:197

TIẾNG VIỆT
TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

GV : Nguyễn Thị Hoa

Nghe – viết: TẾT ĐẾN RỒI (Tiết 3)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe viết đúng bài chính tả “*Tết đến rồi*”. Biết trình bày bài viết khoa học, sạch sẽ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt g/ gh, ut/ uc.
- HS nêu được cần viết hoa chữ cái đầu câu; chữ cái đầu đoạn viết lùi vào 1 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm. Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính; máy chiếu, phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược” + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: ến, T, òi, đ, ét, r + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i> - GV ghi bảng tên bài. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức.</p> <p>HD 1. Nghe - viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc thành tiếng cả đoạn. - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. - GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào phải viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tích cực tham gia trò chơi. - HS nêu từ khóa: <i>Tết đến rồi</i> - HS lắng nghe. - HS mở vở ghi tên bài. - 2 - 3 HS đọc. - HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. - 2 - 3 HS chia sẻ. + Viết hoa chữ cái đầu câu, giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - GV đọc cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai. - GV đọc chính tả cho HS viết vào vở - GV đọc từng câu cho HS viết. <p>Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (<i>Vào dịp tết /, các gia đình thường gói bánh chung hoặc bánh tết // Người lớn thường tặng trẻ em/ những bao lì xì xinh xắn/ với mong ước các em mạnh khỏe, / giỏi giang. // Tết là dịp mọi người quây quần/ bên nhau /dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp.//</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lưu ý: Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp tốc độ viết của HS. - GV đọc lại một lần cả đoạn - GV cho HS tự soát lỗi. - GV cho HS đổi vở cho nhau để soát lỗi giúp bạn. - GV kiểm tra bài viết của HS, sửa một số bài và nhận xét chung cả lớp <p>3. HĐ Luyện tập - Thực hành HĐ 2. HD làm bài tập chính tả. Bài tập 2: Chọn g hoặc gh cách thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - GV chiếu yêu cầu BT lên bảng thông minh. - GV yêu cầu 2 hs nhắc lại quy tắc chính tả khi viết g và gh - GV cho 4 HS lên bảng thông minh điền g hoặc gh vào các ô trống. - HS cả lớp làm vào SGK. 	<ul style="list-style-type: none"> + Chữ dễ viết sai chính tả: bánh chung, mạnh khỏe, quây quần. - HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - HS luyện viết bảng con: bánh chung, mạnh khỏe, quây quần. - HS nghe viết vào vở ô li. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tự soát lỗi - HS đổi chép theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát - Đúng trước i, ê, e thì chúng ta viết gh - Đúng trước các âm còn lại như: a, o,
---	--

<p>- GV cho HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV thống nhất đáp án đúng và khen các nhóm hoàn thành tốt BT</p> <p>Bài tập 3: Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Tìm từ tiếng ghép được với sinh hoặc xinh</p> <p>Mẫu: sinh: sinh sống</p> <p>Xinh: xinh đẹp</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc câu mẫu.</p> <p>- GV chiếu các hình ảnh lên bảng.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi (3p) để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- GV chia lớp thành 2 đội và tổ chức cho hai đội thi đua trong vòng 3 phút. Đội nào tìm được nhiều từ hơn đội đó thắng.</p> <p>- Hết thời gian thi đua gv gọi HS trình bày kết quả của đội mình.</p> <p>- GV cho các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV thống nhất đáp án, nhận xét:</p> <p><i>Sinh: học sinh, sinh đôi, sinh học, sinh trưởng, sinh hoạt, sinh sống ...</i></p> <p><i>Xinh: xinh xắn, nhỏ xinh, xinh tươi, xinh xinh, xinh đẹp</i></p> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa ut hoặc uc.</p> <p>M: ut – sút bóng</p> <p>uc – chúc mừng</p> <p>- Yêu cầu hs nêu yêu cầu bài.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc lại bài mẫu.</p> <p>- Yêu cầu hs tự tìm ra đáp án và ghi ra giấy sau đó tự đối chiếu đáp án theo nhóm đôi.</p> <p>- Yêu cầu đại diện nhóm nêu lại kết quả vừa tìm được.</p> <p>- HS nhận xét bổ sung.</p>	<p>ô, â, u, ư thì chúng ta viết g.</p> <p>- HS làm bài vào VBT. Sau đó, HS lên bảng điền g hoặc gh vào các ô trống:</p> <p style="text-align: center;"><i>Chị tre chải tóc bên ao</i></p> <p><i>Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.</i></p> <p>- HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS lắng nghe:</p> <p>- HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại câu mẫu</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi (3p) để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Từng thành viên của mỗi đội sẽ thay nhau lên viết từ tìm được vào bảng phụ.</p> <p>- HS trình bày kết quả thi đua của đội mình.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p>
---	--

<p>- GV nhận xét chốt ý đúng. <i>Uc: cúc áo, hoa cúc, xúc đất, xúc xích, chúc mừng, thúc đẩy, giục giã ...</i> <i>Ut: sút bóng, bút chì, vun vút, chăm chút, rụt rè</i></p> <p>- GV nhận xét một số bài.</p> <p>4. HĐ Vận dụng</p> <p>- GV nhắc nhở HS vận dụng nội dung bài học thi tìm từ có chứa tiếng ghép được với sinh, xinh.</p> <p>- Gv nhận xét tuyên dương.</p> <p>* <i>Củng cố</i></p> <p>GV cho HS suy nghĩ trình bày 1 phút về những nội dung đã học được và cảm nhận sau khi học xong bài học trên.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, chuẩn bị tiết học sau.</p>	<p>- Hs đọc lại bài mẫu.</p> <p>- HS làm bài theo yêu cầu của gv</p> <p>- HS nêu đáp án của nhóm mình.</p> <p>- HS nhận xét bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe và bổ sung bài của mình nếu sai.</p> <p>- HS thi tìm từ.</p> <p>- HS suy nghĩ trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT:198
TIẾNG VIỆT
TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)
MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGÀY TẾT.
DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (Tiết 4)
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được các từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết cổ truyền của dân tộc; luyện tập về cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ có kỹ năng hỏi –đáp về những việc thường làm trong ngày Tết.

- Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái: Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc liên quan đến Tết từ đó bồi dưỡng tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, yêu văn hóa Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).

- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu

2. HS:

- SHS, nháp, vở ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi đoán đồ vật. (GV chuẩn bị một số tranh ảnh, hoặc thẻ chữ ghi tên đồ vật).</p> <p>- GV giới thiệu. kết nối vào bài.</p> <p>- GV ghi tên bài.</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu hs quan sát tranh</p> <p>- GV cung cấp thêm cho hs một số trải nghiệm thực tế và các công đoạn làm bánh chưng.</p> <p>- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật.</p> <p>- Yêu cầu quan sát tranh.</p> <p>- Yêu cầu hs thảo luận.</p> <p>+ <i>Em nhìn thấy những sự vật nào trong tranh?</i></p> <p>- GV yêu cầu 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp.</p>	<p>- HS chơi trò chơi đoán đồ vật: 1 vài HS lên nhận hình đồ vật mà GV đã chuẩn bị trước sau đó nói những gợi ý về đồ vật đó để các bạn dưới lớp đoán xem đó là đồ vật nào.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Bài yêu cầu tìm từ chỉ sự vật và từ chỉ hoạt động.</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- Hs thảo luận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp.</p>
---	---

<p>+ <i>Nêu tên các từ chỉ sự vật.</i></p> <p>- GV và hs nhận xét bổ sung.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc to các từ ngữ chỉ sự vật.</p> <p>b. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.</p> <p>- Yêu cầu hs quan sát tranh.</p> <p>- Yêu cầu hs thảo luận nhóm.</p> <p>+ <i>Trong tranh có những từ chỉ hoạt động nào?</i></p> <p>- GV yêu cầu 2 – 3 HS lên trình bày kết quả, trước lớp.</p> <p>+ <i>Nêu các từ chỉ hoạt động.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc to các từ ngữ chỉ hoạt động.</p> <p>c. Sắp xếp các hoạt động theo trình tự của việc làm bánh chưng?</p> <p>- Yêu cầu hs quan sát tranh.</p> <p>- Yêu cầu hs thảo luận nhóm: Yêu cầu từng nhóm chốt lại các hoạt động cụ thể trong từng tranh</p> <p>- GV yêu cầu 2 - 3 HS lên bảng viết đáp án của nhóm mình. Nhóm nào viết nhanh và đúng thì nhóm đó thắng cuộc.</p> <p>+ Sắp xếp các hoạt động làm bánh chưng.</p> <p>- GV cho hs nhận xét.</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời đúng, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng</p> <p>BT2: Hỏi - đáp về việc thường làm</p>	<p>+ <i>Các từ chỉ sự vật: lá dong, bánh chưng, nôi, củi, ghế, lửa, mẹt, gạo, chấu, ...</i></p> <p>- HS nhận xét bổ sung.</p> <p>- HS đọc các từ chỉ sự vật.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm.</p> <p>- Hs trả lời.</p> <p>- 2 -3 Hs lên trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Các hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh,</i></p> <p>- Hs quan sát tranh.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đưa ra đáp án: <i>Tranh 1: gói bánh.</i> <i>Tranh 2: vớt bánh</i> <i>Tranh 3: rửa lá dong.</i> <i>Tranh 4: lau lá dong.</i> <i>Tranh 5: luộc bánh.</i></p> <p>- HS đưa kết quả thảo luận.</p> <p>+ HS nêu thứ tự sắp xếp tranh 3,4,1,5,2.</p> <p><i>Trình tự của việc làm bánh chưng là: rửa lá dong, lau lá dong, gói bánh, luộc bánh, vớt bánh.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

<p>trong dịp tết. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT. - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ: + Bạn thứ nhất đọc to câu hỏi, bạn thứ hai trả lời câu hỏi. + Bạn thứ nhất lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn. + Hai bạn cùng thống nhất câu trả lời đúng. - GV gọi một số HS trình bày thực hành hỏi và đáp. - GV cho HS nhận xét. - GV theo dõi giúp đỡ và chốt ý đúng. - GV yêu cầu HS viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và các bạn. - GV lưu ý HS các câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi, câu trả lời phải có dấu chấm. - GV và HS nhận xét một số bài viết. - GV lưu ý HS cách đặt dấu câu. - Nhận xét, khen ngợi HS. - GV y/c HS liên hệ: <i>vận dụng nêu các công việc mình thường làm cùng gia đình trong dịp tết để HS thi nêu công việc giúp gia đình.</i> - GV cho HS nêu một số từ ngữ chỉ sự vật và từ chỉ hoạt động mà em biết? * Củng cố 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - HS thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ. - 1 HS đọc câu hỏi và 1 hs nêu câu trả lời. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS thống nhất câu trả lời đúng. - HS thống nhất câu trả lời đúng <i>Hỏi: Trước tết bạn thường làm gì ?</i> <i>Đáp: Trước tết tôi thường cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa và đi mua hoa cùng bố.</i> <i>Hỏi: Ngày mừng 1 Tết bạn thường đi đâu?</i> <i>Đáp: Ngày mừng 1 Tết tớ cùng bố mẹ đi chúc tết ông bà và họ hàng.</i> - Các HS khác nhận xét và nêu đáp án của mình. - HS viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và các bạn. - Hs lắng nghe. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - 4-5 HS nêu các công việc mình thường làm cùng gia đình trong dịp tết để HS thi nêu công việc giúp gia đình. - Hs nêu từ chỉ hoạt động và từ chỉ sự vật
---	--

- GV mời HS chia sẻ cảm nhận - GV tiếp nhận ý kiến, động viên HS.	- HS chia sẻ cảm nhận
--	-----------------------

Toán

TIẾT 99: PHÉP CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về phép chia, đọc, viết phép chia. HS biết từ một phép nhân viết được 2 phép tính chia tương ứng, từ đó tính được một số phép chia đơn giản dựa vào phép nhân tương ứng. Vận dụng giải một số bài tập về phép nhân, chia với số đo đại lượng, giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải các bài toán thực tế có lời văn.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.15: a) <i>Giới thiệu phép chia 3.</i> - Y/c HS đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Giúp HS hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào 3 đĩa để tìm mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam. - HS trình bày cách chia. - Viết phép chia: $6:3 = 2$ - Y/c HS đọc phép chia. - Giới thiệu dấu chia, cách viết b) <i>Giới thiệu phép chia 2.</i> - Y/c HS đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động - Chia đều 6 quả cam thành 3 phần ta có phép chia tìm được mỗi phần có 2 quả cam

<p>gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả cam để tìm số đĩa - Hs trình bày cách chia. - Viết phép chia: $6:2 = 3$ - Y/c Hs đọc phép chia. - Giới thiệu dấu chia, cách viết <p><i>c) Nêu nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đĩa có 2 quả cam, có 3 đĩa như vậy có bao nhiêu quả? - Có 6 quả cam chia thành 3 đĩa bằng nhau, mỗi đĩa có bao nhiêu quả? - Có 6 quả cam, mỗi đĩa 2 quả cam thì được mấy đĩa? - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng <p>$2 \times 3 = 6 \quad 6 : 2 = 3 \quad 6 : 3 = 2$</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn học sinh nói phép tính thích hợp. - Cùng học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. <p>Củng cố:- Từ bài toán thứ nhất dẫn ra phép nhân $5 \times 3 = 15$ (nôi mẫu);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ bài toán thứ hai (chia theo nhóm) dẫn ra phép chia $15 : 5 = 3$; - Từ bài toán thứ ba (chia theo thành phần) dẫn ra phép chia $15 : 3 = 5$. <p><i>Bài 2:Viết mỗi phép nhân viết 2 phép chia.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động - Chia đều 6 quả cam thành các phần, mỗi phần 2 quả cam ta có phép chia tìm được 3 phần như vậy - 2 -3 HS đọc. - $2 \times 3 = 6$ (quả) - $6 : 3 = 2$ (quả) - $6 : 2 = 3$ (đĩa) - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Nói vào sgk - Hs nx - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc.
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - gọi hs đọc mẫu - Y/c hs làm SGK. 2 Hs làm bảng phụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn - Nhận xét mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Nêu lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài - Hs nx - HS nêu và thực hiện yêu cầu.
---	---

Tự nhiên và Xã hội

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu, điều tra được một số thực vật và động vật xung quanh.
- Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật.
- Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật.
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS học tập ngoài thiên nhiên.
- Dự kiến nơi sẽ bố trí cho HS quan sát, các cây và con vật có thể quan sát.
- Phiếu quan sát động vật, thực vật cho các nhóm.
- Giấy khổ lớn, bút màu cho mỗi nhóm.
- Sơ đồ “Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật” cho các nhóm.

2. HS:

- Trang phục gọn gàng, giày dép để đi bộ; mũ, nón...và giấy, bút để ghi chép.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
--------------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ Mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra trang phục của HS cho phù hợp với việc học tập ngoài trời. - GV cũng HS trao đổi về trang phục của HS và điều chỉnh nếu chưa phù hợp với việc đi quan sát, tìm hiểu ngoài trời. - GV chia lớp thành các nhóm sáu, phát phiếu quan sát cho các nhóm. Sau đó cho HS đọc để hiểu nội dung phiếu quan sát. <p>2. HĐ Khám phá kiến thức</p> <p>HĐ1. Quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm quan sát khu vực xung quanh và tìm kiếm các cây và con vật sống ở đó (tùy vào điều kiện mà có những khu vực quan sát khác nhau như vườn trường, công viên, trang trại, cánh đồng...). - GV lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm quan sát gần mép nước <p>HĐ 2. Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS quan sát môi trường sống của các cây, con vật ở khu vực quan sát và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm em quan sát được cây và con vật gì? + Nó sống ở môi trường nào? - Nhận xét, tuyên dương. <p>HĐ 3. Tìm hiểu việc làm của con người đối với môi trường sống của thực vật và động vật ở đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Con người đã làm gì với môi trường sống của động vật thực vật xung quanh nơi quan sát? + Theo em, những việc làm đó có ảnh 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị trang phục đầy đủ, gọn gàng. - HS trao đổi, chia sẻ. - Các nhóm nhận phiếu. - HS đọc nội dung phiếu quan sát. - HS thực hành quan sát theo nhóm, ghi chép. - HS tiếp tục thực hiện quan sát, ghi chép. -HS trả lời theo quan sát của mình. - HS quan sát, ghi chép. - HS thực hiện theo nhóm: ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu
---	---

<p>hưởng như thế nào tới những loài thực vật và động vật sống ở đây?</p> <p>HĐ 4. Hoàn thành phiếu quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu. - Lưu ý: Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép thì hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này giúp Hs đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp. <p>3. HĐ Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận và những gì em học được qua buổi quan sát, tìm hiểu ngoài trời. - GV nhận xét tiết học. - Nhắc nhở HS: chuẩn bị số liệu, sản phẩm đã quan sát được để hoàn thành báo cáo trước lớp vào giờ học sau. 	<p>sau:</p> <table border="1" style="margin: 10px auto;"> <thead> <tr> <th colspan="4" style="text-align: center;">PHIẾU QUAN SÁT THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM</th> </tr> <tr> <th style="text-align: center;">STT</th> <th style="text-align: center;">Tên cây, con vật</th> <th style="text-align: center;">Đặc điểm môi trường sống</th> <th style="text-align: center;">Việc làm của con người</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Lục bình</td> <td>Nước đen, có mùi hôi</td> <td>Vứt rác, đổ nước thải</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Cá</td> <td>Nước bẩn</td> <td>Đổ nước bẩn</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">...</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ sau buổi quan sát, tìm hiểu ngoài trời. - HS chú ý. - HS lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện. 	PHIẾU QUAN SÁT THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM				STT	Tên cây, con vật	Đặc điểm môi trường sống	Việc làm của con người	1	Lục bình	Nước đen, có mùi hôi	Vứt rác, đổ nước thải	2	Cá	Nước bẩn	Đổ nước bẩn	3				4				5				...			
PHIẾU QUAN SÁT THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM																																	
STT	Tên cây, con vật	Đặc điểm môi trường sống	Việc làm của con người																														
1	Lục bình	Nước đen, có mùi hôi	Vứt rác, đổ nước thải																														
2	Cá	Nước bẩn	Đổ nước bẩn																														
3																																	
4																																	
5																																	
...																																	

ÔN TOÁN
BÀI 40: BẢNG NHÂN 5.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


GV : Nguyễn Thị Hoa


- Củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm. Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																											
<p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài trang 13 VBTT)</p> <p>Bài 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS: a) + Bảng có mấy hàng? + Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào? b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu. + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy? - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 2: trang 13 VBTT (Trò chơi Bắn tên)</p> <p>Bài 2: Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 	<p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc a) + Bảng có 3 hàng + Ta phải thực hiện phép tính nhân b/... bảng nhân 5 . - HS chơi . <table border="1" data-bbox="954 1301 1560 1585"> <tr> <td>Thù a số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thù a số</td> <td>3</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>4</td> <td>2</td> <td>8</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Tích h</td> <td>15</td> <td>30</td> <td>35</td> <td>20</td> <td>10</td> <td>40</td> <td>45</td> <td>50</td> </tr> </table> 	Thù a số	5	5	5	5	5	5	5	5	Thù a số	3	6	7	4	2	8	9	10	Tích h	15	30	35	20	10	40	45	50
Thù a số	5	5	5	5	5	5	5	5																				
Thù a số	3	6	7	4	2	8	9	10																				
Tích h	15	30	35	20	10	40	45	50																				

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs 	<p>Hs đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe . - HS tham gia chơi.  <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p>

ÔN TOÁN

BÀI 41: PHÉP CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết phép chia, từ 1 phép chia viết được 2 phép nhân.Lập được phép tính chia từ 3 số cho trước
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Trò chơi Bắn tên	Hs lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																		
<p>Gv lấy bài 1 trang 15 VBTT</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 2 trang 15 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức.</i> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td rowspan="2">x</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>6</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> </tr> <tr> <td></td> <td>20</td> <td>12</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td rowspan="2">:</td> <td>20</td> <td>20</td> <td>15</td> <td>20</td> <td>35</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>4</td> <td>5</td> <td>3</td> <td>10</td> <td>7</td> </tr> </tbody> </table> <p>HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . 	x	5	2	5	2	5	4	6	3	10	7		20	12	15	20	35	:	20	20	15	20	35	5	4	5	2	5		4	5	3	10	7
x	5		2	5	2	5																													
	4	6	3	10	7																														
	20	12	15	20	35																														
:	20	20	15	20	35																														
	5	4	5	2	5																														
	4	5	3	10	7																														

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																				
<p>bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS chơi</p> <table border="1" data-bbox="954 479 1560 887"> <tr> <td data-bbox="954 479 1155 551">2cm X6=</td> <td data-bbox="1155 479 1356 551">12cm:2=</td> <td data-bbox="1356 479 1560 551">18cm:2=9c</td> </tr> <tr> <td data-bbox="954 551 1155 622">30 cm</td> <td data-bbox="1155 551 1356 622">6cm</td> <td data-bbox="1356 551 1560 622">m</td> </tr> <tr> <td data-bbox="954 622 1155 694">2 kg X5</td> <td data-bbox="1155 622 1356 694">10kg:2=5k</td> <td data-bbox="1356 622 1560 694">16kg:2=8k</td> </tr> <tr> <td data-bbox="954 694 1155 766">=10 kg</td> <td data-bbox="1155 694 1356 766">g</td> <td data-bbox="1356 694 1560 766">g</td> </tr> <tr> <td data-bbox="954 766 1155 837">21 X 7= 14</td> <td data-bbox="1155 766 1356 837">141:2=71</td> <td data-bbox="1356 766 1560 837">201:2=101</td> </tr> <tr> <td data-bbox="954 837 1155 887">1</td> <td data-bbox="1155 837 1356 887"></td> <td data-bbox="1356 837 1560 887"></td> </tr> </table>			2cm X6=	12cm:2=	18cm:2=9c	30 cm	6cm	m	2 kg X5	10kg:2=5k	16kg:2=8k	=10 kg	g	g	21 X 7= 14	141:2=71	201:2=101	1		
2cm X6=	12cm:2=	18cm:2=9c																			
30 cm	6cm	m																			
2 kg X5	10kg:2=5k	16kg:2=8k																			
=10 kg	g	g																			
21 X 7= 14	141:2=71	201:2=101																			
1																					

Thứ sáu, ngày 26 tháng 11 năm 2024

PPCT:199

TIẾNG VIỆT

TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

VIẾT THIỆP CHÚC TẾT (Tiết 5)

GV : Nguyễn Thị Hoa

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết được một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa.
- Biết cách trình bày hình thức và nội dung thiệp chúc tết một cách phù hợp.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm của mình về ý nghĩa của ngày tết hay tình cảm của mình dành cho người thân qua nội dung thiệp chúc tết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, slide minh họa. Tranh ảnh hoặc một số thiệp chúc tết.

2. Học sinh:

- SHS; nháp, vở ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi thi giới thiệu nhanh về phong tục ngày tết của một số vùng miền mà em biết. - Tổ chức bình chọn bạn có phần giới thiệu hay nhất - GV dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành</p> <p>*BT1. Đọc các tấm thiệp và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm. - GV chiếu các hình ảnh lên. - GV hướng dẫn hs quan sát các tấm thiệp và dựa vào gợi ý để trả lời các câu hỏi. - <i>Bài yêu cầu làm gì?</i> - GV mời 1 HS đọc phần chữ trong tấm thiệp. - GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh và thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời câu hỏi: <p><i>a. Tấm thiệp trên là của ai gửi đến</i></p>	<p>Hoạt động của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi nói về phong tục ngày tết ở những vùng miền mà em biết. - HS lắng nghe. - Cả lớp bình chọn - HS đọc đề bài. Cả lớp đọc thầm - HS quan sát - HS lắng nghe. - <i>Bài yêu cầu đọc các tấm thiệp dưới đây và trả lời câu hỏi.</i> - HS quan sát các bức tranh và đọc phần chữ trong tấm thiệp. - HS thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời câu hỏi.

<p><i>ai?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs trình bày kết quả thảo luận. - GV cho HS nhận xét - GV bổ sung và chốt ý đúng. <p><i>a. Mỗi tấm thiệp đó được viết trong dịp nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét. - GV chốt ý đúng. <p><i>c. Người viết chúc điều gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu hs thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời câu hỏi: <p><i>+ Theo em, trong hai tấm thiệp đó người viết chúc điều gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt ý đúng. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. HĐ Vận dụng.</p> <p><i>Bài 2: Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc một người thân ở xa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu của bài tập. -GV yêu cầu hs trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi. - Bài yêu cầu làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV cho đại diện nhóm trả lời các câu hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> + <i>Tấm thiệp trên là của bạn Lê Hiếu viết gửi đến ông bà. Tấm thiệp thứ 2 là của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ.</i> - HS trình bày kết quả thảo luận. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. + <i>Hai tấm thiệp đều được viết trong dịp Tết</i> - HS nhận xét. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận về những gì em quan sát được trong tranh và trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tấm thiệp 1, người viết chúc ông bà mạnh khỏe và vui vẻ, tấm thiệp 2, người viết chúc bố mẹ mọi điều tốt đẹp.</i> - HS trình bày kết quả thảo luận. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - GV yêu cầu hs trao đổi nhóm đôi, trả lời câu hỏi. - Bài yêu cầu viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho một người bạn hoặc một người thân ở xa. - Đại diện nhóm trả lời.
---	---

<p>+ <i>Em sẽ viết tấm thiệp chúc Tết ai?</i></p> <p>+ <i>Em sẽ chúc như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Ích lợi của việc làm đó là gì?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào khi làm việc đó?</i></p> <p>- GV đưa ra tấm thiệp mẫu.</p> <p>- GV hướng dẫn hs trang trí tấm thiệp theo ý thích.</p> <p>- GV gọi một số HS đọc bài trước lớp.</p> <p>- GV cho HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, góp ý cách diễn đạt cho hs.</p> <p>* GV nhắc học sinh:</p> <p>- Yêu cầu về nhà tiếp tục HS vận dụng viết tấm thiệp chúc Tết tới người thân bạn bè của mình.</p> <p>- GV lưu ý HS ghi lời chúc hỏi thăm với người lớn ân cần lễ phép thể hiện sự kính trọng.....</p> <p>*</p> <p>- GV cho HS nhắc lại nội dung bài học.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.</p>	<p>VD:</p> <p>+ <i>Em sẽ viết tấm thiệp chúc Tết ông ngoại và bạn Mai.</i></p> <p>+ <i>Em sẽ chúc ông ngoại mạnh khỏe và sống lâu trăm tuổi. Em chúc bạn Mai chăm ngoan học giỏi.</i></p> <p>+ <i>Lợi ích của việc làm đó là giúp em thể hiện tình cảm của mình dành cho ông và bạn của mình.</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy vui khi lời chúc của mình mang lại niềm vui cho ông ngoại và bạn Mai.</i></p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và nói về nội dung tấm thiệp trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
---	---

PPCT:200

TIẾNG VIỆT
TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)
ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm đọc mở rộng được một bài thơ, câu chuyện về ngày tết.
- Biết chia sẻ với các bạn điều thú vị về bài thơ, câu chuyện đó.
- Tự chủ tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.) Giao tiếp và hợp tác (Thái độ tích cực phối hợp nhịp nhàng cùng các thành viên trong tổ.)
- + **Giải quyết vấn đề và sáng tạo (Trả lời các câu hỏi mở rộng, liên hệ/vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.)**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu. Một số bài thơ, câu chuyện viết về các mùa trong năm.
- Phiếu đọc sách.

2. HS: SGK, sách (báo), một số bài thơ, câu chuyện viết về tết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi nói tên những bài hát về ngày Tết. - Hát 1 bài hát - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <p>2. Hoạt động Luyện tập và thực hành</p> <p>*BT 1. Tìm đọc sách, báo nói về phong tục ngày tết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại yêu cầu trong SHS. - GV giới thiệu cho HS những cuốn sách, những bài báo hay về phong tục ngày tết ở mỗi vùng miền. - GV cho HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. - GV mang đến lớp một cuốn sách hoặc một bài báo hay và giới thiệu về nội dung cuốn sách hoặc bài báo nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS khi đọc sách, hướng dẫn HS cách đọc và nắm bắt thông tin chính của câu chuyện dựa vào các câu hỏi gợi ý: + Tên cuốn sách bài báo là gì? + Tên của tác giả và nhà xuất bản là gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thi hát. - HS đọc lại yêu cầu trong SHS. - HS nghe giới thiệu những cuốn sách, những bài báo hay về phong tục ngày Tết. - HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. - HS chia sẻ bài đọc với bạn theo nhóm hoặc trước lớp. - HS lắng nghe nhiệm vụ và trả lời câu hỏi

<p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm - GV cho HS thực hiện sau khi đọc: một bài thuyết trình về một nội dung mà em thích nhất trong VB/ một bức tranh vẽ các trò chơi thường diễn ra vào dịp tết trong VB/ một sơ đồ ghi lại những thông tin chính trong VB/ một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp... - GV cho HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng. - GV cho các em đọc độc lập hoặc theo nhóm. <p>3. Hoạt động Vận dụng</p> <p>BT 2. Chia sẻ với các bạn câu thơ hay trong bài thơ hoặc điều em thích trong câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS. - GV chiếu lên bảng một số phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - GV yêu cầu hs tìm thêm bài thơ hoặc câu chuyện ở thư viện lớp. - Tổ chức cho các nhóm thi đọc một số câu thơ hay. - GV cho hs nhận xét phần thi giữa các nhóm. - GV nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. - GV cho HS bình chọn các câu chuyện hoặc bài thơ hay và khuyến khích HS trong lớp có thể tìm đọc thêm trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc <p>*Liên hệ: GV hỏi:</p> <p>+ <i>Em đã biết được những phong tục gì của quê hương em trong ngày tết</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS thực hiện sau khi đọc - HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng. - Các em đọc độc lập hoặc theo nhóm. - HS viết một số thông tin vào mẫu phiếu đọc sách đã cho trong SHS. - HS quan sát phiếu đọc sách mà HS đã hoàn thành trước lớp. - HS chia sẻ bài thơ hoặc câu chuyện, tên của tác giả mà mình tìm được. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS thi đọc thơ hoặc truyện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe.
---	---

<p><i>nguyên đán?</i></p> <p>+ <i>Vậy em sẽ làm gì để cùng người thân chuẩn bị đón tết ?</i></p> <p>+ <i>Em hãy nói hoặc viết 1 câu thể hiện tình cảm của mình đối với ngày tết của quê hương</i></p> <p>=> GV giáo dục hs biết trân trọng và yêu quý nét đẹp văn hóa ngày tết của quê hương. Nhắc nhở HS hãy tiếp tục sưu tầm tranh ảnh, những câu chuyện về phong tục ngày tết của quê hương.</p> <p>4. Củng cố bài “TẾT ĐẾN RỒI”.</p> <p>- GV cho HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính:</p> <p>+ <i>Đọc bài Tết đến rồi</i></p> <p>+ <i>Rèn chính tả phân biệt.</i></p> <p>+ <i>Mở rộng vốn từ về các từ chỉ sự vật và từ chỉ hoạt động.</i></p> <p>+ <i>Luyện viết thiệp chúc tết...</i></p> <p>- Gọi HS chia sẻ cảm nghĩ sau bài học</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tiếp tục tìm đọc các bài viết về phong tục ngày Tết</p>	<p>+ <i>Tết nguyên đán hay còn gọi là tết âm lịch.</i></p> <p>+ <i>Tết đến thì mọi người thường xum vầy đông đủ.</i></p> <p>+ <i>Tết của quê hương em có đặc trưng là bánh chưng, câu đối, hoa đào, hoa mai....</i></p> <p>+ <i>Em rất thích tết quê hương em bởi vì đến tết có hoa đào nở rất đẹp</i></p> <p>+ <i>Tết là ngày em được vui vẻ với tất cả mọi người trong gia đình</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

Âm nhạc 2
(*Chủ đề 6: Đồng dao - Tiết 20*)

**ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG
NGHE NHẠC BÀI: CÁI BÓNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Hát đúng cao độ và trường độ bài Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời ca.

- Biết hát, gõ đệm kết hợp trò chơi Bắc kim thang
- Học sinh tham gia bài dạy với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.
- Các em thêm yêu thích dân ca. Biết tự hào và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

II: CHUẨN BỊ

1/ Chuẩn bị của giáo viên

- Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
- Sách giáo khoa và Sách giáo viên Âm nhạc 2
- Hát đúng sắc thái bài hát

2/ Chuẩn bị của học sinh.

- Sách giáo khoa Âm nhạc 2
- Trống nhỏ, thanh phách

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1: Khởi động : Cho cả lớp khởi động giọng với bài hát Bắc kim thang kết hợp gõ đệm theo phách.</p> <p>2: Khám phá Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Bắc kim thang</p>  <p style="text-align: center;">Vừa phải Dân ca Nam Bộ</p> <p style="text-align: center;">Bắc kim thang, cá lang bí rợ. Cột bên kéo lá kéo bên cột. Chú bán dầu qua cầu mà té. Chú bán ếch ở lại làm chi. Con te le đánh trống thổi kèn. Con bìm bịp thổi tờ tờ te tờ te.</p> <hr/> <p>- Giáo viên cho các em nghe lại giai điệu bài hát 1 lần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện

- Hỏi? Em hãy nhắc lại cho cô sắc thái bài hát này như thế nào?

• **Ôn hát kết hợp gõ phách**

- Cho cả lớp hát lại bài hát kết hợp gõ đệm theo phách 1 lần. (trông nhỏ)

- Gọi từng tổ thực hiện

- Giáo viên nhận xét

- Phân dãy: Dãy 1 hát lời ca, dãy 2 gõ

đệm theo phách rồi đổi bên.

- Giáo viên nhận xét

- Gọi 2 em thực hiện

- Gọi 1 em nhận xét 2 bạn

• **Hát kết hợp trò chơi Bắc kim thang.**



- Giáo viên phổ biến luật chơi:
+ Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh hát và vỗ tay vào những tiếng hát được tô đậm.

+ Bắc kim thang cà **lang bí rợ**

+ Cột bên kẻo là **kẻo bên cột**

+ Chú bán dầu qua **cầu mà té**

+ Chú bán ếch ở **lại làm chi**

+ Con le le đánh **trống thối kèn**

+ Con bìm bịp thổi **tò tí te tò te**

- Chơi thử: Giáo viên sẽ đóng vai người chơi cho học sinh quan sát.

+ Câu thứ nhất không bị bịt mắt. Giáo viên cầm dùi đứng trước trống, sau mỗi câu hát thì quay

- Trả lời

- Trả lời

- Hát kết hợp gõ phách

- Từng tổ thực hiện

- Lắng nghe

- Thực hiện

- Lắng nghe

- Quan sát tranh minh họa.

- Lắng nghe

- Chơi trò chơi

tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của học sinh. Sau mỗi câu hát thì quay tròn ngược lại để không bị chóng mặt.

- Chơi thật: Người chơi sẽ bị bịt mắt và thực hiện như trên.

- Mời 1 nhóm lên chơi: Mỗi nhóm có 3 em.

Mỗi câu hát nếu gõ đủ các tiếng trống thì được 1 điểm, mỗi người được tối đa 6 điểm trong mỗi lượt chơi. Điểm của nhóm là tổng điểm của 3 em.

3. Thực hành:

Nội dung 2. Nghe nhạc: Cái Bông (khoảng 12 phút).



- Quan sát cô có bức tranh thứ 2, các con thấy bức tranh chú họa sẽ đã vẽ cảnh gì nào?

- Giáo viên nhận xét động viên:

- À đúng rồi các con ạ: Bức tranh tác giả đã vẽ lên hình ảnh người mẹ đang gánh hàng và một người con đang cầm vào quang ánh như muốn gánh giúp mẹ của mình. Đây cũng chính là hình ảnh trong nội dung bài hát Cái Bông. Nhạc: Phan Trần Bảng - Lời: Ca dao



- Các con ạ: Bài hát Cái Bông - Nhạc: Nhạc sĩ

- 1 vài nhóm lên chơi

- Quan sát tranh

- Trả lời

- Lắng nghe

- Xem lời ca bài Cái Bông.

- Quan sát hình ảnh nhạc sĩ Phan Trần Bảng.

- Ghi nhớ

Phan Trần Bảng sáng tác - Lời: Ca dao



Ông sinh ngày 01 tháng 09 năm 1933 ở Đức Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Trú quán tại Đống Đa, Hà Nội. Chuyên là chuyên viên nghiên cứu sư phạm âm nhạc thuộc viện Khoa học giáo dục, nay đã nghỉ hưu. Ông viết rất nhiều bài hát cho thiếu nhi và được phổ biến như bài: Trường em xinh, làng em đẹp, Bài ca đi học.... vv và bài Cái Bồng mà các con sẽ được nghe sau đây.

- Giáo viên cho học sinh nghe bài hát lần 1 (có thể đưa theo giai điệu để cảm nhận về sắc thái bài hát)

- Hỏi? Qua nghe bài hát các con thấy giai điệu bài hát này như thế nào?

- Hỏi? Bài hát vui tươi hay tha thiết?

- Hỏi? Các con thấy tiết tấu của bài hát này nhanh hay chậm vậy các con?

- Hỏi? Các con thấy người hát trong bài hát này là trẻ em như các con hay là người lớn các con nhỉ?

- Hỏi? Vậy thì là giọng nam hay giọng nữ vậy các con?

- Hỏi? Các con thấy trong bài hát có những hình ảnh gì?

- Hỏi? Em thích nhất câu hát nào trong bài

- Hỏi? Vì sao con lại thích câu hát đó?

- Hỏi? Con có thể hát lại câu hát đó cho cô và cả lớp cùng nghe không?

- Giáo viên cho học sinh nghe lần 2: Kết hợp vẽ tranh minh họa các hình ảnh có trong bài hát.

- Tìm ra các em vẽ đẹp và tuyên dương

- Hỏi? Qua phần nghe nhạc Cái Bồng các con học được điều gì qua bài hát này?

4.Vận dụng

Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con có mấy

- Nghe giai điệu bài hát

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Nghe lần 2 kết hợp vẽ tranh.

- Trả lời

- Trả lời

- Lắng nghe

- Ghi nhớ

<p>phần?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát lại bài hát Bắc kim thang - Khen ngợi các em cố ý thức học tập rất tốt - Động viên các em còn rụt rè, chưa mạnh dạn, cần cố gắng hơn nữa trong các tiết học sau. - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho học sinh biết tự hào và gìn giữ bản sắc dân tộc Việt Nam ta. - Nhắc các em xem lại bài và chuẩn bị bài cho giờ học ngày hôm sau. 	
---	--

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng, thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng, vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép chia.
- Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, Phiếu BT
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động 2.Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát tập thể. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <p>3.Luyện tập <i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>a) YCHS tính nhẩm dựa vào bảng nhân 2, nhân 5 viết các tích còn thiếu trong bảng</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát. -HS lắng nghe. - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC vào vở vào trao đổi với bạn bên cạnh cách làm của mình.

<p>b) YCHS dựa vào bảng nhân ở câu a để thực hiện các phép tính chia, rồi viết kết quả vào ô có dấu trong bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS thao tác với từng cách chia ở từng câu - Tổ chức HS hoạt động nhóm thực hiện - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Dặn dò về nhà xem bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. -HS lắng nghe. -HS đọc yêu cầu bài -HS trả lời. - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn -HS lắng nghe. - HS đọc. - HS trả lời. HS hoạt động nhóm thống nhất cách làm và làm vào phiếu nhóm - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn -HS lắng nghe và ghi nhớ.
--	---

Hoạt động trải nghiệm

MUA SẴM TRONG HỘI CHỢ XUÂN LỚP EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1- Biết tổ chức và tham gia các hoạt động Hội chợ xuân của lớp. Bước đầu nhận thức được giá trị đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác. Năng lực thích ứng với cuộc sống
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

Thông qua các hoạt động học, BD cho HS các phẩm chất: Nhân ái; Trách nhiệm; Chăm chỉ

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Bàn ghế được kê, xếp lại phù hợp với việc tổ chức các gian hàng trong Hội chợ xuân để các nhóm có thể trưng bày một cách khoa học; Phông trên bảng có ghi Hội chợ xuân.
- HS: Chuẩn bị quầy hàng

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động :	
<p>Chuẩn bị quầy hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân vị trí cho các nhóm chuẩn bị quầy hàng. - GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thực hiện ý tưởng trang trí quầy hàng của mình. GV khuyến khích những ý tưởng trang trí độc đáo, mới lạ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm chuẩn bị quầy hàng.
2. Khám phá chủ đề	
<p>* Thực hiện mua bán hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời hs nhận xét chéo quầy hàng giữa các nhóm. -GV hướng dẫn hs thực hiện trao đổi hàng hóa. <p>GV yêu cầu HS bày tỏ cảm xúc khi được tham gia Hội chợ xuân của lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đánh giá chung hoạt động, khen ngợi các nhóm đã trang trí, sắp xếp quầy hàng phong phú, sinh động. 	<ul style="list-style-type: none"> + Các nhóm đi tham quan quầy hàng của nhau và nhận xét về ý tưởng trang trí của quầy hàng nhóm bạn. + Các nhóm thực hiện giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa với nhau. Có thể sử dụng phiếu mua hàng đã làm. -HS chia sẻ cảm nghĩ - 2-3 trả lời. - HS lắng nghe.
3. Mở rộng và tổng kết chủ đề.	

<p>Thực hành: Lên kế hoạch tổ chức quây hàng của lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> – GV phân các bạn theo cặp đôi hoặc nhóm ba bạn để thảo luận lập kế hoạch tổ chức quây hàng của lớp. – GV hướng dẫn các bạn thực hiện theo trình tự: <ul style="list-style-type: none"> + Cần tìm hiểu sở thích của người mua. + Nghĩ cách phân công mỗi người một việc phù hợp. + Cách trang trí, bố cục và màu sắc. + Tính toán kinh phí phù hợp. – Hướng dẫn HS lập kế hoạch tổ chức quây hàng gồm các hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> + Trang trí quây hàng. + Chuẩn bị sản phẩm bán phù hợp. + Thực hiện làm quây hàng. <p>Kết luận: Mỗi học sinh lên được một kế hoạch tổ chức quây hàng của lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo HD. - HS làm việc theo nhóm. - HS thực hiện theo HD. - HS lắng nghe.
<p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Sau bài học, em hãy cùng các bạn thực hiện một quây hàng tết của lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ CẢM NHẬN SAU KHI THAM GIA HỘI CHỢ XUÂN ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần.
- Rèn thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Biết cách chọn và tổ chức một ngày đáng nhớ, tạo cảm xúc vui vẻ cho tập thể.
- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.
- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

<p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>* Hoạt động 1: Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.</p> <p>– GV gợi ý HS chia sẻ theo cặp đôi về những hoạt động mua bán khi tham gia hội chợ xuân ở lớp.</p> <p>Kết luận: Có rất nhiều loại hàng hóa. Vì vậy, khi mua cần phải chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu và giá tiền.</p> <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần 21:</p> <p>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 21</p> <p>- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS</p> <p>- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 21</p> <p>- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra và em hãy lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình.</p>	<p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>HS chia sẻ theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
---	---

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21
Từ ngày 29//1 đến ngày 2/2/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 29/1	1	61	HĐTN	SHDC:Hưởng ứng phong trào : Chăm sóc và phục vụ bản thân	
	2	101	Toán	Số bị chia, số chia, thương	
	3	201	Tiếng Việt	Giọt nước và biển lớn	
	4	202	Tiếng Việt	Giọt nước và biển lớn	
	5	41	TNXH	Thực vật và động vật quanh em t2 + 3	
	6	21	Rèn chữ		
	7	41	Tiếng Anh	Lesson 5	
BA 30/1	1	102	Toán	Luyện tập	
	2	42	Tiếng Anh	Lesson 6	
	3	203	Tiếng Việt	Viết chữ hoa S	
	4	204	Tiếng Việt	Nói và nghe : Chiếc đèn lồng	
	5	41	Thẻ đục	Đi kiếng gót theo đường kẻ thẳng, hai tay dang ngang	
	6	21	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	21	Năng khiếu		
TƯ 31/1	1	103	Toán	Bảng chia 2	
	2	21	Mĩ thuật	Chú chim nhỏ	
	3	205	Tiếng Việt	Mùa vàng	
	4	206	Tiếng Việt	Mùa vàng	
	5	21	Đạo đức	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực t1	
	6	41	Ôn TV	Giọt nước và biển lớn	
	7	42	Ôn TV	Mùa vàng	
NĂM 1/2	1	207	Tiếng Việt	Nghe – viết : Mùa vàng	
	2	208	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ cây cối, câu nêu hoạt động	
	3	104	Toán	Luyện tập	
	4	42	TNXH	Ôn tập về chủ đề thực vật và động vật t1	
	5	41	Ôn Toán	Phép chia	
	6	42	Ôn Toán	Số bị chia, số chia, thương	

	7	21	KNS	An toàn với điện	
SÁU 2/2	1	209	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	
	2	210	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	21	Âm nhạc	Ôn bài hát : Bắc kim thang	
	4	105	Toán	Bảng chia 5	
	5	62	HĐTN	Hoạt động giáo dục theo chủ đề	
	6	42	Thể dục	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng	
	7	63	HĐTN	Tìm hiểu về việc phục vụ và chăm sóc bản thân	

Thứ hai, ngày 29 tháng 1 năm 2024

GV : Nguyễn Thị Hoa

<p>là thương.</p> <p>- GV có thể cho ví dụ về các phép chia khác để HS tự nêu số bị chia, số chia, thương của mỗi phép chia đó.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 1:</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Phép chia</td> <td>$12 : 2 = 6$</td> <td>$20 : 5 = 4$</td> <td>$16 : 2 = 8$</td> <td>$15 : 5 = 3$</td> </tr> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>12</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>6</td> <td>?</td> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </table> <p>- GV cho HS yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.</p> <p>- GV cho HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <p>Bài 2:</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV cho HS phân tích đề bài toán từng đề bài từ 1 – 3 và cho HS thảo luận nhóm 2 (3p)</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu đề bài 1</p> <p>- GV cho HS lên bảng thông mình nói đề bài với phép tính đúng. (làm từng đề bài từ 1-3)</p>	Phép chia	$12 : 2 = 6$	$20 : 5 = 4$	$16 : 2 = 8$	$15 : 5 = 3$	Số bị chia	12	?	?	?	Số chia	2	?	?	?	Thương	6	?	?	?	<p>-HS tìm ra phép chia $10:2 = 5$, từ đó GV giới thiệu cho HS biết đâu là số bị chia, số chia, thương và lưu ý $10: 2$ cũng gọi là thương.</p> <p>- HS tự nêu số bị chia, số chia, thương của mỗi phép chia đó.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.</p> <p>- HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS phân tích đề bài toán từng đề bài từ 1 – 3 và cho HS thảo luận nhóm 2 (3p)</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS lên bảng thông mình nói đề bài với phép tính đúng. (làm từng đề bài từ 1-3)</p>
Phép chia	$12 : 2 = 6$	$20 : 5 = 4$	$16 : 2 = 8$	$15 : 5 = 3$																	
Số bị chia	12	?	?	?																	
Số chia	2	?	?	?																	
Thương	6	?	?	?																	

- GV cho HS đọc lại phép tính
- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

b.

- GV cho HS đọc yêu cầu
- GV cho HS yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.
- GV cho HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.

- GV cho HS đọc lại phép tính
- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.

- Hôm nay, chúng ta học bài gì?
- GV cho một phép tính chia, yêu cầu HS nêu số bị chia, số chia, thương.
- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.
- Chuẩn bị bài tiếp theo.

1 Chia đều 8 chiếc bánh vào 2 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy chiếc bánh?

2 Chia 10 chiếc bánh vào các hộp, mỗi hộp 2 chiếc. Hỏi được mấy hộp bánh như vậy?

3 Chia đều 6 que tính thành 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có mấy que tính?

(A) $10 : 2 = 5$ (B) $8 : 2 = 4$ (C) $6 : 2 = 3$

- HS đọc lại phép tính
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu
- HS nêu số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng.
- HS viết số bị chia, số chia, thương ở mỗi phép chia vào ô có dấu “?” trong bảng vào bảng con.

Phép chia	(A)	(B)	(C)
Số bị chia	10	8	6
Số chia	2	2	2
Thương	5	4	3

- HS đọc lại phép tính
- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS trả lời
- HS nêu số bị chia, số chia, thương.
- HS lắng nghe

PPCT:201+202

TIẾNG VIỆT

GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)

GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng, đọc rõ ràng bài thơ; Đọc đúng các từ khó (*tí ta tí tách, mưa rơi, dòng suối, mênh mông, lượn*)....Chú ý giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ

GV : Nguyễn Thị Hoa

nhàng, chú ý nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của một số từ khó trong bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển. và chỉ ra được hành trình giọt nước đi ra biển.

- Nhận biết văn bản thơ. Nhận biết các diễn biến các sự vật, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên suối, sông, biển.... qua các từ miêu tả...

+ Yêu thiên nhiên, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường nước (suối, sông, biển)

+ Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học, tấm bìa như BT 1.

2. HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>1. Khởi động</p> <p>Bài cũ</p> <p>- GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước.</p> <p>- GV cho HS đọc đoạn 1 trong bài “Tết đến rồi” và trả lời câu hỏi:</p> <p><i>? Người ta dùng những gì để làm bánh chưng, bánh tét?</i></p> <p><i>? Em hãy nêu nội dung bài học</i></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- GV tổ chức trò chơi: “MƯA RƠI MƯA RƠI”. Hạt mưa rơi xuống sẽ đi đâu cô cùng các em quan sát tranh.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh để thấy được trên bầu trời đang mưa và có đám mây đen. Dưới</p>	<p>- HS nhắc lại tên bài học</p> <p>- HS đọc đoạn 1 trong bài “Tết đến rồi” và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ <i>Bánh chưng, bánh tét được làm từ gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn và được gói bằng lá dong hoặc lá chuối.</i></p> <p>+ <i>Biết được ngày Tết ở Việt Nam các sự vật có các sự vật quen thuộc: bánh chưng, bánh tét, lì xì đỏ, hoa đào, hoa mai.....</i></p> <p>HS tham gia trò chơi</p>

<p>mặt đất có cây cối, đồi núi, dòng sông chảy ra biển lớn...</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và làm việc theo cặp để nói về hành trình của giọt nước mưa khi rơi xuống.</p> <p>+ <i>Em nhìn thấy những sự vật nào trong bức tranh?</i></p> <p>+ <i>Bầu trời thế nào?</i></p> <p>+ <i>Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu?</i></p> <p>- GV kết nối vào bài mới: <i>Nước là một trong những thành phần quan trọng của sự sống và quen thuộc với chúng ta hằng ngày. Lượng nước mưa lớn tạo thành dòng nước (dòng suối nhỏ) chảy vào đâu? Chúng ta cùng tìm hiểu bài tập đọc hôm nay nhé!</i></p> <p>- GV ghi tên đề bài.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài thơ: <i>giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, chú ý nhấn giọng vào các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi khổ thơ.</i></p> <p>HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- Bài chia làm mấy đoạn?</p> <p>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp từng khổ thơ</p>	<p>- HS quan sát tranh minh họa và làm việc theo cặp để nói về hành trình của giọt nước mưa khi rơi xuống.</p> <p>- <i>Trong tranh có cây cối, đồi núi, dòng sông, mặt biển, bầu trời.</i></p> <p>- <i>Bầu trời đang mưa to trên dòng sông và đồi núi.</i></p> <p>- <i>Nước mưa rơi xuống cây cối, đồi núi, dòng sông và chảy ra biển lớn...</i></p> <p>- <i>Theo em, nước mưa rơi xuống cây cối, đất tạo thành dòng nước ngầm chảy vào dòng suối, ao hồ, sông, và chảy ra biển lớn...</i></p> <p>- HS đọc thầm bài thơ, kết hợp chia đoạn</p> <p>-4 khổ thơ tương ứng 4 đoạn thơ.</p>
---	--

<p>trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, góp ý cách đọc cho hs ? Trong bài có từ nào khó đọc? - GV gọi 2 -3 đọc từ khó và sửa lỗi phát âm ngay khi hs đọc nếu đọc sai. - GV HD luyện đọc từng đoạn thơ * Đoạn 1 - Gọi 1 HS đọc, HS khác đọc thầm xđ cách bạn ngắt giọng - GV chốt cách ngắt nhịp thơ và lưu ý với đoạn 1 cần đọc giọng nhẹ nhàng, ngắt giọng nhấn giọng ở từ : <i>tí ta tí tách, mưa rơi</i> - Gọi 2 HS thể hiện lại giọng đọc đoạn 1 * Đoạn 2. - Gọi 1 HS đọc đoạn 2 - Trong đoạn 2 có từ lượn trong câu Lượn trên bãi cỏ. Em hiểu “lượn” có nghĩa là gì? - “Suối” trong câu thơ: Thành dòng suối nhỏ có nghĩa là gì? - HD ngắt nhịp thơ Thành dòng/ suối nhỏ Lượn trên/ bãi cỏ Chảy xuống/ chân đồi ... Tùng/ giọt nước trong Làm nên/ biển đầy - Lưu ý HS chú ý nhấn giọng: <i>Chảy xuống, giọt nước trong, Làm nên/ biển đầy.</i> - Gọi 2 hs đọc lại đoạn 2 * Đoạn 3 + 4 - Gọi 2 HS đọc nối tiếp đoạn 3+ 4, HS khác đọc thầm xđ cách bạn ngắt nhịp thơ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu từ khó: <i>tí ta tí tách, mưa rơi, dòng suối, mênh mông, lượn.</i> - HS luyện đọc từ khó - 1 HS đọc đoạn 1. HS khác đọc thầm đoạn 1 - HS nêu cách ngắt nhịp -1 HS đọc đoạn 2 + <i>lượn: uốn theo đường vòng</i> + <i>suối: dòng nước chảy nhỏ từ nơi cao xuống chỗ thấp hơn.</i> -HS ngắt nhịp thơ vào SGK -HS lắng nghe - 2 hs thể hiện lại giọng đọc đoạn 2 - 2 HS đọc nối tiếp đoạn 3+ 4
--	--

<p>- GV chốt cách ngắt nhịp thơ và lưu ý giọng đọc, nhấn giọng một số từ gợi tả, gợi cảm.</p> <p>- Gọi 2 HS thể hiện lại giọng đọc đoạn 3+4</p> <p>- Gọi 4 HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp lần 2</p> <p>Luyện đọc theo nhóm:</p> <p>- Tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng khổ thơ theo nhóm, các thành viên góp ý cách đọc cho nhau.</p> <p>+ GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS tiến bộ.</p> <p>- Gọi 2 nhóm thi đọc</p> <p>-Nhận xét</p> <p>Đọc toàn bài</p> <p>- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>Trả lời câu hỏi.</p> <p>Câu 1,2,3</p> <p>- Gọi HS đọc câu hỏi</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại khổ thơ trong bài</p> <p>- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và trả lời các câu trả lời trong phiếu thảo luận nhóm.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p>	<p>- HS chú ý hướng dẫn</p> <p>2 HS thể hiện lại giọng đọc đoạn 3+4</p> <p>*4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ lần 2</p> <p>-HS đọc nối tiếp từng khổ thơ theo nhóm, các thành viên góp ý cách đọc cho nhau.</p> <p>-2 nhóm thi đọc. Nhóm khác góp ý, bình chọn nhóm đọc hay nhất</p> <p>-1 HS đọc toàn bộ bài.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi. - HS đọc thầm lại từng khổ thơ</p> <p>- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, trả lời câu hỏi.</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN</p> <p style="text-align: center;">Nhóm số: ...</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;"><i>Câu hỏi</i></td> <td style="width: 50%; text-align: center;"><i>Trả lời</i></td> </tr> </table>	<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>
<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>		

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p><i>*Liên hệ: HS có thể nêu thêm hình ảnh mà em thấy?</i></p> <p>Câu 4. Nói về hành trình giọt nước đi ra biển.</p> <p>- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, động viên HS.</p>	<p>Câu 1. Những gì tạo nên dòng suối nhỏ?</p>	<p>- Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ</p>
	<p>Câu 2. Bài thơ cho biết nước biển từ đâu mà có?</p>	<p>do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn, sông đi ra biển mà có</p>
	<p>Câu 3. Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ.</p>	<p>mưa, suối, sông, biển.</p>
	<p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: ví dụ: <i>cỏ, con tàu, mây...</i></p> <p>HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>HS chia sẻ kết quả.</p> <p>Câu 4. Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nói những trải nghiệm của</p>	

<p>- Qua bài đọc em biết được điều gì?</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển và chỉ ra được hành trình giọt nước đi ra biển.</i></p> <p>*Liên hệ:</p> <p>- GV khuyến khích HS nói những trải nghiệm của bản thân liên quan đến nước hoặc ý nghĩa của nước</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>3. Luyện tập - Thực hành.</p> <p>Luyện đọc lại.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp tự luyện đọc cả bài</p> <p>- Gọi 2 HS đọc toàn bài</p> <p>* HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1: Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24.</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm và hoàn thiện vào VBTTV</p> <p>- Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.</p> <p>- GV và HS thống nhất đáp án đúng:</p>	<p>bản thân liên quan đến nước hoặc ý nghĩa của nước đối với cuộc sống của con ng và thiên nhiên</p> <p>- HS tự luyện cả bài</p> <p>- 2 HS thi đọc cả bài. HS khác nêu ý kiến về bài đọc của bạn</p> <p>- HS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.</p> <p>-HS thi đọc thuộc lòng</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24.</p> <p>- YC HS HS thảo luận nhóm sau đó hoàn thiện vào VBTTV</p> <p>- 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p><i>Nhỏ: Suối/Lớn: Sông/ Mênh mông: Biển</i></p>
--	---

<p><i>Nhỏ: Suối /Lớn: Sông/ Mênh mông: Biển</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên dương, nhận xét. - GV chiếu cho HS xem các hình ảnh về suối, sông, biển và giải thích cho HS hiểu thêm về đặc điểm của suối, sông, biển <p>4. Vận dụng, trải nghiệm.</p> <p>Bài 2: Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24. + Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước: - HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước. HS dán tấm bìa lên áo và đóng vai. <div data-bbox="316 898 826 1043" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p><i>*Mở rộng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu một số hình ảnh/video về môi trường nước bị ảnh hưởng do hoạt động của con người và những hoạt động bảo vệ môi trường nước <p><i>Liên hệ giáo dục: Sông, suối, biển là môi trường sinh sống của các loài vật sống dưới nước nên chúng ta cần phải giữ sạch nguồn</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu. - 4-5 nhóm lên bảng. - Gọi ý đáp án: <i>Tớ là biển cả. Tớ mỗi ngày một mênh mông, bao la, rộng lớn. Nhờ có các bạn suối, sông góp thành nên tớ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tớ phải nói lời cảm ơn nhất đến là giọt nước. Nhờ có bạn ấy - những giọt nước trong veo chảy lượn từ bãi cỏ, qua chân đồi, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la hùng vĩ.</i> - HS nêu cảm nghĩ của em về những điều em thấy qua hình ảnh/video -HS lắng nghe - HS đọc cả bài. HS khác đọc thầm
---	---

<p><i>nước, không gây ô nhiễm môi trường.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS sau tiết học - Nhắc HS: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi nhớ nội dung bài đã học. + Chuẩn bị cho bài học sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau bài học em biết nước có vai trò vô cùng quan trọng.... cần phải biết bảo vệ và gìn giữ nước.... HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện
---	--

PPCT : 41

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu, điều tra được một số thực vật và động vật xung quanh.
- Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật.
- Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật.
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.
- Hình thành và phát triển phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS học tập ngoài thiên nhiên.
- Dự kiến nơi sẽ bố trí cho HS quan sát, các cây và con vật có thể quan sát.
- Phiếu quan sát động vật, thực vật cho các nhóm.
- Giấy khổ lớn, bút màu cho mỗi nhóm.
- Sơ đồ “Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật” cho các nhóm.
- Trang phục gọn gàng, giày dép để đi bộ; mũ, nón...và giấy, bút để ghi chép.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra trang phục của HS cho phù hợp với việc học tập ngoài trời. - GV cũng HS trao đổi về trang phục của HS và điều chỉnh nếu chưa phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị trang phục đầy đủ, gọn gàng. - HS trao đổi, chia sẻ.

<p>với việc đi quan sát, tìm hiểu ngoài trời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm sáu, phát phiếu quan sát cho các nhóm. Sau đó cho HS đọc để hiểu nội dung phiếu quan sát. <p>2. HĐ Khám phá kiến thức</p> <p>HĐ1. Quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho các nhóm quan sát khu vực xung quanh và tìm kiếm các cây và con vật sống ở đó (tùy vào điều kiện mà có những khu vực quan sát khác nhau như vườn trường, công viên, trang trại, cánh đồng...). - GV lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm quan sát gần mép nước <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS quan sát môi trường sống của các cây, con vật ở khu vực quan sát và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm em quan sát được cây và con vật gì? + Nó sống ở môi trường nào? - Nhận xét, tuyên dương. <p>HĐ 3. Tìm hiểu việc làm của con người đối với môi trường sống của thực vật và động vật ở đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát và cho biết: <ul style="list-style-type: none"> + Con người đã làm gì với môi trường sống của động vật thực vật xung quanh nơi quan sát? + Theo em, những việc làm đó có ảnh hưởng như thế nào tới những loài thực vật và động vật sống ở đây? <p>HĐ 4. Hoàn thành phiếu quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS ghi kết quả điều tra 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm nhận phiếu. - HS đọc nội dung phiếu quan sát. - HS thực hành quan sát theo nhóm, ghi chép. - HS tiếp tục thực hiện quan sát, ghi chép. - HS quan sát, ghi chép. - HS thực hiện theo nhóm: ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu sau:
---	--

<p>vào phiếu theo mẫu.</p> <p>- Lưu ý: Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép thì hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này giúp Hs đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp.</p> <p>4. HĐ Vận dụng</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận và những gì em học được qua buổi quan sát, tìm hiểu ngoài trời.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc nhở HS: chuẩn bị số liệu, sản phẩm đã quan sát được để hoàn thành báo cáo trước lớp vào giờ học sau.</p>	PHIẾU QUAN SÁT THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM			
	STT	Tên cây, con vật	Đặc điểm môi trường sống	Việc làm của con người
	1	Lục bình	Nước đen, có mùi hôi	Vứt rác, đổ nước thải
	2	Cá	Nước bẩn	Đổ nước bẩn
	3			
	4			
	5			
	...			
	<p>- HS chia sẻ sau buổi quan sát, tìm hiểu ngoài trời.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện.</p>			

Thứ ba, ngày 30 tháng 1 năm 2024

Toán

LUYỆN TẬP

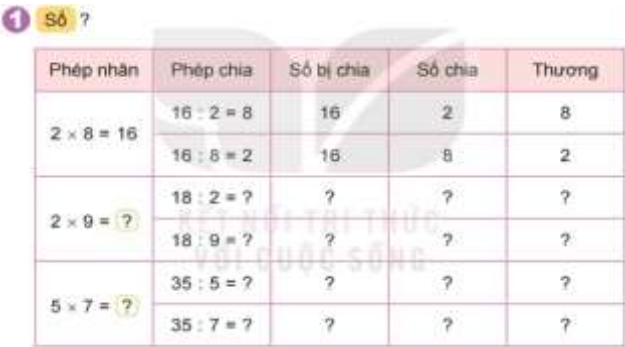
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố, nhận biết số bị chia, số chia, thương của phép chia; biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia; lập được phép chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề
- Góp phần phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV:
- + Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.
- Nên chuẩn bị hình phóng to
- HS: SGK, vở, bộ đồ dùng học Toán 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và lập được phép chia khi biết số bị chia, số chia, thương - GV ghi tên bài: Luyện tập (tiết 2) <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p>  <p>The screenshot shows a table with 5 columns: 'Phép nhân', 'Phép chia', 'Số bị chia', 'Số chia', and 'Thương'. The first row shows the example: $2 \times 8 = 16$, $16 : 2 = 8$, 16, 2, 8. The second row shows $2 \times 9 = ?$, $18 : 2 = ?$, ?, ?, ?. The third row shows $2 \times 9 = ?$, $18 : 9 = ?$, ?, ?, ?. The fourth row shows $5 \times 7 = ?$, $35 : 5 = ?$, ?, ?, ?. The fifth row shows $5 \times 7 = ?$, $35 : 7 = ?$, ?, ?, ?.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài - GV cho HS nêu số bị chia, số chia, thương - GV cho HS làm bảng con, 1 HS lên 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát -HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu đề bài - HS nêu số bị chia, số chia, thương - HS làm bảng con, 1 HS lên

bảng.

- GV cho HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét

- GV nhận xét, chốt

Bài 2:

② Tìm thương trong phép chia, biết:

- a) Số bị chia là 10, số chia là 2.
- b) Số bị chia là 8, số chia là 2.
- c) Số bị chia là 10, số chia là 5.



- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia.

- GV cho HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.

- GV cho HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét

- GV nhận xét, chốt

Bài 3:

bảng.

- HS trình bày bài

Phép nhân	Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương
$2 \times 8 = 16$	$16 : 2 = 8$	16	2	8
	$16 : 8 = 2$	16	8	2
$2 \times 9 = ?$	$18 : 2 = 9$	18	2	9
	$18 : 9 = 2$	18	9	2
$5 \times 7 = ?$	$35 : 5 = 7$	35	5	7
	$35 : 7 = 5$	35	7	5

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài

- HS cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia.

- HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.

- HS trình bày bài

Giải:

- a) Thương là 5
- b) Thương là 4
- c) Thương là 2

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

3 Số ?

a) Từ ba thẻ số bên, em lập được hai phép chia sau:

(A) ? : ? = ?

(B) ? : ? = ?



b)

Phép chia	(A)	(B)
Số bị chia	?	?
Số chia	?	?
Thương	?	?

Câu a:

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV hướng dẫn cách lập: Yêu cầu HS lập được hai phép chia từ ba số 2, 6, 3 (HS nêu, viết số vào ô có dấu “?”). Chẳng hạn: (A) $6:2 = 3$; (B) $6:3 = 2$.
- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

Câu b: Dựa vào câu a, GV cho HS nêu, viết được số bị chia, số chia, thương vào ô có dấu “?” trong bảng

- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

4. Vận dụng, trải nghiệm.

Bài 4:

4 Từ các số bị chia, số chia và thương dưới đây, em hãy lập các phép chia thích hợp.

Số bị chia	Số chia	Thương
10	5	3
15	2	5

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện:
- + GV yêu cầu HS từ số bị chia, số chia và

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS lập được hai phép chia từ ba số 2, 6, 3

a) (A) $6 : 3 = 2$
 (B) $6 : 2 = 3$

- HS nhận xét
- HS lắng nghe
- HS nêu, viết được số bị chia, số chia, thương vào ô có dấu “?” trong bảng

Phép chia	(A)	(B)
Số bị chia	6	6
Số chia	3	2
Thương	2	3

- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS quan sát và hướng dẫn cách thực hiện
- + HS từ số bị chia, số chia và thương đã cho, lập được các phép

<p>thương đã cho, lập được các phép chia thích hợp, chẳng hạn: $10:5 = 2$, $15:5 = 3$. - HS đã được học các phép chia $10:5 = 2$, $15:5 = 3$ trước đó.</p> <p>+ Dựa vào các số đã cho ở đề bài, HS có thể thử chọn để tìm ra phép chia đúng.</p> <p>- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- GV cho HS trình bày bài</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <p>*- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</p> <p>- GV cho HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>chia thích hợp, chẳng hạn: $10:5 = 2$, $15:5 = 3$. - HS đã được học các phép chia $10:5 = 2$, $15:5 = 3$ trước đó.</p> <p>+ HS tìm ra phép chia đúng.</p> <p>- HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài</p> <ul style="list-style-type: none"> • $10 : 2 = 5$ • $15 : 5 = 3$ <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

PPCT:203

TIẾNG VIỆT

GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)

Chữ hoa S (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: *Suối chảy róc rách qua khe đá.*
- Chăm chỉ, rèn luyện chữ viết. Giữ gìn vở sạch viết chữ đẹp


II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa S.

2. HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược”</p>	<p>- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.</p>

<p>+ GV đưa ra các tiếng được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: đá., róc rách, khe, lá, Suối, chảy</p> <p>+ GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.</p> <p>- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là nội dung câu ứng dụng của bài học hôm nay...</i></p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1. HĐ viết chữ hoa S</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa S và hướng dẫn HS:</p> <p>- GV cho HS quan sát chữ viết hoa S</p> <p>+ Chữ S cao mấy li?</p> <p>+ Chữ S rộng mấy ô li?</p> <p>+ Chữ hoa S gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa S.</p> <p>- GV viết mẫu trên bảng lớp kết hợp nêu quy trình viết.</p>  <p><i>Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong dưới lượn lên đường kẻ 6, chuyển hướng bút lượn sang trái viết tiếp nét móc ngược trái tạo vòng xoắn to, cuối nét móc lượn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 2.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét bài của bạn</p> <p>- GV yêu cầu HS luyện viết bảng con/nháp</p>	<p>- HS tích cực tham gia trò chơi.</p> <p>HS nêu từ khóa: Suối chảy róc rách qua khe đá.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Chữ S cao 5 li</p> <p>- Chữ S rộng 3 ô li rưỡi</p> <p>- Gồm 2 nét cong dưới và móc ngược trái nối liền với nhau, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, cuối nét móc lượn vào trong.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết</p>
--	--

<p>chữ hoa S.</p> <p>-GV và HS nhận xét.</p> <p>*HD 2: HD viết ứng dụng “suối chảy róc rách qua khe đá”</p> <p>- GV cho HS đọc câu ứng dụng “Suối chảy róc rách qua khe đá”.</p> <p>- GV cho HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp.</p> <p>- GV hướng dẫn HS viết chữ viết hoa S đầu câu.</p> <p>+ <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Nêu độ cao các chữ cái.</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></p> <p>- GV có thể viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa S</p> <p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa S</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>3. HD Luyện tập - Thực hành.</p> <p>HD viết vở tập viết.</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</p> <p>+ <i>1 dòng chữ hoa S cỡ vừa.</i></p> <p>+ ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>Soát lỗi, chữa bài.</p>	<p>- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- 1 HS đọc câu ứng dụng “Suối chảy róc rách qua khe đá”.</p> <p>- HS quan sát cách viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ u tiếp liền với nét lượn thẳng của chữ viết hoa S.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>- Chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang.</p> <p>- Chữ k cao 2, 5 li</p> <p>- Chữ đ cao 2 li;</p> <p>- Chữ p ao 1 li dưới đường kẻ ngang</p> <p>- Chữ r cao hơn 1 li</p> <p>- Các chữ còn lại cao 1 li</p> <p>+ <i>Cách đặt dấu sắc ở chữ Suối, róc rách, đá; dấu hỏi trên chữ chảy</i></p> <p>HS thực hành viết bảng con</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p>
--	---

<p>- GV yêu cầu HS đôi vớ cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>4. Vận dụng trải nghiệm. .</p> <p>* Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa S ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>* GV Mở rộng: Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa S.</p> <p>- Tìm các tên riêng bắt đầu bằng S và tổ chức cho HS thi viết</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p>	<p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đôi vớ cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>-HS trao đổi rồi chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

PPCT:204

TIẾNG VIỆT

GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN CHIẾC ĐÈN LỒNG (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe hiểu được câu chuyện *Chiếc đèn lồng*; kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh
- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về bài: Chiếc đèn lồng. HS hiểu ý nghĩa câu chuyện và vận dụng vào thực tế cuộc sống.
- Yêu thiên nhiên khi khám phá những sự vật trong tự nhiên; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **GV:** Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.
2. **HS:** Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

GV : Nguyễn Thị Hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: <i>Câu chuyện kể về Bác Đom đóm già, chú ong non và bầy đom đóm nhỏ.</i> <p>2. Khám phá</p> <p>*HD1: Nghe kể chuyện “chiếc đèn lồng”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện “Chiếc lồng đèn” lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh. - GV HD HS tập nói lời Bác Đom đóm và bầy đom đóm - GV kể câu chuyện (lần 2) - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp. <p>+ <i>Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng?</i></p> <p>+ <i>Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ong non?</i></p> <p>+ <i>Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm sau khi đưa ong non về nhà?</i></p> <p>+ <i>Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>3. HĐ Luyện tập - Thực hành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS tập nói lời Bác Đom đóm và bầy đom đóm -HS lắng nghe - HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - <i>Bác đom đóm già nghĩ “Mình thực sự già rồi!”</i> - <i>Bác đom đóm an ủi ong non, rồi bác thắp chiếc đèn lồng của mình lên, dắt cu cậu bay đi tìm mẹ</i> - <i>Chiếc đèn lồng của bác cứ tối dần, tối dần rồi tắt hẳn.</i> - <i>Bác rất vui khi nhìn thấy đom đóm rước đèn lồng về phía bác.</i> - <i>Các sự việc diễn ra vào ban đêm.</i>

HD 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV hướng dẫn HS thực hiện theo các bước:
 - + Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và TLCH dưới tranh, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật
 - + Bước 2: HS làm việc nhóm, từng HS tập kể trong nhóm, cần mạnh dạn kể có cảm xúc thật của mình.
 - Kể nối tiếp từng đoạn/ mỗi em kể 2 đoạn câu chuyện rồi góp ý cho nhau.
 - + Bước 3: Một số HS trình bày trước lớp.
 - GV yêu cầu HS thực hành kể trước lớp. Theo gợi ý các câu hỏi dưới mỗi tranh.

- HS đọc yêu cầu đề bài
 - HS lắng nghe
 - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.
 - HS kể trong nhóm và góp ý cho nhau
 - HS thực hành kể trước lớp. Theo gợi ý các câu hỏi dưới mỗi tranh.
- VD: Một buổi tối, bác đom đóm nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng. Bác buồn thiu nghĩ thì ra mình đã già thật rồi. Chợt bác nghe thấy trong khóm cây, có tiếng khóc của ai đó. Thì ra, là một chú ong non. Ong non nhìn bác đom đóm khóc méo máo:*
- *Bác đom đóm ơi, cháu bị lạc đường rồi.*
- Bác đom đóm vội vã đỡ dành ong non*
- *Cháu nín đi, để ta đưa cháu về*
- Bác đom đóm đưa ong non về nhà. Nhưng sức tàn lực kiệt, bác đom đóm không thể bay về được trong đêm tối. Đang loay hoay không biết làm sao. Bỗng từ đâu xuất hiện bầy đom đóm vừa rước đèn lồng đi qua. Thế là bác*

<p>- GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi thực hành đóng vai: Bác đom đóm, ong non, bầy đom đóm để kể lại câu chuyện</p> <p>- Nhận xét, biểu dương.</p> <p>4. Vận dụng, trải nghiệm.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài: Kể cho người thân về bác đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lồng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>- Các em nhớ lại nội dung câu chuyện, có thể đóng vai một bạn đom đóm nhỏ trong câu chuyện để kể về suy nghĩ, việc làm, cảm xúc của bác đom đóm.</p> <p>Củng cố bài “Giọt nước và biển lớn”.</p> <p>- GV yêu cầu hs tóm tắt lại nội dung chính của câu chuyện.</p> <p>- GV nhắc lại nội dung các tiết học trong bài</p> <p>- Mở rộng: HD HS viết 2 - 3 câu về một hoạt động em thích nhất, nhân vật ấn tượng nhất.</p>	<p><i>đom đóm cùng bầy đom đóm về nhà trong an toàn.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 5 HS lên đóng vai: Bác đom đóm, ong non, bầy đom đóm.</p> <p>- HS nêu lại yêu cầu bài.</p> <p>- HS nói với người thân những điều em đã học được từ câu chuyện</p> <p>- HS nhớ lại nội dung câu chuyện</p> <p>- HS tóm tắt lại nội dung chính của chuyện</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>-HS suy nghĩ chia sẻ với bạn viết 2-3 câu về viết một hoạt động em thích nhất, nhân vật ấn tượng nhất</p> <p>“VD”</p> <p><i>- Ong non chưa vâng lời mẹ nên bị lạc đường. Bác đom đóm rất tốt bụng, biết yêu thương và giúp đỡ ong non. Nhờ có các bạn suối, sông góp thành nên tổ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tổ phải nói lời cảm</i></p>
--	---

<p>- GDHS: <i>Các em còn nhỏ phải biết vâng lời người lớn, trong cuộc sống cần phải yêu thương, quan tâm và giúp đỡ bạn bè, biết giúp đỡ nhau lúc hoạn nạn, khó khăn.</i></p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p>	<p><i>on nhất đến là giọt nước. Nhờ có bạn ấy - những giọt nước trong veo chảy lượn từ bãi cỏ, qua chân đồi, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la hùng vĩ.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

ÔN TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố các kiến thức và kỹ năng liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 20; so sánh số.
- Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.
- Có tính cẩn thận khi làm bài và trong tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy chiếu, bảng tương tác, phiếu bài tập.
- HS : VBT, vở, viết, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Tổ chức cho lớp hát tập thể</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu, ghi tên bài.</p> <p>Bài 1: <i>Củng cố các phép cộng, phép trừ (qua 10)</i></p>	<p>BVN tổ chức</p> <p>- HS lắng nghe, ghi tên bài</p>

<p><i>trong phạm vi 20.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc thầm yêu cầu - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào phiếu BT sau đó đổi chéo vở theo cặp đôi kiểm tra bài cho nhau. 			<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS nhắc lại tên bài - HS đọc thầm. - Tính nhẩm. - Các cặp lên chữa bài (1 em đọc phép tính, 1 em đọc nhanh kết quả). 										
<table border="1"> <tr> <td>a. $6 + 7 =$</td> <td>b. $8 + 6 =$</td> <td>c. $9 + 3 =$</td> </tr> <tr> <td>$7 + 6 =$</td> <td>$6 + 8 =$</td> <td>$3 + 9 =$</td> </tr> <tr> <td>$13 - 7 =$</td> <td>$14 - 8 =$</td> <td>$12 - 3 =$</td> </tr> <tr> <td>$13 - 6 =$</td> <td>$14 - 6 =$</td> <td>$12 - 9 =$</td> </tr> </table>	a. $6 + 7 =$	b. $8 + 6 =$		c. $9 + 3 =$	$7 + 6 =$	$6 + 8 =$	$3 + 9 =$	$13 - 7 =$	$14 - 8 =$	$12 - 3 =$	$13 - 6 =$	$14 - 6 =$	$12 - 9 =$
a. $6 + 7 =$	b. $8 + 6 =$	c. $9 + 3 =$											
$7 + 6 =$	$6 + 8 =$	$3 + 9 =$											
$13 - 7 =$	$14 - 8 =$	$12 - 3 =$											
$13 - 6 =$	$14 - 6 =$	$12 - 9 =$											
<ul style="list-style-type: none"> - Chiều đáp án. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: <i>Củng cố phép cộng, phép trừ đã học.</i> - Trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi - GV nêu cách chơi và luật chơi: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải, từ trên xuống dưới theo hình mũi tên. - GV cho HS chơi thử - Cho cả lớp chơi - Vì sao ở chỗ “?” thứ nhất em điền số 16? - Còn chỗ “?” thứ hai em điền số mấy? <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, đọc yêu cầu - Mỗi số - HS thảo luận nhóm - 16 là kết quả PT $9 + 7$; - 12 là kết quả PT $16 - 4$; - 14 là kết quả PT $9 + 5$; - 10 là kết quả PT $14 - 4$; - 8 là kết quả PT $10 - 2$; - 12 là kết quả PT $8 + 4$; - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV cho đọc lại các bảng trừ (qua 10) trong PV20 - GV tuyên dương, khen ngợi - Nhận xét giờ học. 													

Thứ tư, ngày 31 tháng 1 năm 2024

PPCT: 21 MĨ THUẬT
Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI
Bài 2: CHÚ CHIM NHỎ
*(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)*

I. MỤC TIÊU:

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim.
- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật.
- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.
- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.
- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.

<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây để các em nhận biết được hình thức sang tạo từ hình in lá. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem hình một số chú chim được tạo ra từ hình in lá. - Khuyến khích HS trình bày lại cách in chà xát lá cây. - Nêu câu hỏi để HS nhận biết cách vẽ chú chim từ các hình in chà xát lá cây. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em nhìn thấy hình gì? Hình được tạo ra bằng cách nào?</i> - <i>Chú chim nào được tạo ra với hơn một chiếc lá.</i> - <i>Cách in chà xát lá cây đã được học ở lớp 1 thực hiện như thế nào?</i> <p>* Tóm tắt cho HS nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Từ hình in lá cây, ta có thể tưởng tượng và vẽ thành những chú chim sinh động, đáng yêu.</i> <p>* Cách nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình và cho biết: - Những chú chim được tạo ra bằng cách nào? - Phần nào của chú chim được tạo từ hình in lá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa SGK, (Trang 46). - HS trả lời.
---	--

<p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được việc quan sát, nhận biết về hình ảnh, các loại chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---------------------------------

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

<p>HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết được các bước tạo chú chim nhỏ từ hình in chà xát lá cây. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú chim từ cách in chà xát lá cây. - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú chim sau khi thảo luận. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình lá cây được tạo ra bằng cách nào? - Từ hình in lá cây, có thể tạo hình chú chim bằng cách nào? - Có thể tạo thêm cảnh vật gì để phù hợp với hình chú chim...? <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ cách in chà xát, có thể tạo được 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47). - HS trả lời: - HS trả lời:

<p><i>hình chú chim sinh động và đáng yêu.</i></p> <p>* Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây:</p> <p>- Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây theo gợi ý dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Chọn và in hình lá cây lên giấy.</p> <p>+ Bước 2: Vẽ thêm chấm, nét vào hình in lá để tạo thành hình chú chim.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ thêm cảnh vật cho sản phẩm mỹ thuật sinh động hơn.</p> <p>+ Bước 4: Vẽ màu, hoàn thiện sản phẩm.</p> <p><i>* Ghi nhớ: Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.</i></p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ để tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 2.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS quan sát (Trang 47), để hình dung thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

Toán

BẢNG CHIA 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS biết cách lập bảng chia 2 từ bảng nhân 2; viết, đọc bảng chia 2; vận dụng vào tính nhẩm và giải bài toán có liên quan đến các phép chia trong bảng chia

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề

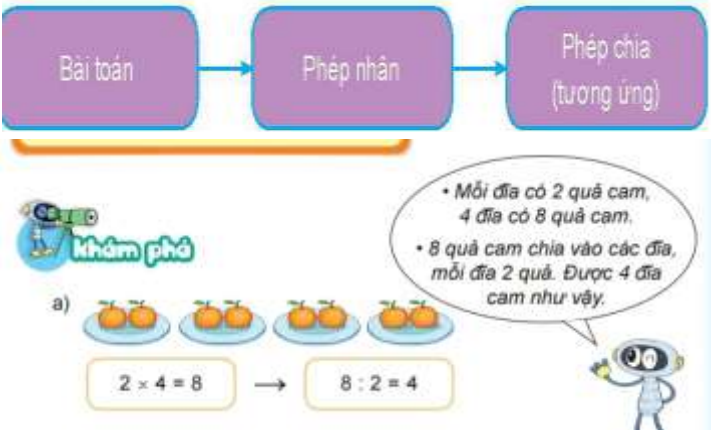
- Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.

- Nên chuẩn bị hình phóng to phần khám phá

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ bảng chia 2 từ bảng nhân 2 - GV ghi tên bài: Bảng chia <p>2. Khám phá:</p> <p>a) Cách tiếp cận:</p>  <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2 - Có mấy đĩa cam? - Mỗi đĩa có mấy quả cam? - 1 đĩa là 2 quả thì 4 đĩa mấy quả? - Vậy, 4 đĩa 8 quả thì 2 đĩa mấy quả? Vì sao? - Từ một phép nhân trong bảng nhân 2, hình thành một phép chia trong bảng chia 2, chẳng hạn: $2 \times 4 = 8$ thì $8 : 2 = 4$. <p>b) Từ bảng nhân 2 lập bảng chia 2:</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát -HS lắng nghe <p>-HS theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2 - 4 đĩa - 2 quả cam - 8 quả cam - 4 quả cam vì $8 : 2 = 4$ (quả cam)

- GV cho HS nêu bảng nhân 2 (trong SGK), rồi nêu một vài phép chia 2 tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia 2.

- HS nêu bảng nhân 2 (trong SGK), rồi nêu một vài phép chia 2 tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia 2.

Bảng nhân 2	Bảng chia 2
$2 \times 1 = 2$	$2 : 2 = 1$
$2 \times 2 = 4$	$4 : 2 = 2$
$2 \times 3 = 6$	$6 : 2 = 3$
$2 \times 4 = 8$	$8 : 2 = ?$
$2 \times 5 = 10$	$10 : 2 = ?$
$2 \times 6 = 12$	$12 : 2 = ?$
$2 \times 7 = 14$	$14 : 2 = ?$
$2 \times 8 = 16$	$16 : 2 = ?$
$2 \times 9 = 18$	$18 : 2 = ?$
$2 \times 10 = 20$	$20 : 2 = 10$

-GV cho HS nhận xét

- HS nhận xét

- GV nhận xét

- HS lắng nghe

- GV cho HS nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 2; bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 2.

- HS nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 2; bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 2.

3. Thực hành

Bài 1: Số?

	12	10	16	8	14	20
:	2	2	2	2	2	2
	6	?	?	?	?	10

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài

- HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS nhắc lại bảng chia 2.

- HS nhắc lại bảng chia 2

- GV cho HS lên bảng làm, cả lớp làm vào sách

- HS lên bảng làm, cả lớp làm vào sách

- GV cho HS trình bày bài

- HS trình bày bài

	12	10	16	8	14	20
:	2	2	2	2	2	2
	6	5	8	4	7	10

- GV gọi HS nhận xét

- HS nhận xét

- GV nhận xét, chốt

- HS lắng nghe

Bài 2:

2 **Tính nhẩm.**



- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS nhẩm cá nhân (2p)
- GV cho 1 HS làm miệng, cả lớp theo dõi.
- GV cho HS trình bày bài

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS nhẩm cá nhân (2p)
- 1 HS làm miệng, cả lớp theo dõi.
- HS trình bày bài

$$4 : 2 = 2$$

$$2 \times 4 = 8$$

$$8 : 2 = 4$$

$$10 : 2 = 5$$

$$2 \times 5 = 10$$

$$12 : 2 = 6$$

$$2 \times 7 = 14$$

$$14 : 2 = 7$$

$$20 : 2 = 10$$

$$6 : 2 = 3$$

- Tổng các kết quả của các phép tính ghi ở rùa hay ở thỏ lớn hơn (bé hơn).

- HS trả lời

- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

- HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.

Bài 3:

3 Đàn gà đang ở cạnh đồng rơm. Viết cho biết có tất cả 20 cái chân gà. Để em biết đàn gà đó có bao nhiêu con gà?



- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS phân tích đề bài:
- + Đề cho gì?
- + Đề hỏi gì?

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS phân tích đề bài
- + Đàn gà đang ở cạnh đồng rơm, tất cả có 20 chân gà.

<ul style="list-style-type: none"> - Để tìm số con gà trong đàn ta làm như thế nào? - GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở - Riêng gà con có tất cả bao nhiêu chân? - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - GV cho HS nhắc lại bảng chia 2 - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đàn gà có bao nhiêu con gà? - HS trả lời - HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở <li style="text-align: center;">Bài giải <li style="text-align: center;">Số con gà trong đàn gà là: <li style="text-align: center;">$20 : 2 = 10$ (con gà) <li style="text-align: center;">Đáp số: 10 con gà -HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS trả lời - HS nêu bảng chia 2 - HS lắng nghe
--	---

PPCT:205+206

TIẾNG VIỆT

MÙA VÀNG (6 tiết)

MÙA VÀNG (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (VD: *dập dờn, riu rít, wòm mằm, vàng wòm, thu hoạch...*). Đọc đúng, rõ ràng câu chuyện **Mùa vàng** có lời thoại của hai nhân vật mẹ và con; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khác nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.

- Có ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
TIẾT 1	

<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài: Giọt nước và biển lớn ? <i>Những gì tạo nên dòng suối nhỏ?</i> ? <i>Nêu những hành trình của giọt nước đi ra biển?</i> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi kể tên các loại quả mà em biết - Vừa rồi các em kể tên rất nhiều quả mà em biết. GV cho HS quan sát tranh minh họa trong SHS yêu cầu HS nêu tên quả. - Cô có câu đố cho các em như sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tròn như quả bóng màu xanh/Đung đưa trên cành chờ Tết trung thu (là quả gì) b. Quả gì vỏ có gai mềm/Đến khi chín đỏ thoát nhìn tương hoa (là quả gì?) <p>GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV dẫn dắt, giới thiệu tranh ở dưới/ tr26. - GV giới thiệu về tranh minh họa: <i>Tranh vẽ cánh đồng lúa chín vàng, những cây hồng sai trĩu quả. Gió hạt dẻ nâu bóng. Bức tranh thể hiện vẻ đẹp của mùa thu, vẻ đẹp của mùa thu hoạch. Đó chính là Mùa vàng - bài Tập đọc hôm nay chúng ta tìm hiểu.</i> <p>2. Hình thành kiến thức mới</p> <p>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>a. Đọc mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn VB: <i>Đọc diễn cảm, chú ý nhấn mạnh vào những từ ngữ miêu tả, gợi tả, hình dáng, đặc điểm của trái cây, chú ý giọng các nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ</i> <p>b. Đọc từng đoạn kết hợp đọc từ khó, câu khó,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc bài, 1 HS nhận xét - <i>Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ</i> - <i>Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông.</i> - HS nối tiếp nhau kể tên 1 đến 2 quả. - HS quan sát tranh minh họa trong SHS và trả lời - <i>Quả sầu riêng, na, chôm chôm, bưởi.</i> - <i>Là quả bưởi</i> - <i>Là quả chôm chôm</i> - 2-3 HS chia sẻ. -HS lắng nghe - HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
---	--

<p>giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chia VB thành các đoạn: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>chân trời</i> + Đoạn 2: tiếp theo đến <i>đúng thế con ạ</i> + Đoạn 3: tiếp theo đến <i>chín rộ đấy</i> + Đoạn 4: còn lại - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn lần 1. - Trong bài có từ nào khó đọc? - GV gọi 1 số HS luyện phát âm * GV hd đọc từng đoạn - GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn và lưu ý: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1 đọc với ngữ điệu biểu cảm thể hiện vẻ đẹp của không gian khi mùa thu về. + Đoạn 2 đọc với giọng đọc hồn nhiên, vui tươi + Đoạn 3 đọc với giọng nhẹ nhàng, âu yếm; + Đoạn 4 đọc với giọng đọc trầm lắng, suy tư. Chú ý: Lời hai mẹ con được đọc bằng giọng thể hiện tình cảm thân thiết. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - Đặt câu với từ dập dờn - Hướng dẫn HS luyện đọc câu dài: <p><i>Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trải tới chân trời.//</i></p> <p><i>Nếu mùa nào/ cũng được thu hoạch/ thì thích lắm,/ phải không mẹ?//</i></p> - GV gọi 4 HS đọc thể hiện lại 4 đoạn lần 2 c. Luyện đọc theo nhóm: - GV cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm. - GV cho thi HS đọc đoạn trong nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh dấu đoạn sgk - 4 HS đọc bài nối tiếp lần 1 - HS luyện đọc từ: <i>dập dờn, riu rít, ươm mầm, vàng ươm, thu hoạch.</i> - HS luyện đọc từng đoạn cá nhân trước lớp. Chú ý theo dõi cô giáo hd về giọng đọc, ngắt giọng, nghỉ hơi, nhấn giọng các từ ngữ trong mỗi đoạn - HS đọc từ giải nghĩa SHS <ul style="list-style-type: none"> + <i>Dập dờn: (lúa) chuyển động lên xuống nhịp nhàng theo gió</i> + <i>Cánh chim bay dập dờn giữa bầu trời.</i> + <i>Cánh đồng lúa chín vàng dập dờn trong nắng.</i> - 2-3 HS đọc lại câu dài theo cách ngắt giọng phù hợp. - HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu văn như HD.
--	---

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Câu 3. Kể tên những công việc người nông dân phải làm để cô mùa thu hoạch.</p> <p>- Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi theo nhóm 2</p> <p>- GV hướng dẫn HS chia sẻ cặp đôi. GV theo dõi các cặp, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong cặp.</p> <p>- GV nhận xét, ghi nhận câu trả lời của HS đồng nhấn mạnh: <i>Nhà nông rất vất vả, dù mưa nắng hay hạn hán họ phải luôn chăm sóc vườn cây thì mới có trái thu hoạch.</i></p> <p>Câu 4. Bài đọc giúp em hiểu điều gì?</p> <p>- Gọi HS trả lời theo suy nghĩ các em.</p> <p>=> GV chốt nd bài: <i>Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khác nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.</i></p> <p>* GV mở rộng, liên hệ</p> <p>+ <i>Em biết gì về việc trồng và chăm sóc cây lúa, cây ăn quả của nhà mình?</i></p> <p>+ <i>Em đã làm như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào khi được làm việc đó?</i></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>3. Luyện tập - Thực hành.</p> <p>Luyện đọc lại.</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- GV cho HS tập đọc lời đối thoại giữa hai mẹ con dựa theo cách đọc của GV.</p> <p>- Gọi 2 HS thi đọc toàn bài.</p>	<p>- Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn + <i>Những công việc người nông dân phải làm để cô mùa thu hoạch là: cày bừa, gieo hạt, ương mầm, chăm sóc.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ: <i>Để có cái thu hoạch, người nông dân rất vất vả. Vì thế chúng ta cần có thái độ kính trọng và biết ơn những người nông dân.</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tự liên hệ và TLCH</p> <p>+ <i>Đó là công việc hàng ngày của người nông dân/ công việc đó rất vất vả, nặng nhọc</i></p> <p>+ <i>Em cùng bố mẹ đi cấy lúa, trồng cây, thu hoạch quả...</i></p> <p>+ <i>vất vả nhưng vui.....</i></p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

- Nhận xét, khen ngợi.

luyện tập theo văn bản đọc

Bài tập 1: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo nên câu đặc điểm

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27.

- Y/C HS thảo luận nhóm đôi

- GV cho HS giải nghĩa các từ cột B. GV có thể trợ giúp HS.

A	B
Quả hồng	vàng uom.
Hạt dẻ	thơm dịu dịu.
Quả na	đỏ mọng.
Biển lúa	nâu bóng.

- Yêu cầu HS nhớ lại bài tập đọc để nói

- Tổ chức cho HS lên bảng chơi tiếp sức

- GV nhận xét chốt ý.

- Chiếu hình ảnh các loại quả trên cho HS quan sát.

- Tuyên dương, nhận xét.

→ GV chốt: Muốn đặt được đúng câu Cần chú ý đặc điểm của các loài cây, loại quả được nhắc đến để tạo thành câu hợp lí.

4. Vận dụng, trải nghiệm.

Bài tập 2: Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích?

- Gọi HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức cho HS thực hành trong nhóm bốn. GV hướng dẫn HS nói câu theo các gợi ý:

+ Em chọn loại quả gì?

+ Khi chín, quả có màu sắc thế nào?

- 1 HS đọc.

- HS tập đọc lời đối thoại giữa hai mẹ con dựa theo cách đọc của GV

- 2 HS thi đọc bài. HS bình chọn bạn đọc hay.

- HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27.

- HS thảo luận nhóm đôi

- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.

Quả hồng - đỏ mọng

Quả na - thơm dịu dịu

Hạt dẻ - nâu bóng

Biển lúa - vàng uom

- HS nhớ lại bài tập đọc để nói

- HS lên bảng chơi tiếp sức

- HS lắng nghe

- HS quan sát hiểu thêm

- HS lắng nghe

<p>+ <i>Quả có mùi vị thế nào?</i></p> <p>+ <i>Tên của loài cây là gì?</i></p> <p>+ <i>Nó có đặc điểm gì?</i></p> <p>- GV quan sát các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi đại diện nhóm HS trình bày trước lớp.</p> <p>- GV lưu ý sửa lỗi sai cho HS khi tạo lập câu.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Chốt lại nội dung trình bày.</p> <p>→ <i>GV chốt: Khi đặt câu nêu đặc điểm cần chú ý lựa chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp với sự vật được nói đến trong câu</i></p> <p>- Gọi 1 hs đọc lại toàn bài</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thực hành trong nhóm bốn. GV hướng dẫn HS nói câu theo các gợi ý</p> <p>- <i>đỏ/ đỏ nhạt/ đỏ tươi/ đỏ mọng/ vàng uom/ vàng nhạt/ vàng tươi/ tím sẫm/...</i></p> <p>- <i>hương thoang thoang/ thơm phức/ thơm mát/ vị ngọt mát/ chua đôn dốt/ ngọt lịm/...</i></p> <p>+ <i>cây non, mới trồng/ cỏ thụ; tán lá xanh biếc/ chồi non mập mạp...</i></p> <p>+ <i>Cây chôm chôm có lá nhỏ màu xanh non, khi già xanh đậm, ngọn búp có lớp bao màu hơi đỏ, hoa từng chùm ở đầu cành, tỏa mùi thơm dịu.</i></p> <p>- Đại diện nhóm HS trình bày trước lớp. Nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- 1 hs đọc lại toàn bài</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

Đạo đức

BÀI 10: KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực.
- Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực phù hợp.
- Phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- HS biết chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

3. Phẩm chất: Góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

GV : Nguyễn Thị Hoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Kiềm chế cảm xúc tiêu cực”; Bộ tranh về kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân theo Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT; Máy tính, máy chiếu

- HS: SGK, VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát - GV đặt những câu hỏi, gọi HSTL - <i>Hãy chia sẻ cảm xúc của em trong một ngày?</i> - <i>Em hãy chia sẻ một lần em lo lắng, tức giận?</i> - <i>Những lúc như vậy em thường làm gì?</i> - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em ạ, trong cuộc sống không tránh khỏi những lúc mình buồn bực, chán nản, khó chịu và đó là những cảm xúc tiêu cực. Vậy làm thế nào để biết cách kiềm chế những cảm xúc tiêu cực ấy thì cô và các em cùng tìm hiểu bài 10. <p>Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (tiết 1)</p> <p>2. Khám phá</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực.</p> <p>*Tình huống 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đọc tình huống 1 trong SGK, + <i>Khi phải biểu diễn trước mọi người Hoa cảm thấy như thế nào?</i> + <i>Lo lắng, sợ hãi là cảm xúc tích cực hay tiêu cực?</i> + <i>Vậy Hoa đã làm thế nào để vượt qua sự lo lắng, sợ hãi đó?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát và vận động theo nhạc - Nhiều HS chia sẻ + <i>Có khi vui, có lúc cũng buồn, có lúc cũng tức giận</i> + <i>Bị mọi người trêu em, bị bố mẹ mắng.....</i> + <i>E thường khóc, em bỏ đi không nói chơi cùng mọi người</i> - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS đọc tình huống + <i>Lần đầu tiên Hoa biểu diễn văn nghệ trước toàn trường. Bạn cảm thấy rất lo lắng, sợ hãi.</i> + <i>Cảm xúc tiêu cực.</i> - HS thảo luận theo cặp.

<p>- Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện.</p> <p>- Kết quả: <i>Hoa đã có phân biểu diễn như thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét và chốt đáp án <i>? Nếu e là Hoa em sẽ vượt qua sự lo lắng của mình như thế nào?</i></p> <p>- GV đánh giá, khen ngợi HS</p> <p>Tình huống 2:</p> <p>- GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 2 trong SGK, thảo luận với bạn để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Các bạn gặp phải chuyện gì?</p> <p>+ <i>Bạn nào đã kiềm chế được cảm xúc tiêu cực? kiềm chế bằng cách nào?</i></p> <p>+ <i>Việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực đã đem lại điều gì cho bạn?</i></p> <p>- GV kết luận: <i>Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta suy nghĩ rõ ràng và sáng tạo, dễ dàng thành công trong cuộc sống.</i></p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các cách kiềm chế cảm xúc trong sách và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em đã từng áp dụng cách nào để kiềm chế cảm xúc tiêu cực? Sau đó em cảm thấy như thế nào?</p>	<p>- 2-3 HS đại diện nhóm trả lời.</p> <p>+ <i>Hoa hít thở sâu để giữ bình tĩnh</i></p> <p>+ <i>Tự nhủ: Đừng sợ. Mình nhất định sẽ làm được.</i></p> <p>+ <i>Rất tốt, nhận được nhiều tràng pháo tay của mọi người</i></p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân</p> <p>+ <i>Em cũng làm giống bạn.</i></p> <p>+ <i>Em sẽ dung cảm đối diện, tự tin hát trước mọi người.</i></p> <p>- HS đọc TH2</p> <p>+ <i>2 bạn tham gia thi, Hải lỡ làm đổ màu lên bài thi của 2 bạn.</i></p> <p>+ <i>Bạn Hải tự trách mình và bỏ cuộc thi</i></p> <p>+ <i>An trấn tĩnh, dung ngay vết loang trên giấy để vẽ thành bầu trời</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh, đọc các cách kiềm chế cảm xúc</p> <p>+ <i>Tr1: Đọc chuyện, nghe nhạc</i></p> <p>+ <i>Tr2: Hít thở thật sâu từ 1-10s</i></p> <p>+ <i>Tr3:Viết ra điều mình lo lắng, sợ hãi</i></p> <p>+ <i>Tr 4. Kể cho bạn</i></p>
---	--

<p>+ Em còn biết cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV kết hợp cho HS làm bài tập 1 VBT đạo đức (Tr.41)/ hoặc làm phiếu cá nhân.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả bài làm về những cách em vượt qua sự lo lắng, sợ hãi đó.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV kết luận và đưa ra một cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực:</p> <p>+ Hít thở sâu để giữ bình tĩnh.</p> <p>+ Phân tích nỗi sợ và xác định những lo lắng đó là gì.</p> <p>+ Dũng cảm đối diện với nỗi sợ đó</p> <p>+ Tâm sự với bạn bè, người thân.</p> <p>3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng tìm đọc câu chuyện, bài thơ những bài học về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực (VD: “Hạt mầm nhút nhát” (Theo <i>Hạt giống tâm hồn</i>, First New và Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014)).</p> <p>- Về nhà tự hoàn thành them BT2, 3 trong VBT trang 41, 42.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>+ <i>Kể với người thân</i></p> <p>- HS chia sẻ cùng bạn</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS làm bài tập 1 VBT đạo đức/ hoặc làm phiếu cá nhân: <i>HS tô màu vào những cách thể hiện kiềm chế cảm xúc mà em đồng tình</i></p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>+ <i>Hít thở thật sâu từ 1-10s</i></p> <p>+ <i>Viết ra điều mình lo lắng, sợ hãi</i></p> <p>+ <i>Nghe nhạc</i></p> <p>+ <i>Tập thể dục</i></p> <p>+ <i>Kể với người thân</i></p> <p>-HS nêu</p> <p>- HS thực hiện vận dụng</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

GV : Nguyễn Thị Hoa

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài thơ Giọt nước và biển lớn. Củng cố từ chỉ sự vật, cách viết câu, đoạn ngắn.
- Phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học. Phát triển năng lực viết câu cảm ơn, viết 1-2 câu kể về nhân vật trong truyện.
- Giáo dục lòng biết ơn, bày tỏ sự biết ơn qua lời nói. Giáo dục bảo vệ môi trường nước, sử dụng tiết kiệm nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 1 tr. 13 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 1: Viết tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ. Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p> <p>Bài 3: Đóng vai biển, nói 1 câu cảm ơn giọt nước. - GV cho HS đọc yêu cầu ? BT yêu cầu gì? - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thực hiện đóng vai nói lời cảm ơn. - Gọi 1 số nhóm HS trình bày trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. - GV chốt: Khi nói lời cảm ơn thì cần sử dụng câu nói có từ cảm ơn và nói rõ lí do</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>+ Các sự vật được nhắc tới trong bài thơ là: giọt nước mưa, dòng suối, bãi cỏ, đồi, sông, biển,..</p> <p>- 1 HS đọc, lớp đọc thầm - Đóng vai thực hành nói lời cảm ơn - Thực hiện nhóm đôi</p> <p>- 2-3 nhóm - Nhận xét bạn</p> <p>- HS viết câu vào VBT.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>cảm ơn. Lưu ý cách xưng hô khi nói lời cảm ơn (tớ - cậu, mình – bạn,...)</p> <p>- Yêu cầu HS viết lại câu. Theo dõi, giúp đỡ HS, sửa sai kịp thời.</p> <p>* Lưu ý HS hình thức viết câu: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.</p>	

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 6: MÙA VÀNG

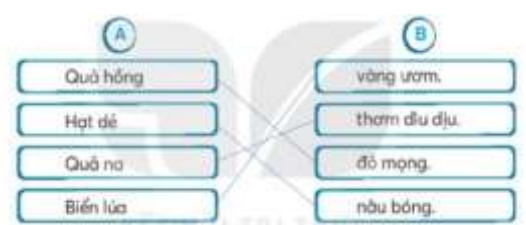
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mùa vàng. Mở rộng vốn từ về cây lương thực, cây ăn quả. Củng cố kiến thức về mẫu câu “Đề làm gì?”
- Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua đọc hiểu đề bài, đọc hiểu các bài đọc. Phát triển năng lực quan sát cây, quả. Phát triển năng lực nói, viết câu, đoạn.
- Yêu quý người lao động, yêu lao động. Yêu cây trồng, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 2VBT TV trang 14 .</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 4 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p><u>Bài 2:</u> Nói từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 6 tr.15 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p><u>Bài 6:</u> Viết tên các loại cây lương thực và cây ăn quả mà em biết</p> <p>Gv nêu luật chơi</p> <p>- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <table border="1" data-bbox="296 1429 906 1635"> <thead> <tr> <th data-bbox="296 1429 587 1505">Cây lương thực</th> <th data-bbox="587 1429 906 1505">Cây ăn quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="296 1505 587 1635">Cây lúa, cây ngô, cây sắn,</td> <td data-bbox="587 1505 906 1635">cây cam, cây táo, cây nhãn....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	Cây lương thực	Cây ăn quả	Cây lúa, cây ngô, cây sắn,	cây cam, cây táo, cây nhãn....	<p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS tiến hành chơi .</p>
Cây lương thực	Cây ăn quả				
Cây lúa, cây ngô, cây sắn,	cây cam, cây táo, cây nhãn....				

<p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- GV phân tích các từ khó và đọc cho HS viết bảng con những từ dễ viết sai.</p> <p>- GV đọc chính tả cho HS viết vào vở</p> <p>- GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.</p> <p>- GV đọc lần 2 cho HS nghe soát lỗi.</p> <p>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Làm bài tập chính tả</p> <p>Bài tập 2: Chọn ng hay ngh vào các ô vuông.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo</p> <p>- Tổ chức 2 nhóm lên điền các từ thi đua theo tổ.</p> <p>- GV phổ biến luật chơi</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi.</p> <p>- Gv gọi HS đọc bài làm.</p> <p>- GV cho HS khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV thống nhất đáp án đúng và khen các nhóm hoàn thành tốt BT</p>	<p>+ Viết hoa tên bài, chữ cái đầu câu. Giữa các cụm từ trong mỗi câu có dấu phẩy, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: <i>thu hoạch, gieo hạt, ương mầm, chăm sóc, ruộng đồng</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đổi chép theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>Thứ tự điền: <i>ngủ hè, bát ngát, ngào ngạt</i></p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

<p>Bài tập 3: a) Chọn r, d hoặc gi thay vào ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - GV chiếu các hình ảnh lên bảng. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (3p) để thực hiện nhiệm vụ. - GV gọi HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho các nhóm khác nhận xét. - GV thống nhất đáp án, nhận xét - GV gọi HS đọc lại toàn bài. <p>4. HĐ Vận dụng trải nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV hỏi: Nội dung của bài chính tả? - GV nhận xét giờ học. - Xem lại bài, chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - HS quan sát - HS thảo luận nhóm đôi (3p) để thực hiện nhiệm vụ. - HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình: Thứ tự điền là: Mưa dăng trên đồng ruộng Uốn mềm ngọn lúa Hoa xoan theo gió Rải tím mặt đường - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS TL - HS lắng nghe
---	--

PPCT:208

TIẾNG VIỆT

MÙA VÀNG (6 tiết)

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ CÂY CỎI;
CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- HS vận dụng làm tốt các bài tập.
- Góp phần phát triển phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, biết chăm sóc và bảo vệ cây, yêu lao động.

GV : Nguyễn Thị Hoa

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, bảng tương tác để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV. Phiếu BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: “<i>Vườn cây của ba</i>”? <p>Vườn cây của ba trồng những loại cây gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngoài cây ăn quả ra chúng ta còn biết thêm cây gì nữa thì bài hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu. - GV giới thiệu, kết nối vào bài. - GV ghi tên bài. <p>2. Kết nối.</p> <p>Bài tập 1: Kể tên các loại cây lương thực, cây ăn quả mà em biết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS quan sát tranh. - Tranh 1 vẽ cảnh gì? - GV chỉ vào tranh và nói: <i>Cây lúa và ngô cây cung cấp thức ăn tinh bột hằng ngày cho con người được gọi là cây lương thực.</i> - Tranh 2 vẽ cảnh gì? - <i>Đây là loại cây cung cấp quả/ trái cây cho con người. Trong quả/ trái cây có rất nhiều vi-ta-min cần thiết cho cơ thể nên ta gọi đó là cây ăn quả.</i> - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi vào phiếu bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phụ họa tập thể - HS chia sẻ - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - 1-2 HS đọc. - HS quan sát - <i>Tranh vẽ cánh đồng cây lúa và cây ngô</i> - 3-4 HS nêu. - <i>Tranh vẽ cây hồng và cây bưởi</i> 2 - 3 HS lên trình bày kết quả bằng

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV cho 2 - 3 HS lên trình bày kết quả bằng phiếu bài tập lớn</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV cho HS đọc to các từ ngữ chỉ cây lương thực và cây ăn quả.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài tập 2: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây.</p> <p>- GV gọi HS đọc to yêu cầu của BT.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV cho HS xem clip về một số hoạt động chăm sóc cây.</p> <p>+ <i>Khi chăm sóc cây ta cần có những hoạt động nào?</i></p> <p>+ GV nêu yêu cầu: HS thảo luận nhóm bốn, tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây và ghi vào giấy nháp. Sau đó đối chiếu kết quả bài làm với bạn.</p> <p>- GV tổ chức chữa bài trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương</p> <p>3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.</p> <p>Bài tập 3: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV hướng dẫn Mỗi HS tự làm BT, sau đó trao đổi trong nhóm để thống nhất đáp án.</p>	<p>phiếu bài tập lớn.</p> <p>+ <i>Cây lương thực: lúa, lúa mì, sắn, ngô, khoai, môn,...</i></p> <p>+ <i>Cây ăn quả: xoài, na, mít, dứa, nho, lê, táo, mận, bơ,...</i></p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- <i>Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây.</i></p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>+ Một số đại diện nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- <i>Chăm sóc cây, tưới nước, bón phân, tỉa lá, bắt sâu, vun gốc, xới đất, vun xới, nhổ cỏ,...</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1-2 HS trình bày kết quả. - GV và cả lớp nhận xét. - GV dán 2 phiếu BT lên bảng, phát bút dạ và mời mỗi nhóm 3 HS lên bảng nối tiếp nối từ ngữ cột A với từ ngữ cột B - Nhận xét, tuyên dương HS. - Yêu cầu HS đọc lại câu hoàn chỉnh. <p>Mở rộng: <i>Mỗi câu trên thuộc kiểu câu đặc điểm/ giới thiệu hay hoạt động?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - GV cho HS nêu một số từ ngữ chỉ sự vật mà em biết? - GV nhận xét tiết học - Chuẩn bị bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS ghép mỗi từ ngữ ở cột A với từng từ ngữ ở cột B để tạo câu cho đến khi thấy hợp lí. <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS lắng nghe và ghi nhớ
---	---

Toán
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố bảng nhân 2, bảng chia 2; củng cố thực hiện tính trường hợp có hai hoặc ba dấu phép tính; vận dụng tính nhẩm và giải bài toán có lời văn
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.
2. HS: SHS, vở ô li, VBT, bảng con, ...

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

1. Khởi động

- GV tổ chức cho HS hát tập thể.

2. Kết nối

- GV cho HS thực hiện 2 phép chia trong bảng chia 2

- GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em thực hiện được phép chia 2 trong bảng chia 2

- GV ghi tên bài: Luyện tập

2. HĐ Luyện tập – Thực hành.

Bài 1:

1 Số ?

a)

Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	4	6	5	8	9	10
Tích	8	?	?	?	?	?

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS nhắc lại cách tìm tích khi biết thừa số đã biết.

- GV cho HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con

- GV cho HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét

- GV nhận xét, chốt

b)

Số bị chia	8	6	16	20	14	18
Số chia	2	2	2	2	2	2
Thương	4	?	?	?	?	?

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài

- GV cho HS nhắc lại cách tìm thương khi biết

- HS hát

- HS thực hiện 2 phép chia trong bảng chia 2

-HS lắng nghe

- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài

- HS nhắc lại cách tìm tích khi biết thừa số đã biết.

- HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con

- HS trình bày bài

a)

Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	4	6	5	8	9	10
Tích	8	12	10	16	18	20

-HS nhận xét

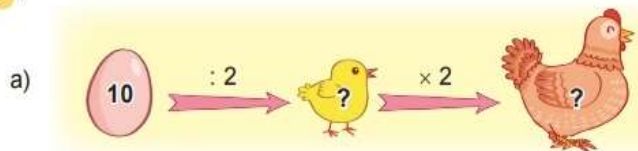
-HS lắng nghe

số bị chia và số chia.
 - GV cho HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con
 - GV cho HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét
 - GV nhận xét, chốt

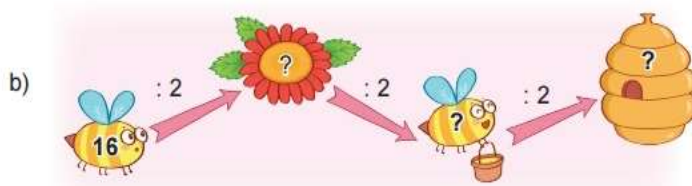
Bài 2

2 Số ?



- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
 - GV cho HS nhắc đặt tính
 - GV cho HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.
 - GV cho HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét
 - GV nhận xét, chốt



- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
 - GV cho HS nhắc đặt tính
 - GV cho HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.
 - GV cho HS trình bày bài

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS nhắc lại cách tìm thương khi biết số bị chia và số chia
- HS làm bảng phụ, cả lớp làm bảng con
- HS trình bày bài

b)

Số bị chia	8	6	16	20	14	18
Số chia	2	2	2	2	2	2
Thương	4	3	8	10	7	9

- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS nhắc đặt tính
- HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.
- HS trình bày bài



- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS nhắc đặt tính
- HS làm bảng phụ, 1 HS lên nháp.
- HS trình bày bài

- GV gọi HS nhận xét
- GV nhận xét, chốt

Bài 3:



- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- Yêu cầu HS tính nhằm các phép tính (dựa vào bảng nhân 2, bảng chia 2), tìm các phép tính ở con cá có kết quả là số ghi ở con mèo, từ đó trả lời theo yêu cầu ở mỗi câu a và b.

- GV cho HS nhận xét, chốt

*Chẳng hạn:

- Câu 4: Con mèo số 2 câu được 2 con cá, con mèo số 4 câu được 2 con cá, con mèo số 8 câu được 2 con cá, con mèo số 10 câu được 3 con cá.

- Câu 5: Con mèo số 10 câu được nhiều cá nhất.

- GV có thể khai thác thêm. Chẳng hạn: Nếu thay con cá ghi 2×2 bởi con cá ghi là 4×2 thì có thể hỏi thêm câu: “Mèo nào câu được ít cá nhất?”

4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm.

Bài 4: Vào bữa cơm gia đình, Mai lấy đĩa cho cả nhà. Mai lấy 12 chiếc đĩa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi. Hỏi gia đình Mai có mấy người?

- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài
- GV cho HS cần phân tích đề bài



- HS nhận xét
- HS lắng nghe

- HS đọc yêu cầu đề bài
- HS tính nhằm các phép tính (dựa vào bảng nhân 2, bảng chia 2), tìm các phép tính ở con cá có kết quả là số ghi ở con mèo, từ đó trả lời theo yêu cầu ở mỗi câu a và b.

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

<p>+ Đề cho gì?</p> <p>+ Đề hỏi gì?</p> <p>- Đề tìm số người trong gia đình Mai ta làm như thế nào?</p> <p>- GV cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, chốt</p> <p>*</p> <p>- Hôm nay, chúng ta học bài gì?</p> <p>- GV cho HS nhắc lại cách thực hiện phép chia 2 trong bảng chia 2</p> <p>- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>- HS cần phân tích đề bài</p> <p>+ Vào bữa cơm gia đình, Mai lấy dĩa cho cả nhà. Mai lấy 12 chiếc dĩa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi.</p> <p>+ Hỏi gia đình Mai có mấy người?</p> <p style="text-align: center;">$12 : 2 = 6$</p> <p>- HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số người trong gia đình Mai là:</p> <p style="text-align: center;">$12 : 2 = 6$ (người)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 6 người.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS nhắc lại cách thực hiện phép chia 2 trong bảng chia 2</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm hiểu, điều tra được một số thực vật và động vật xung quanh.
- Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật.
- Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV : Nguyễn Thị Hoa

<p> khiến môi trường sống của thực vật và động vật thay đổi? - GV mời đại diện từng nhóm báo cáo kết quả quan sát được ở tiết học trước. - GV nhận xét và khen ngợi các nhóm. ❖ Mở rộng: GV bổ sung thêm một số loài cây, con vật mà trong quá trình quan sát, HS chưa nhận biết được hết. - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT1, BT2 - VBT – T51 4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: - GV hệ thống nội dung bài học. - Nhận xét giờ học và dặn dò HS: hỏi ông hoặc bà (bố, mẹ) hay người lớn ở địa phương về các việc làm của người dân ở địa phương làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và ghi chép lại. </p>	<p> - Đại diện từng nhóm lên báo cáo: - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có). - HS chú ý. - HS hoàn thành BT1, 2 - VBT-T51. - Cùng GV hệ thống nội dung bài học. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện. </p>
---	---

ÔN TOÁN

BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia. Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia. Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
---------------------------	--------------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ									
<p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>(A) $8 : 2 = 4$ (B) $8 : 4 = 2$ - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a.</p> <table border="1" data-bbox="954 474 1552 631"> <thead> <tr> <th>Phép chia</th> <th>Số bị chia</th> <th>Số chia</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>A</td> <td>8</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>B</td> <td>8</td> <td>4</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nhận xét HS lắng nghe</p>	Phép chia	Số bị chia	Số chia	A	8	2	B	8	4
Phép chia	Số bị chia	Số chia								
A	8	2								
B	8	4								

ÔN TOÁN

BÀI 43 : BẢNG CHIA 2 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

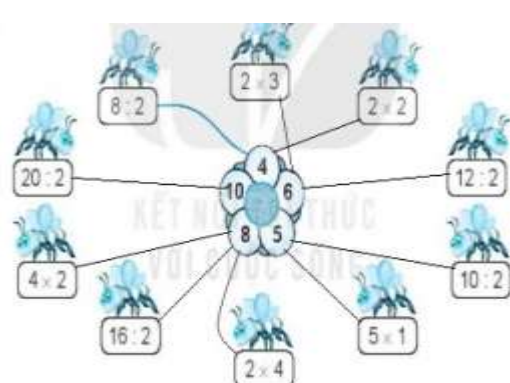
- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2. Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm. Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có ý thức tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 1 trang 21 VBTT Bài 1: Số ? - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng</p>	<p>Hs lắng nghe Hs đọc yêu cầu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																								
<p>trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án)</p> <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2 trang 15 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương,</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>8</td> <td>16</td> <td>12</td> <td>10</td> <td>18</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>8</td> <td>16</td> <td>12</td> <td>10</td> <td>18</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>9</td> </tr> </table> <p>HS nhận xét Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS chơi</p> 					Thừa số	2	2	2	2	2	Thừa số	4	8	6	5	9	Tích	8	16	12	10	18	Số bị chia	8	16	12	10	18	Số chia	2	2	2	2	2	Thương	4	8	6	5	9
Thừa số	2	2	2	2	2																																				
Thừa số	4	8	6	5	9																																				
Tích	8	16	12	10	18																																				
Số bị chia	8	16	12	10	18																																				
Số chia	2	2	2	2	2																																				
Thương	4	8	6	5	9																																				

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - Nhận xét tiết học, tuyên dương.	



- GV cho HS làm việc theo nhóm 4
GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm, khích lệ HS nói đúng hoạt động trong tranh nhưng các em có thể có những lời nói có tính sáng tạo.

Tranh 1

- Tranh vẽ cảnh ở đâu?
- Có những gì trong tranh ?
- Bạn nhỏ đang làm gì?

Tranh 2

- Tranh 2 vẽ cảnh gì?

- Vì sao em biết bạn nhỏ đang chuẩn bị tưới nước cho hoa?

Tranh 3

- Tranh 3 vẽ gì?

- Vì sao em biết bạn nhỏ đang tưới nước cho hoa?

Tranh 4

- Tranh 4 vẽ gì?

- GV và cả lớp nhận xét. GV khen ngợi HS nói được nhiều câu đúng và hay.

- GVGD: Thường xuyên chăm sóc cây, ở sân nhà, lớp học, trường học luôn được xanh tươi, rực rỡ. Hoa và cây xanh mang đến cho chúng bầu không khí trong lành, làm cho môi trường luôn sạch đẹp.

- HS làm việc theo nhóm 4
- HS trả lời.

- Tranh 1. Vẽ cảnh vườn hoa. Trong tranh, có những bông hoa đang nở. Bạn nhỏ đang nhổ cỏ, bắt sâu.

- Tranh 2. Bạn nhỏ đang lấy nước vào bình tưới. Bên cạnh bạn nhỏ là những khóm hoa nở rục rờ. Bạn nhỏ đang chuẩn bị tưới nước cho hoa.


- Vì bên cạnh bạn nhỏ có những khóm hoa nở rục rờ.

- Tranh 3. Bạn nhỏ tưới nước cho hoa. / Bạn nhỏ đang tưới nước cho những khóm hoa trong vườn. / Bạn nhỏ đang cầm bình, tưới nước cho hoa./...

- Vì em thấy có những tia nước từ bình tưới đang chảy xuống những bông hoa.

Tranh 4. Bạn nhỏ chào tạm biệt vườn hoa trước khi đi học. / Bạn nhỏ chào tạm biệt những khóm hoa rục rờ trước khi đi học. Vẻ mặt của bạn nhỏ rất vui tươi.

- HS lắng nghe.

<p>3. Luyện tập Viết 3-5 câu kể lại việc em và các bạn chăm sóc cây. - GV cho HS quan sát tranh và hỏi:</p>  <p>- GV cho HS trao đổi nhóm 2 và trả lời câu hỏi + <i>Em và các bạn đã làm việc gì để chăm sóc cây?</i> + <i>Kết quả công việc ra sao?</i> + <i>Em có suy nghĩ gì khi làm xong việc đó?</i> - GV hướng dẫn HS viết đoạn: Dựa vào kết quả thảo luận ở BT1, mỗi cá nhân viết 3-5 câu vào vở. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân: - GV gọi một số HS đọc bài viết. - GV và cả lớp nhận xét bài viết. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện.</p> <p>4. Vận dụng : - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV cho HS nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe</p> <p>- Trao đổi nhóm 2 và trả lời câu hỏi</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS viết bài vào vở</p> <p>- HS đổi bài cho bạn để sửa chữa hoàn chỉnh bài viết. - HS đọc bài trước lớp. VD: <i>Em và các bạn tham gia buổi lao động chăm sóc cây xanh ở sau sân trường. Em bắt sâu và nhổ cỏ cho cây, các bạn nam làm hàng rào bảo vệ cây và xới đất quanh gốc cây, các bạn nữ xách nước tưới cây. Chúng em nhìn lại hàng cây tươi tốt, chúng em cảm thấy rất vui. Những việc em làm có ý nghĩa, môi trường không khí xung quanh em luôn được trong lành và mát mẽ.</i></p>
---	---

	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS nhắc lại nội dung bài học - HS lắng nghe
--	---

PPCT:210

TIẾNG VIỆT

MÙA VÀNG (6 tiết)

ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm đọc được những câu chuyện viết về thiên nhiên, thấy được thiên nhiên quanh em rất đẹp.
- Hiểu được về câu chuyện: *Tên truyện là gì? Tên tác giả là gì?*
- HS vận dụng điều đã học vào thực tế cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Máy tính, Phiếu đọc sách, 1 số sách đọc liên quan

2. HS: Bài đọc mà Gv yêu cầu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p>1. HĐ Mở đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát 1 bài hát: Quê hương em - Qua đó HS thấy được cảnh đẹp đồng quê - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới. <p>2. HĐ Luyện tập - Thực hành.</p> <p>BT1. Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại yêu cầu -GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên. Làm việc nhóm: Các thành viên trong nhóm kể cho nhau tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà mình đã đọc. - GV cho HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. - Làm việc cá nhân: Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về câu chuyện: <i>Tên truyện là gì? Tên tác giả là gì? Truyện viết về nội dung gì?</i> -GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm: + 3-4 HS báo cáo kết quả làm việc của cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS đọc lại yêu cầu - HS nghe giới thiệu những cuốn sách, những bài báo hay những câu chuyện viết về thiên nhiên - HS chia sẻ bài đọc với bạn theo nhóm hoặc trước lớp. - HS lắng nghe nhiệm vụ và trả lời câu hỏi

<p>hoặc của nhóm. GV có thể viết lên bảng tên truyện HS đã đọc theo bảng dưới đây:</p>			<p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện sau khi đọc</p>
STT	Tên truyện	Tên tác giả	
1	<i>Các màu sắc quý</i>	Võ Quảng	<p>- HS đọc sách tại lớp trong giờ Đọc mở rộng. Các em đọc độc lập hoặc theo nhóm</p> <p>- HS chia sẻ: Ví dụ <i>Truyện: Các màu sắc quý</i> chi tiết thú vị đó có thể là mảnh vườn với những loài hoa đơn sơ, mộc mạc, giản dị: <i>Truyện: Thị:</i> chi tiết thú vị đó là: Bà kể: thị này/ Ngày xưa cô tám/ Chui vào đây trốn/ Đợi ngày gặp vua...”</p> <p>- HS lắng nghe</p>
2	<i>Ai cho em biết</i>	Võ Quảng	
3	<i>Thị</i>	Phạm Hồ	
<p>- GV mang đến lớp một cuốn sách hoặc một bài báo hay và giới thiệu về nội dung cuốn sách hoặc bài báo nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS. + GV và HS nhận xét, góp ý bổ sung thêm một số truyện.</p> <p>+ GV khen ngợi HS đọc được nhiều truyện viết về thiên nhiên.</p> <p>3. Thực hành BT2. Chia sẻ với các bạn những chi tiết thú vị trong câu chuyện.</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm: + GV cho HS chọn một sự việc/ chi tiết thú vị trong câu chuyện đã đọc để chia sẻ trước lớp. + Trao đổi với bạn về sự việc/ chi tiết đó.</p> <p>- GV nên khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại chi tiết thú vị. - GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm: + GV gọi 3 - 4 HS nói về chi tiết/ sự việc thú vị trong câu chuyện trước lớp. + GV và HS nhận xét góp ý.</p>			<p>- HS thảo luận nhóm: - HS chọn một sự việc/ chi tiết thú vị trong câu chuyện đã đọc để chia sẻ trước lớp. - Ý kiến phản hồi của HS về bài học: Hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào. -HS lắng nghe</p>

<p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt những nội dung chính. Sau bài học <i>Mùa vàng</i>, các em đã: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Hiểu được vẻ đẹp của mùa thu hoạch cây trái là do công sức lao động của cô bác nông dân mang lại.</i> + <i>Viết chính tả một đoạn văn và làm BT chính tả.</i> + <i>Nhận biết từ ngữ chỉ cây lương thực, cây ăn quả và từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây.</i> + <i>Biết viết 3-5 câu kể về việc em và các bạn chăm sóc cây.</i> - GV cho HS nêu ý kiến về bài học - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Nhắc HS tiếp tục tìm đọc các bài viết về thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> -3 - 4 HS nói về chi tiết/ sự việc thú vị trong câu chuyện trước lớp - HS nhận xét góp ý và lắng nghe - HS nhắc lại những nội dung đã học. -HS nêu ý kiến về bài học - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

Âm nhạc 2

(Chủ đề 6: Đồng dao - Tiết 20)

ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG

NGHE NHẠC BÀI: CÁI BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Hát đúng cao độ và trường độ bài Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời ca.

- Biết hát, gõ đệm kết hợp trò chơi Bắc kim thang
- Học sinh tham gia bài dạy với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.
- Các em thêm yêu thích dân ca. Biết tự hào và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

II: CHUẨN BỊ

1/ Chuẩn bị của giáo viên


- Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
- Sách giáo khoa và Sách giáo viên Âm nhạc 2

- Hát đúng sắc thái bài hát

2/ Chuẩn bị của học sinh.

- Sách giáo khoa Âm nhạc 2
- Trống nhỏ, thanh phách

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1: Khởi động : Cho cả lớp khởi động giọng với bài hát Bắc kim thang kết hợp gõ đệm theo phách.</p> <p>2: Khám phá Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Bắc kim thang</p>  <p>- Giáo viên cho các em nghe lại giai điệu bài hát 1 lần. - Hỏi? Em hãy nhắc lại cho cô sắc thái bài hát này như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ôn hát kết hợp gõ phách - Cho cả lớp hát lại bài hát kết hợp gõ đệm theo phách 1 lần. (trống nhỏ) - Gọi từng tổ thực hiện - Giáo viên nhận xét - Phân dãy: Dãy 1 hát lời ca, dãy 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên. - Giáo viên nhận xét - Gọi 2 em thực hiện - Gọi 1 em nhận xét 2 bạn • Hát kết hợp trò chơi Bắc kim thang. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - Trả lời - Trả lời - Hát kết hợp gõ phách - Từng tổ thực hiện - Lắng nghe - Thực hiện - Lắng nghe



- Giáo viên phổ biến luật chơi:
+ Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh hát và vỗ tay vào những tiếng hát được tô đậm.

+ Bắc kim thang cà **lang bí rợ**

+ Cột bên kèo là **kèo bên cột**

+ Chú bán dầu qua **cầu mà té**

+ Chú bán ếch ở **lại làm chi**

+ Con le le đánh **trống thổi kèn**

+ Con bìm bịp thổi **tò tí te tò te**

- Chơi thử: Giáo viên sẽ đóng vai người chơi cho học sinh quan sát.

+ Câu thứ nhất không bị bịt mắt. Giáo viên cầm dùi đứng trước trống, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của học sinh. Sau mỗi câu hát thì quay tròn ngược lại để không bị chóng mặt.

- Chơi thật: Người chơi sẽ bị bịt mắt và thực hiện như trên.

- Mời 1 nhóm lên chơi: Mỗi nhóm có 3 em.

Mỗi câu hát nếu gõ đủ các tiếng trống thì được 1 điểm, mỗi người được tối đa 6 điểm trong mỗi lượt chơi. Điểm của nhóm là tổng điểm của 3 em.

3. Thực hành:

Nội dung 2. Nghe nhạc: Cái Bồng (khoảng 12 phút).

- Quan sát tranh minh họa.

- Lắng nghe

- Chơi trò chơi

- 1 vài nhóm lên chơi

- Quan sát tranh



- Quan sát cô có bức tranh thứ 2, các con thấy bức tranh chú họa sẽ đã vẽ cảnh gì nào?

- Giáo viên nhận xét động viên:

- À đúng rồi các con ạ: Bức tranh tác giả đã vẽ lên hình ảnh người mẹ đang gánh hàng và một người con đang cầm vào quang ánh như muốn gánh giúp mẹ của mình. Đây cũng chính là hình ảnh trong nội dung bài hát Cái Bồng. Nhạc: Phan Trần Bảng - Lời: Theo đồng dao mà giờ học hôm nay cô muốn cho các em nghe. Để các con cảm nhận sâu sắc hơn về ý nghĩa của bài hát này.

Cái Bồng

Vào phải Nhạc: Phan Trần Bảng
Lời: Ca dao

Cái Bồng là cái Bồng bồng, là cái Bồng là cái Bồng
bồng. Khéo sây i a khéo sàng, cho mẹ của Bồng nữa
cơm, chớ tưng nầu cơm. Mẹ Bồng á đi chợ là chợ đường trơn, Bồng
ra, là ra gánh đồ để chầy con là mừ rừng, để chầy con là mừ
rồng. Cái Bồng là cái Bồng bồng, là cái Bồng là cái Bồng ngoan. Cái
Bồng là cái Bồng bồng, là cái Bồng là cái Bồng ngoan.

- Các con ạ: Bài hát Cái Bồng - Nhạc: Nhạc sĩ Phan Trần Bảng sáng tác - Lời: Ca dao



Ông sinh ngày 01 tháng 09 năm 1933 ở Đức Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Trú quán tại Đống Đa, Hà Nội. Chuyên là chuyên viên nghiên cứu sư phạm âm nhạc thuộc viện Khoa học giáo dục, nay đã nghỉ hưu. Ông viết rất nhiều bài hát cho thiếu nhi và

- Trả lời

- Lắng nghe

- Xem lời ca bài Cái Bồng.
- Quan sát hình ảnh nhạc sĩ Phan Trần Bảng.

- Ghi nhớ

- Nghe giai điệu bài hát

- Trả lời

<p>được phổ biến như bài: Trường em xinh, làng em đẹp, Bài ca đi học.... vv và bài Cái Bồng mà các con sẽ được nghe sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát lần 1 (có thể đu đưa theo giai điệu để cảm nhận về sắc thái bài hát) - Hỏi? Qua nghe bài hát các con thấy giai điệu bài hát này như thế nào? - Hỏi? Bài hát vui tươi hay tha thiết? - Hỏi? Các con thấy tiết tấu của bài hát này nhanh hay chậm vậy các con? - Hỏi? Các con thấy người hát trong bài hát này là trẻ em như các con hay là người lớn các con nhỉ? - Hỏi? Vậy thì là giọng nam hay giọng nữ vậy các con? - Hỏi? Các con thấy trong bài hát có những hình ảnh gì? - Hỏi? Em thích nhất câu hát nào trong bài - Hỏi? Vì sao con lại thích câu hát đó? - Hỏi? Con có thể hát lại câu hát đó cho cô và cả lớp cùng nghe không? - Giáo viên cho học sinh nghe lần 2: Kết hợp vẽ tranh minh họa các hình ảnh có trong bài hát. - Tìm ra các em vẽ đẹp và tuyên dương - Hỏi? Qua phần nghe nhạc Cái Bồng các con học được điều gì qua bài hát này? <p>4.Vận dụng</p> <p>Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con có mấy phần?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát lại bài hát Bắc kim thang - Khen ngợi các em có ý thức học tập rất tốt - Động viên các em còn rụt rè, chưa mạnh dạn, cần cố gắng hơn nữa trong các tiết học sau. - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho học sinh biết tự hào và gìn giữ bản sắc dân tộc Việt Nam ta. - Nhắc các em xem lại bài và chuẩn bị bài cho giờ học ngày hôm sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Trả lời - Trả lời - Trả lời - Trả lời - Trả lời - Nghe lần 2 kết hợp vẽ tranh. - Trả lời - Trả lời - Lắng nghe - Ghi nhớ
--	--

Toán

BẢNG CHIA 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS biết cách lập bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc bảng chia 5; vận dụng vào tính nhẩm và giải bài toán có liên quan đến các phép chia trong bảng chia
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề
- Góp phần phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide minh họa, ... Bộ đồ dùng học Toán 2.
- Nên chuẩn bị hình phóng to phần khám phá.

2. Học sinh: SGK Toán 2, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ bảng chia 5 từ bảng nhân 5. - GV ghi tên bài: Bảng chia <p>2. Hoạt động Khám phá:</p> <p>a) Cách tiếp cận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5. - Có mấy đĩa cam? - Mỗi đĩa có mấy quả cam? - 1 đĩa là 5 quả thì 2 đĩa mấy quả? - Vậy, 10 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Được 2 đĩa cam như vậy. - Từ một phép nhân trong bảng nhân 5, hình thành một phép chia trong bảng chia 5, chẳng hạn: $5 \times 2 = 10$ thì $10 : 5 = 2$. <p>b) Từ bảng nhân 5 lập bảng chia 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu bảng nhân 5 (trong SGK), rồi 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát - Học sinh lắng nghe - Học sinh theo dõi. - Học sinh hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5. - 2 đĩa - 5 quả cam - 10 quả cam - $10 : 5 = 2$

<p>nếu một vài phép chia 5 tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia 5.</p> <p>- Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số bị chia là tích của phép nhân - Số chia đều là số 5 - Thương là các số tự nhiên tăng dần từ 1 đến 10. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhận xét. - GV nhận xét - GV cho HS nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 5; bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 5. <p>3. Hoạt động:</p> <p>* Bài tập 1: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS đọc yêu cầu đề bài. - Giáo viên cho HS nhắc lại bảng chia 5. - Giáo viên cho HS lên bảng làm, cả lớp làm vào sách. - Giáo viên cho HS trình bày bài. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi HS nhận xét. - Giáo viên nhận xét, chốt án đúng. <p>* Bài tập 2: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS đọc yêu cầu đề bài. 	<p>- Học sinh nêu bảng nhân 5 (trong SGK), rồi nêu một vài phép chia 5 tương ứng, sau đó cho HS hoàn thiện các phép tính còn lại trong bảng chia.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="padding: 5px;">Bảng nhân 5</th> <th style="padding: 5px;">Bảng chia 5</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 1 = 5$</td><td style="padding: 5px;">$5 : 5 = 1$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 2 = 10$</td><td style="padding: 5px;">$10 : 5 = 2$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 3 = 15$</td><td style="padding: 5px;">$15 : 5 = 3$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 4 = 20$</td><td style="padding: 5px;">$20 : 5 = 4$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 5 = 25$</td><td style="padding: 5px;">$25 : 5 = 5$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 6 = 30$</td><td style="padding: 5px;">$30 : 5 = 6$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 7 = 35$</td><td style="padding: 5px;">$35 : 5 = 7$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 8 = 40$</td><td style="padding: 5px;">$40 : 5 = 8$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 9 = 45$</td><td style="padding: 5px;">$45 : 5 = 9$</td></tr> <tr><td style="padding: 5px;">$5 \times 10 = 50$</td><td style="padding: 5px;">$50 : 5 = 10$</td></tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhận biết, đọc, viết được các phép chia trong bảng chia 5; bước đầu cho HS cách ghi nhớ bảng chia 5. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Học sinh nhắc lại bảng chia 5. - Học sinh lên bảng làm, cả lớp làm vào sách. - Học sinh trình bày bài. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tbody> <tr> <td style="width: 20px;"></td> <td style="padding: 5px;">15</td> <td style="padding: 5px;">10</td> <td style="padding: 5px;">25</td> <td style="padding: 5px;">40</td> <td style="padding: 5px;">45</td> <td style="padding: 5px;">50</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">:</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">5</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">3</td> <td style="padding: 5px;">2</td> <td style="padding: 5px;">5</td> <td style="padding: 5px;">8</td> <td style="padding: 5px;">9</td> <td style="padding: 5px;">10</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét - Học sinh lắng nghe 	Bảng nhân 5	Bảng chia 5	$5 \times 1 = 5$	$5 : 5 = 1$	$5 \times 2 = 10$	$10 : 5 = 2$	$5 \times 3 = 15$	$15 : 5 = 3$	$5 \times 4 = 20$	$20 : 5 = 4$	$5 \times 5 = 25$	$25 : 5 = 5$	$5 \times 6 = 30$	$30 : 5 = 6$	$5 \times 7 = 35$	$35 : 5 = 7$	$5 \times 8 = 40$	$40 : 5 = 8$	$5 \times 9 = 45$	$45 : 5 = 9$	$5 \times 10 = 50$	$50 : 5 = 10$		15	10	25	40	45	50	:	5	5	5	5	5	5		3	2	5	8	9	10
Bảng nhân 5	Bảng chia 5																																											
$5 \times 1 = 5$	$5 : 5 = 1$																																											
$5 \times 2 = 10$	$10 : 5 = 2$																																											
$5 \times 3 = 15$	$15 : 5 = 3$																																											
$5 \times 4 = 20$	$20 : 5 = 4$																																											
$5 \times 5 = 25$	$25 : 5 = 5$																																											
$5 \times 6 = 30$	$30 : 5 = 6$																																											
$5 \times 7 = 35$	$35 : 5 = 7$																																											
$5 \times 8 = 40$	$40 : 5 = 8$																																											
$5 \times 9 = 45$	$45 : 5 = 9$																																											
$5 \times 10 = 50$	$50 : 5 = 10$																																											
	15	10	25	40	45	50																																						
:	5	5	5	5	5	5																																						
	3	2	5	8	9	10																																						

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS nhắm cá nhân (2p) - Giáo viên cho 1 HS làm miệng, cả lớp theo dõi. - Giáo viên cho HS trình bày bài. - Giáo viên gọi HS nhận xét. - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án đúng. <p>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p>* Bài tập 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho HS đọc yêu cầu đề bài. - Giáo viên cho HS phân tích đề bài. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Đề tìm xem có bao nhiêu bó hoa cúc ta làm như thế nào? - Giáo viên cho 1 HS làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở - Giáo viên gọi HS nhận xét. - Giáo viên nhận xét, chốt đáp án đúng. - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi Trò chơi: “Chọn tấm thẻ nào?” - Giáo viên nêu luật chơi: Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc, úp một tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở trên xúc xắc. - Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ. - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - Giáo viên cho HS nhắc lại bảng chia 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Học sinh nhắm cá nhân (2p) - 1 học sinh làm miệng, cả lớp theo dõi. - Học sinh trình bày bài. $10 : 5 = 2 \qquad 14 : 2 = 7$ $12 : 2 = 6 \qquad 15 : 5 = 3$ $20 : 5 = 4 \qquad 40 : 5 = 8$ <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhận xét. - Học sinh đọc yêu cầu đề bài. - Học sinh phân tích đề bài. - Cửa hàng hoa có 40 bông hoa cúc. Cô bán hàng đã bó hoa cúc thành các bó, mỗi bó có 5 bông. - Có bao nhiêu bó hoa cúc? - Học sinh nêu. - Học sinh làm bảng phụ, cả lớp làm vào vở <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p style="text-align: center;">Có số bó hoa cúc là:</p> $40 : 5 = 8 \text{ (bó)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 8 bó hoa cúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Học sinh nhận xét. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh chơi.
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Chuẩn bị bài tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu bảng chia 5. - Học sinh lắng nghe.
---	--

Hoạt động trải nghiệm
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ 6
CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN
TRÒ CHƠI “TIẾP SỨC”

NHẬN BIẾT NHỮNG VIỆC NHÀ EM CÓ THỂ THỰC HIỆN

I. Yêu cầu cần đạt

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.
- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện tự chăm sóc, phục vụ bản thân.
- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

1. **Giáo viên:** Tranh ảnh, ĐDDH liên quan đến chủ đề; ...

2. **Học sinh:** Sách học sinh, vở bài tập; bút chì, màu vẽ, ...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động hưởng ứng phong trào “ Chăm sóc và phục vụ bản thân”.</p> <p>Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức cho học sinh sắp xếp đội hình khi tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề. - Giáo viên giới thiệu chủ đề, bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”. - Học sinh sắp xếp đội hình khi tham gia hoạt động dân vũ theo chủ đề. - Học sinh ghi nhớ những việc cần làm để thực hiện tốt các hoạt động trong tháng.



2. Khám phá

Hoạt động 2: Chia sẻ cảm nhận khi tham gia Hội chợ Xuân

Cách tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chia sẻ cảm nhận của mình khi được tham gia Hội chợ Xuân.

-GV nhận xét, khen ngợi,

3. Thực hành

Hoạt động 3: Chơi trò chơi “Tiếp sức”

Phương pháp, hình thức tổ chức:
Trò chơi.

Cách tiến hành:

-GV chia lớp thành 4 đội (2 đội chơi 1 lượt), tổ chức 2 lượt cùng một lúc.

-Hướng dẫn học sinh chơi trò chơi “Tiếp sức”.

-Kết thúc trò chơi, đội nào xếp xong tranh vào 2 nhóm trước và chính xác

- Học sinh lắng nghe, viết tựa bài vào vở.

-Học sinh chia sẻ trước lớp cảm nhận của mình: rất vui, rất thú vị, người người mua sắm đông nghịt, mọi người buôn bán tấp nập.

-Học sinh nói tròn câu:

+Hôm nay đi chợ Xuân mình cảm thấy rất vui.

+Ở chợ Xuân có bán rất nhiều hoa quả.

+Chợ xuân đông nghịt người.

....

-Học sinh lắng nghe - nhận xét.

Học sinh tham gia trò chơi:

-Các thành viên trong đội luân phiên sắp xếp các tranh ảnh vào 2 nhóm.

+Đồ dùng trong tranh được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.

sẽ giành chiến thắng.

-GV nhận xét – tổng kết, GD: Các em cần sắp xếp đồ dùng ngăn nắp để khi cần chúng ta dễ tìm thấy các em nhé !

Hoạt động 4: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện

Phương pháp, hình thức tổ chức: trực quan, quan sát, vấn đáp, thảo luận, ...

Cách tiến hành:

-GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh, nêu nội dung tranh:

+Tranh 1: Bạn nhỏ đang tưới cây.

+Tranh 2: Bạn nhỏ đang phơi quần áo

+Tranh 3: Bạn nhỏ đang lau cửa.

+Tranh 4: Bạn nhỏ đang bê thức ăn vào mâm cơm.

-GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi trao đổi về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi của em.

-Giáo viên nhận xét – tổng kết, GD: Các em là những học sinh ngoan của ba mẹ, trò giỏi của thầy cô. Vì vậy, ngoài việc học các em cần biết phụ giúp ba mẹ làm những việc nhà phù hợp tuổi của mình mới xứng đáng con ngoan, trò giỏi các em nhé !

3.Thực hành vận dụng:

Hoạt động: Lên kế hoạch làm

+Đồ dùng trong tranh để lộn xộn, bừa bãi.

-Học sinh chia sẻ cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa chơi xong.



-Quan sát tranh, nêu nội dung tranh.

-Trình bày nội dung tranh.

-Thảo luận nhóm đôi: Trao đổi về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi của em.

-Đại diện các nhóm trình bày.



những công việc nhà phù hợp bản thân.

Cách tiến hành:

-GV tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân.

-Quan sát – giúp đỡ học sinh.

-Tổng kết – nhận xét, GD: tuổi của các em, việc quan trọng nhất là học tập, vui chơi. Tuy nhiên mình cũng cần tự giác làm những việc nhà vừa sức với mình nhé các em.

-Học sinh viết vào bảng con những việc nhà mà mình sẽ làm.

-Học sinh trình bày trước lớp (3 -4 em)

-Học sinh khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

4.Đánh giá phát triển:

Cách tiến hành:

-GV gọi học sinh nhận xét bản thân khi tham gia làm những việc nhà.

HS trả lời

Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

CHỦ ĐỀ : CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN

TÌM HIỂU VIỆC LÀM

CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN

I.Yêu cầu cần đạt

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học, hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Chuẩn bị bảng nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 19</p> <p>- GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 19.</p> <p>- GV đánh giá nhận xét chung về tình hình thực hiện.</p> <p>+ Tuyên dương:</p>	<p>- Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xuất sắc: - HS tiến bộ: - Hăng hái phát biểu ý kiến - Người tốt việc tốt: <p>+ Hạn chế :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên cần (Vắng, đi trễ): - Nề nếp (Chưa trật tự) : - Các vấn đề khác: <p>Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p>- Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.</p> <p>+ Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?</p> <p>+ Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?</p> <p>+ Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?</p> <p>- GV lắng nghe, chia sẻ với HS.</p> <p>-GV nhận xét - GD: Ở trường, ngoài việc học các em cần tham gia tích cực các phong trào trường.</p> <p>2.Sinh hoạt theo chủ đề</p> <p>Hoạt động 1: Kể tên những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.</p> <p>-GV yêu cầu học sinh kể tên những việc làm có thể chăm sóc và phục vụ bản thân.</p> <p>-GV chốt – GD: Các em cần tự giác làm những việc phục vụ bản thân mình.</p>	<p>- HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.</p> <p>- HS chia sẻ ý kiến cá nhân.</p> <p>-Học sinh kể nối tiếp.</p> <p>-Học sinh lắng nghe, bổ sung.</p>
---	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.

-GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.

-GV chốt một số cách cơ bản để chăm sóc và phục vụ bản thân.

+Đánh răng 2 lần: sáng và tối

+Tắm rửa sạch sẽ hằng ngày.

+Tập thể dục thường xuyên.

+Ăn hết suất ăn của mình.

+Chải tóc/buộc tóc gọn gàng.

+Rửa tay thường xuyên trước và sau khi ăn, sau khi tham gia các hoạt động....

-GV nhận xét – GD: Các em cần học tập và sinh hoạt đúng giờ, tham gia làm những việc vừa sức với bản thân.

3.Thảo luận kế hoạch tuần 20

Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 20

- GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS.

- GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 22

- GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề: Tham gia hoạt động: “Nhanh – gọn - khéo”

-Học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.


-Các nhóm trình bày về những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân.



- HS lắng nghe.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe và thực hiện

<p>Ngày 4 tháng 1 năm 2024 Khởi trường</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>Ngày 5 tháng 1 năm 2024 Phó hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	--